

Tháng Một, Tháng Hai, Tháng Ba, Năm 2010

BÀI HỌC GIÁO LÝ

TRÁI CỦA THÁNH LINH

(The Fruit
of the Spirit)

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2010
El Monte, California, USA

Mục Lục

LỜI MỞ ĐẦU: “Trái Của Thánh Linh, Ấy Là . . . “	3
1. “Nhờ Những Trái Nó. . .”	5
2. Trái Của Thánh Linh Là Lòng Yêu Thương	12
3. Trái Của Thánh Linh Là Sự Vui Mừng	19
4. Trái Của Thánh Linh Là Sự Bình An	26
5. Trái Của Thánh Linh Là Sự Nhịn Nhục	33
6. Trái Của Thánh Linh Là Sự Nhân Từ	40
7. Trái Của Thánh Linh Là Sự Hiền Lành (Nhân Lành)	48
8. Trái Của Thánh Linh Là Sự Trung Tín	55
9. Trái Của Thánh Linh Là Sự Mềm Mại (Khiêm Tốn)	62
10. Trái Của Thánh Linh Là Sự Tiết Độ	69
11. Trái Của Thánh Linh Là Sự Công Bình	76
12. Trái Của Thánh Linh Là Sự Thành Thật	83
13. Trái Của Thánh Linh: Phần Quan Trọng Của Bản Tính Cơ Đốc Nhân	90

Tác giả: Richard O’Ffill

Ban dịch thuật: Mục sư và Bà Phạm Trường Thanh

Ban hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh,
Mục sư Dương Quang Thoại

Trình bày: Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

www.TiengNoiHyVong.org

LỜI MỞ ĐẦU:

“Trái của Thánh Linh, ấy là . . . “

Một hôm, một bà nọ đang lái xe. Có ba xe cảnh sát bắt bà ngừng lại. Khi cảnh sát xuống xe, họ cầm súng trong tay. Bà kinh ngạc. Bà đã làm gì?

Một cảnh sát trả lời, “Bà lái len lỏi giữa xe cộ. Bà ra dấu tay một cách thô lỗ và chửi rủa những tài xế khác.”

Người đàn bà hỏi, “Vi vậy mà các ông phải chĩa súng?”

Cảnh sát trả lời, “Ồ, chúng tôi thấy nhãn phía sau xe viết bà là Cơ Đốc nhân. Vì thế chúng ta đoán là chiếc xe này bị đánh cắp.”

Câu chuyện trên đã nói lên một điều quan trọng: Là Cơ Đốc nhân, chúng ta phải rất cẩn thận về những gì mình nghĩ, nói, và làm. Nghĩ cho cùng, Đức Chúa Giê-su Christ là gương mẫu của chúng ta. Và chúng ta phải giống như Ngài.

Nhưng giống như Đức Chúa Giê-su nghĩa là gì? Cơ Đốc nhân phải sống thế nào? Chúng ta phải hành động thế nào ở ngoài đường và trong nhà? Bí quyết trong Ga-la-ti 5:22, 23, là chủ đề cho ba tháng này. “Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: không có luật pháp nào cấm các sự đó.”

Chúng ta sẽ nghiên cứu “Trái của Thánh Linh.” Chúng ta sẽ học biết việc gì xảy ra cho những người hoàn toàn dâng hiến đời mình cho Chúa. Chúng ta sẽ học xem Đức Thánh Linh làm việc với họ thế nào. “Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần” (Giăng 3:6). Trái của Thánh Linh lớn lên trong chúng ta khi chúng ta được sanh bởi Đức Thánh Linh. Chúng ta nhận được trái của Thánh Linh khi chúng ta “tái sanh.”

Hãy để ý, sứ đồ Phao-lô nói, “Trái của Thánh Linh, ấy là . . .” Ông không nói “những trái” của Thánh Linh. Thay vào đó, ông nói “trái.” Đó là vì trái của Thánh Linh không phải là những phần riêng rẽ, nhưng những phần này làm việc hòa hợp với nhau như một. Cũng như chúng ta nói về một chùm nho là nhiều trái nho trên một nhánh. Trái của Thánh Linh là những gì Đức Thánh Linh tạo nên trong chúng ta. Điều này chứng tỏ chúng ta trở nên giống như Đức Chúa Giê-su.

Trái của Thánh Linh giống như một hạt châu quý giá có nhiều mặt. Mỗi mặt bày tỏ một phần khác nhau của bản tính Đức Chúa Giê-su mà Thánh Linh muốn tạo nên trong chúng ta. Đây là trọng tâm của công việc Ngài làm cho chúng ta. Chương trình của Đức Chúa Trời là làm

cho chúng ta giống như Đức Chúa Giê-su. Ngài đã ban Đức Thánh Linh để sống trong chúng ta hầu thực hiện sự thay đổi đó.

Bạn sẽ thấy trái của Thánh Linh không phải là một tư tưởng chưa được thử nghiệm. Đó không phải là một cách sống. Nhưng người có trái của Thánh Linh đang lớn lên ở trong mình sẽ không sống giống như trước. Ngược lại, trái của Thánh Linh là sự thay đổi từ một người cũ trong quá khứ thành một người mới trong hiện tại. “Những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới” (II Cô-rinh-tô 5:17). Trái của Thánh Linh là “sự mới” trong đời sống một người và người đó đã vượt khỏi sự chết qua sự sống (I Giăng 3:14) trong Đấng Christ.

Bài học trong ba tháng nầy sẽ cho thấy chúng ta có thể để Đức Thánh Linh làm chúng ta giống Đức Chúa Giê-su hơn. Trong Đấng Christ là sự nhịn nhục, tình yêu thương, sự hiền lành và trung tín.

Bạn sẽ có sự thách thức là làm trái của Thánh Linh luôn luôn nảy nở trong bạn, đặc biệt là ở trong gia đình. Chúng ta sẽ thấy bí quyết thành công là hoàn toàn đầu phục Đức Chúa Trời. Điều nầy có nghĩa là chúng ta cần sẵn sàng để chết cho mình và sống cho Đức Chúa Trời và tha nhân. Cuối cùng, chúng ta phải nhớ mình là kẻ có tội, luôn luôn cần ân điển của Đấng Christ. Đức Chúa Giê-su yêu thương chúng ta dù chúng ta là ai hay chúng ta đã làm gì. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng lẽ thật hay trái của Thánh Linh chỉ là “trái.” Đó là kết quả của sự cứu rỗi, chứ không phải là con đường đưa đến sự cứu rỗi. Con đường luôn luôn là Đức Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm cho chúng ta.

Mục sư Richard O'Ffill là tác giả và giảng sư. Ông đã làm việc với hội thánh trong nhiều nơi trên thế giới. Ông cũng làm bảy năm tại trụ sở trung ương của Toàn Cầu Tổng Hội. Hiện nay ông sống ở Orlando, Florida.

Bài Học 1

“NHỜ NHỮNG TRÁI NÓ. . .”

CÂU GỐC: “Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Ma-thi-ơ 7:20).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Lu-ca 13:7-9; Giăng 11:4; 12:28; 15:1-10; II Ti-mô-thê 3:5.

Một trong những lời hứa cảm động nhất của Chúa là nếu chúng ta ở trong Ngài và để Ngài ở trong chúng ta qua Đức Thánh Linh, thì chúng ta sẽ *được* đổi khác. Đời sống chúng ta sẽ được thay đổi hoàn toàn.

“Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nầy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới” (II Cô-rinh-tô 5:17).

Ba tháng nầy chúng ta sẽ nghiên cứu trái của Thánh Linh. Chương trình cứu rỗi diệu kỳ hứa với chúng ta rằng, “Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh” (II Cô-rinh-tô 3:18).

Những người ở trong Đức Chúa Giê-su sẽ luôn luôn có trái của Thánh Linh. Đôi khi bạn tự hỏi là lời hứa đó có thật sự cho bạn chăng? Câu trả lời là *Có* chứ. Chúng ta có thể tin rằng Đức Chúa Giê-su đã bắt đầu công việc tốt lành nầy trong chúng ta thì Ngài sẽ hoàn thành công việc đó (Phi-líp 1:6). Hãy nhớ lời Ngài, “Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người nhơn danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người” (Giăng 15:16). Và điều đáng mừng nhất là công việc tốt lành Đức Thánh Linh đang làm trong đời sống chúng ta không phải chỉ cho bây giờ nhưng cho đến đời đời.

I. “HỄ XEM TRÁI THÌ BIẾT CÂY” (Lu-ca 6:44)

Có ai bao giờ hỏi bạn đã nhận được Đức Thánh Linh chưa? Câu hỏi này là để tìm hiểu bạn có nói “tiếng lạ” không. Đối với một số người, nói tiếng lạ nghĩa là có sự ban cho của Đức Thánh Linh. Nhưng Đức Chúa Giê-su cảnh cáo rằng dấu kỳ phép lạ không chứng minh gì hết. Hãy đọc lời cảnh cáo rõ ràng của Ngài trong Ma-thi-ơ 7:21-23 (xin cũng đọc Khải huyền 16:14). Đức Chúa Giê-su nói rõ rằng người ta sẽ làm phép lạ nhân danh Đức Chúa Giê-su. Nhưng điều đó không chứng minh rằng họ là những môn đồ trung thành của Ngài. Thật ra, Kinh Thánh dạy rằng trong ngày cuối cùng các môn đồ giả của Đức Chúa Giê-su sẽ làm như họ đang hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng họ không có quyền phép của Đức Thánh Linh (II Ti-mô-thê 3:5).

Ngày nay lẽ thật trong Ti-mô-thê 3:5 được bày tỏ thế nào?

“Cây sanh trái xấu không phải là cây tốt, cây sanh trái tốt không phải là cây xấu; vì hễ xem trái thì biết cây. Người ta không hái được trái vả nơi bụi gai, hay là hái trái nho nơi chòm kinh cước” (Lu-ca 6:43-44).

Đức Chúa Giê-su nói chúng ta có thể biết cây nhờ trái nó. Một người bày tỏ mình, không phải bởi người ấy tuyên bố mình là ai, nhưng bởi bản tính của họ. Các ân tứ của Đức Thánh Linh được ban cho hội thánh để phục vụ Chúa. Trái Đức Thánh Linh được ban cho con cái Đức Chúa Trời để đời sống họ có thể thay đổi.

Một Cơ Đốc nhân thật và có trái tốt bày tỏ người đó thật sự là ai. Một tài tử giỏi có thể đóng vai Mahatma Gandhi, nhưng ông ta không bao giờ là Gandhi. Chúng ta có thể dường như tốt, hay có thể tỏ ra làm việc lành, nhưng nếu Đức Thánh Linh không ban cho chúng ta một lòng mới, thì chúng ta không bao giờ có thể là tốt.

Hãy suy nghĩ kỹ về sự khác biệt giữa làm tốt và là tốt. Thứ nhất, “tốt” nghĩa là gì? Thứ hai, có thể một người làm việc tốt nhưng lại là người không tốt? Hay, có thể một người là tốt nhưng lại không làm việc tốt? Hãy suy gẫm câu trả lời của bạn và mang ý tưởng ấy đến lớp học.

II. “VÌ NGOÀI TA, CÁC NGƯỜI CHẲNG LÀM CHI ĐƯỢC” (Giăng 15:5)?

Hai cậu nhỏ thường leo qua một cây ăn trái sát cửa sổ của phòng ngủ trên lầu hai để đi bơi mà không xin phép cha mẹ. Một hôm chúng nghe cha mình nói rằng ông sẽ đốn bỏ cây ấy vì nó đã chết. Chúng sợ rằng mình sẽ mất cơ hội để leo xuống đi chơi. Vì thế hai cậu ra tiệm mua ít trái táo giả nhưng nhìn giống như thật. Sau đó, chúng cột các trái táo này vào những cành của cây đã chết. Sáng hôm sau cha chúng ngạc nhiên thấy những trái táo mọc qua đêm trên một cây lê!

Xin đọc Giăng 15:1-5 và trả lời các câu sau đây: Đức Chúa Giê-su phán Ngài là Cây Nho Thật. Bạn nghĩ tại sao Ngài dùng chữ “thật”? (Cũng xin đọc Ma-thi-ơ 24:24).

Theo Giăng 15:5, Đức Chúa Giê-su phán chúng ta là ai? Điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta là Cơ Đốc nhân? Điều đó nói gì về việc chúng ta nên sống như thế nào chẳng?

Câu 4 giải nghĩa rằng một nhánh cây không thể sinh trái nếu không dính vào thân cây. Đây là một điều quan trọng chúng ta không nên bỏ qua.

Hãy hình dung một nhánh đã rời khỏi cây táo. Giả thử nhánh đó có vài trái táo bắt đầu chín. Việc gì sẽ xảy ra cho nhánh cây? Cho những trái táo? Nếu chúng ta sơn màu đỏ đậm trên những trái táo đó thì có khác gì không? Giả thử chúng ta tưới nước hay bón phân chung quanh nhánh ấy? Nhánh đó có mọc thêm trái nếu chúng ta cặm nó xuống đất? Tại sao dính vào thân cây (cây nho thật) là điều rất quan trọng đối với nhánh cây?

Bạn ở trong Đức Chúa Giê-su như thế nào? Điều đó nghĩa là gì? Bạn sẽ phải thay đổi những gì trong đời sống mình để biến điều này trở thành kinh nghiệm hằng ngày? Có những hành vi và thói quen nào đang ngăn trở việc bạn “ở trong Ngài”?

III. “NÀY, CHA TA SẼ ĐƯỢC SÁNG DANH” (Giăng 15:8)

Giăng 15:8 có ý nghĩa gì?

Có lẽ bạn đã nghe câu nói, “Có thể làm điều đúng vì lý do sai.” Nếu câu đó đúng, có thể nào ta cố gắng ở trong Đức Chúa Giê-su vì lý do sai? Ở trong Đức Chúa Giê-su không phải là cách để đạt được mục tiêu. Nhưng đó chính là mục tiêu. Kết quả của sự ở trong Ngài là chúng ta sẽ kết trái, không phải vì sự vinh hiển của chúng ta nhưng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Trái của Thánh Linh không làm cho người khác thấy chúng ta tốt, nhưng làm cho họ thấy Đức Chúa Cha là tốt lành.

Chức vụ của Đức Chúa Giê-su gồm có nhiều phép lạ và việc lành. Công việc Ngài trên đất có một mục đích mạnh mẽ. Mục đích đó là gì? Mục đích này dạy chúng ta điều gì về những lý do cho sự làm chứng của chúng ta (Giăng 11:4; 12:28).

Có lẽ hội thánh bạn muốn tìm cách để đem hội thánh tới gần những người ngoại đang sống gần hội thánh. Và điều đó là tốt. Đồng thời, chúng ta cần cẩn thận để biết mục đích của chúng ta là gì. Mục tiêu lớn nhất của chúng ta trong công việc này là gì? Có phải để tôn vinh mình hay để tôn vinh Đức Chúa Trời? Làm sao chúng ta có thể học để biết sự khác biệt giữa hai điều này? Thật dễ dàng để lẫn lộn hai điều đó, che giấu những hành động ích kỷ nhất dưới danh hiệu giả dối là “vinh danh” Đức Chúa Trời.

Theo Ma-thi-ơ 5:16 và I Cô-rinh-tô 10:31, làm thế nào chúng ta tạo nên sự thân thiện đồng thời cũng tôn vinh Cha chúng ta ở trên trời? Xin nhớ rằng chúng ta có thể tạo nên sự thân thiện và bỏ quên Đức Chúa Cha vì chúng ta coi đó là công của mình. Hãy tự xét lòng mình và tự hỏi những lý do thật cho một số hành động của bạn là gì? Bạn có thể tự lừa dối mình thế nào?

IV. “ĐỂ ĐƯỢC SAI TRÁI HƠN” (Giăng 15:2)

Phương pháp “tỉa sửa” trong Giăng 15:2 là gì? Bạn có kinh nghiệm về điều này thế nào? Khi sự tỉa sửa xong, bạn thấy mình khác hơn lúc trước ra sao?

Vào cuối mỗi mùa, người làm vườn trở lại vườn nho và cắt đi gần hết các nhánh. Nhưng người phải cẩn thận vì vụ mùa năm tới sẽ tùy thuộc vào những nhánh còn lại. Bí quyết của sự tỉa sửa là sự quân bình giữa mùa gặt và cây nho. Điều này tùy thuộc vào điều kia. Nếu bạn tỉa không đủ, sự phát triển của cây sẽ yếu đi và sinh ra ít trái. Nghệ thuật khéo léo là tìm cho đúng sự quân bình.

“Đức Chúa Trời thử nghiệm con người để cho họ có cơ hội tin cậy vào một quyền lực cao hơn họ. Ngài không nghĩ như loài người nghĩ. Chúa thường thường phải cắt đi những sự liên hệ của con người và thay đổi kế hoạch chúng ta đã định. Chúng ta có thể nghĩ kế hoạch của mình hoàn hảo, nhưng Đức Chúa Trời biết những kế hoạch ấy không như vậy. Những gì chúng ta muốn cho đời sống thiêng liêng của mình có thể khác với kinh nghiệm chúng ta phải có để làm môn đồ của Đấng Christ. . . .

“Đức Chúa Trời thử nghiệm chúng ta trong suốt cuộc hành trình từ đất tới trời. Vì lý do này, con đường lên trời được gọi là con đường hẹp. Bản tính phải được thử nghiệm. Nếu không, sẽ có nhiều Cơ Đốc nhân giả, họ giả bộ đạo đức cho tới khi sự ao ước, niềm kiêu hãnh, và tham vọng của họ bị đụng chạm. Vì yếu điểm này ở trong họ, nên Chúa cho phép những thử thách nặng nề và nan đề khó khăn xảy ra. Kế đó, sự thiếu đạo đức thật của họ cho thấy họ cần sự hành động của Đức Thánh Linh.” – Phỏng trích Ellen G. White, *In Heavenly Places*, tr. 266.

Có bao giờ bạn gặp một nan đề đã thử thách đức tin bạn một cách nặng nề chưa? Nan đề đó có thể rất tồi tệ đến nỗi bạn tự hỏi bạn có thật sự có đức tin chăng? Khi nghĩ lại, bạn đã rút ra những bài học nào từ kinh nghiệm đó? Nhưng quan trọng hơn, bạn có học được từ những bài học đó không?

V. “CÓ LẼ VỀ SAU NÓ SẼ RA TRÁI; BẰNG KHÔNG . . .” (Lu-ca 13:9)

Giữa những năm 1730 và 1745, những thuộc địa Mỹ từ Maine tới Georgia kinh nghiệm một phong trào tôn giáo gọi là Sự Tỉnh Thức Lớn. Jonathan Edwards là người lãnh đạo phong trào này. Tháng 7, 1741, Jonathan giảng một bài có đề tựa là “Những kẻ có tội trong Tay của một Đức Chúa Trời Giận dữ.” Đối với một số người, bài giảng đó trở thành một biểu hiệu cho một quan niệm đen tối, độc ác, và giống như hỏa ngục của nhiều Cơ Đốc nhân. Nhưng bài giảng đó đã bày tỏ lẽ thật về sự khủng khiếp của tội lỗi. Bài giảng cũng bày tỏ Đức Chúa Trời rất thánh cảm thấy thế nào về tội lỗi và ngày phán xét chắc chắn sẽ tới.

Đức Chúa Giê-su nói đến sự quân bình nào trong Giăng 15:1-10 liên quan đến sự kết trái?

Xin để ý Đức Chúa Giê-su nói rằng nếu chúng ta sống trong Ngài, chúng ta sẽ kết nhiều trái. Có trái là một dấu hiệu được Ngài cứu. Nếu chúng ta sống trong Ngài, bởi đức tin, Đức Chúa Trời hứa cho chúng ta sự cứu rỗi. Chúng ta được cứu bởi sự công bình mà Đức Chúa Giê-su ban cho chúng ta. Nhưng, đồng thời, Đức Chúa Giê-su cảnh cáo rằng nếu chúng ta không ở trong Ngài, thì chúng ta sẽ không kết trái. Những người không sinh trái sẽ chết và bị quăng vào lửa để bị thiêu đốt (xin đọc II Phi-e-rơ 3:9).

Có bài học nào trong thí dụ Đức Chúa Giê-su kể ở Lu-ca 13:7-9?

Điều cần chú ý là sự cứu rỗi không đến bởi việc sanh ra trái. Được cứu bởi trái của mình là hình ảnh của sự cứu rỗi bởi việc làm. Chúng ta không được cứu bởi sự sanh ra trái. Trái của chúng ta bày tỏ chúng ta được cứu trong Đức Chúa Giê-su, bởi đức tin nơi Ngài. Có trái là một biểu hiện của sự cứu rỗi. Kết trái không phải là một phương pháp để nhận được sự cứu rỗi. Hiểu được sự khác biệt này là điều rất quan trọng. Nếu không, chúng ta sẽ rất kiêu hãnh về trái “tuyệt vời” của mình. Hay chúng ta sẽ bỏ cuộc vì bị mất mùa.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Giê-su phán, ‘Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được’ (Ma-thi-ơ 7:20). Tất cả các môn đồ thật của Đấng Christ kết trái cho sự vinh hiển của Ngài. Đời sống họ bày tỏ một công việc tốt đã được thực hiện trong họ bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Và trái của họ bày tỏ sự thánh thiện. Được Đức Chúa Giê-su sống trong lòng, đời sống họ được thánh hóa và trong sạch. Những việc làm tốt đẹp là trái của một đời sống thánh thiện. Và những người không sinh trái là bày tỏ họ không có kinh nghiệm về những điều của Đức Chúa Trời. Họ không dính vào Thân Cây. Đức Chúa Giê-su phán, ‘Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được’ (Giăng 15:4, 5)” – Phỏng trích Ellen G. White, *Counsels to Parents, Teachers, and Students*, tr. 329.

“Nhiều người gia nhập hội thánh nhưng không ở trong Chúa. Từ từ họ sẽ phô bày bản tính thật của mình. ‘Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được’ (Ma-thi-ơ 7:16). Trái quý như đạo đức, trong sạch, nhịn nhục, nhân từ, yêu mến, và thương xót không được bày tỏ trong đời sống của họ. Trong họ chỉ có gai góc và cỏ dại. Đức Chúa Trời không được tôn vinh trên thế gian bởi những người không thực hành đức tin mình.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Faith I Live By*, tr. 90.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

- Hãy ôn lại câu trả lời của bạn cho câu hỏi ngày thứ Nhất. Có sự khác biệt nào giữa “là người tốt” và “làm việc tốt”?
- Hãy đọc cẩn thận điều Ellen G. White viết về những người gia nhập hội thánh nhưng không ở trong Chúa. Chẳng bao lâu họ sẽ phô bày bản tính thật của họ. Điều đó nghĩa là gì? Tại sao chúng ta nên tự hỏi mình thuộc về nhóm nào? Làm thế nào chúng ta có thể biết chắc câu trả lời?
- Hãy so sánh hai người: Một là tín đồ Cơ Đốc, biết và tin tất cả những giáo lý – tình trạng người chết, sự Tái lâm, 1844, v.v. Nhưng người này hung dữ, thô lỗ, xét đoán, và ganh ghét. Còn một người khác, xưng là tin Đấng Christ nhưng chối bỏ tất cả các giáo lý. Người đó chấp nhận những sự dạy dỗ sai lầm, nhưng lại tử tế, tha thứ, yêu thương, và không xét đoán. Dĩ nhiên chúng ta không biết được lòng người. Nhưng giả thử nếu bạn phải đoán người nào gần với nước Đức Chúa Trời hơn, thì bạn sẽ chọn ai? Tại sao? Câu trả lời của bạn nói gì về điều bạn cho là quan trọng trong Cơ Đốc giáo?

Bài Học 2

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ LÒNG YÊU THƯƠNG

CÂU GỐC: “Nên bây giờ còn có ba điều nầy: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương” (I Cô-rinh-tô 13:13).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Phục truyền 6:5; Ma-thi-ơ 5:43-48; 7:12; 22:39; Lu-ca 10:25-37; I Cô-rinh-tô 13:4-7.

Thật không lạ gì trong danh mục về trái của Thánh Linh, sứ đồ Phao-lô bắt đầu với lòng yêu thương. Lòng yêu thương đứng đầu trong bảng nầy dành cho Cơ Đốc nhân vì tình yêu thương bày tỏ bản tính của Đức Chúa Trời. Vì tình yêu thương đã khiến Đức Chúa Trời tạo nên chúng ta, hỗ trợ chúng ta, và bày tỏ Ngài cho chúng ta. Tình yêu thương cũng khiến Đức Chúa Trời ban Con Một của Ngài để cứu chúng ta.

Giăng nói rất rõ ràng – “Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương” (I Giăng 4:16). Bởi vì tình yêu thương là một phần quan trọng trong bản tính Đức Chúa Trời, nên tình yêu thương cũng phải là một điều quan trọng đối với chúng ta. “Ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy” (câu 16).

Thật đáng buồn, ngày nay chữ *yêu* được dùng một cách rất hời hợt. Chúng ta thường nói: yêu thời tiết, yêu món ăn mình thích, yêu con chó của mình. Nhưng những thú tình yêu ấy không đạt tiêu chuẩn trong cuộc thử nghiệm về tình yêu thật như tình yêu thương của Đức Chúa Trời (xin đọc I Cô-rinh-tô 13). Đây là loại tình yêu khác. Tình yêu thật ảnh hưởng đời sống chúng ta và cách chúng ta liên hệ với tha nhân. Tình yêu nầy có nhiều phần và được đặt chung vào một gói. Đây không phải là một bảng liệt kê mà chúng ta có thể lựa chọn điều mình thích và không chú ý đến những điều khác. Tình yêu chân thật không phải như vậy. Bài học tuần nầy sẽ chỉ cho chúng ta về tình yêu nầy.

I. TÌNH YÊU CÓ NHIỀU KHÍA CẠNH (Phục truyền 6:5)

“Đức Chúa Giê-su đáp rằng, ‘Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người . . . Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình’” (Ma-thi-ơ 22:37-39; xin cũng đọc Phục truyền 6:5).

Điều gì khiến bản dịch Kinh Thánh nầy khác với bản dịch kia? Câu trả lời là ở những chữ được lựa chọn và cách diễn tả. Thí dụ, một bản dịch viết, “Con chim bé tí,” bản dịch khác là, “Con chim tí hon,” hay bản dịch khác, “Con chim nhỏ.” Và tất cả những sự diễn tả nầy đều đúng. Vì thế, khi học về trái của Thánh Linh, chúng ta có thể hiểu rõ ý nghĩa hơn bằng cách nghiên cứu ngôn ngữ nguyên thủy của từ ngữ đó. Chữ “lòng yêu thương” trong Phục truyền 6:5, theo tiếng Hê-bơ-rơ là *ahab*. Tình yêu Đức Chúa Giê-su nói đến trong điều răn lớn nhất là thứ tình yêu cao thượng nhất, trong sạch nhất và cao cả nhất của tình yêu hy sinh quên mình. Đó là thứ tình yêu Đức Chúa Giê-su dạy mỗi người phải có đối với Đức Chúa Trời và tha nhân (xem Lu-ca 10:25-37).

Người Do Thái đã biết rằng điều răn thứ nhất là yêu mến Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Sách Mác còn thêm chữ *hết sức* (đọc Mác 12:30). Khi đề cập về bốn phần của con người, Đức Chúa Giê-su muốn nói đến hết cả con người. Đức Chúa Giê-su phán, “Con cần yêu mến Đức Chúa Trời với hết cả con người mình.” Chúng ta sẽ được nhiều ơn phước khi nghiên cứu bốn phần nầy của con người.

Ma-thi-ơ 7:12 và 22:39 nói lên điều quan trọng nào? Điều nầy quan trọng thế nào đối với sự hiểu biết về lòng yêu thương?

Yêu người lân cận như mình nghĩa là hết lòng yêu thương tất cả mọi người. Thứ tình yêu trong “điều răn thứ hai” cũng tương tự như trong “điều răn thứ nhất.” Đây là tình yêu thương bằng hành động. Điều nầy đòi hỏi ý chí và hành động của người thực hành. Yêu người lân cận như mình nghĩa là chăm sóc người đó cũng như ta tự chăm sóc chính mình.

Nói về việc yêu người khác như mình thì dễ. Nhưng làm thì không dễ. Bạn thực hành điều đó như thế nào? Bạn học được gì khi biết một người hy sinh sự sống mình để giúp đỡ người khác?

II. NHỮNG ĐIỀU TÌNH YÊU THƯƠNG LÀM (I Cô-rinh-tô 13:4-8)

Miêu tả tình yêu thương là bước thứ nhất để biết tình yêu thương là gì. Bày tỏ tình yêu thương là bước kế tiếp. Chúng ta phải cẩn thận không nên nhanh miệng để nói là chúng ta yêu thương. Thay vào đó, chúng ta cần nghiên cứu cẩn thận cách chúng ta sống và áp dụng thế nào những nguyên tắc về tình yêu thương được dạy trong Kinh Thánh.

Hãy đọc về tình yêu thương hành động thế nào trong I Cô-rinh-tô 13:4-8 và hỏi, Tôi có thể thực hành những nguyên tắc này như thế nào trong gia đình tôi?

Hãy suy nghĩ một phút về gia đình chúng ta sẽ như thế nào nếu chúng ta luôn luôn thực hành những nguyên tắc của tình yêu thương chân thật. Hãy tưởng tượng những ơn phước được sống dưới một mái nhà mà mọi người trong gia đình đều tích cực và hỗ trợ lẫn nhau. Có lẽ bạn không thể bắt người khác làm điều này. Nhưng nếu bạn thực hành những nguyên tắc đó, bạn có thể thấy ảnh hưởng mạnh mẽ thế nào trên những người khác. Bạn không thể tranh luận chống lại tình yêu thương. Tình yêu thương là một quyền lực mạnh mẽ nhất trong cả vũ trụ. Người ta có thể tranh luận chống lại tôn giáo bạn, cách sống của bạn, sự tin tưởng và đức tin – tất cả mọi thứ. Nhưng họ không thể tranh luận chống lại tình yêu thương vô điều kiện. Tình yêu này là thứ tình yêu thương được bày tỏ cho thế gian qua Đức Chúa Giê-su. Đây cũng là thứ tình yêu thương chúng ta có thể chia sẻ với tha nhân.

Theo bạn, thứ tình yêu thương nào trong Kinh Thánh là khó thực hành nhất? Bạn có thể cố gắng hết sức thế nào để phát triển nhiều hơn thứ tình yêu thương này? Tại sao làm điều này là quan trọng?

III. NHỮNG ĐIỀU TÌNH YÊU THƯƠNG KHÔNG LÀM

Xin đọc lại I Cô-rinh-tô 13:4-8. Lần này hãy nhận xét trên một phương diện khác. Hãy nghĩ về những điều tình yêu thương *không* làm. Ở đây nói về thể tiêu cực (*thụ động*). Nhưng thật ra đó là những phương diện tích cực khác của tình yêu thương.

Hãy đọc lại mỗi điều “tiêu cực” trong I Cô-rinh-tô 13:4-8. Sau đó hãy viết xuống những điều tích cực tìm thấy ở đó. Xin cũng tự hỏi bạn bày tỏ khá hay tệ trong những phần này của tình yêu thương và bạn có thể cải tiến tốt hơn như thế nào.

Tình yêu thương chẳng ghen tị = _____

Tình yêu thương chẳng khoe mình = _____

Tình yêu thương chẳng lên mình kiêu ngạo = _____

Tình yêu thương chẳng làm điều trái phép = _____

Tình yêu thương chẳng kiếm tư lợi = _____

Tình yêu thương chẳng nóng giận = _____

Tình yêu thương chẳng nghi ngờ sự dữ = _____

Tình yêu thương chẳng vui về điều không công bình = _____

Hãy nghiên cứu về ý nghĩa của tình yêu thương được miêu tả trong đoạn này (I Cô-rinh-tô 13). Điều đó giúp chúng ta có thể hiểu rõ hơn bản tính của Cha thiên thượng. Bản tính Ngài là sự yêu thương. Biết điều này giúp chúng ta ý thức rằng thế gian hiểu về tình yêu không giống như Kinh Thánh dạy về tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

IV. SỰ THỬ NGHIỆM CỦA TÌNH YÊU (Ma-thi-ơ 5:43-48)

Hãy viết xuống bằng lời riêng của bạn những điều Đức Chúa Giê-su phán trong Ma-thi-ơ 5:43-48. Điều chính Đức Chúa Giê-su muốn dạy chúng ta về tình yêu thương là gì?

Nếu chúng ta yêu kẻ thù mình, thì chúng ta phải biết kẻ thù là ai. Nếu kẻ thù chỉ là người muốn giết bạn, thì bạn có thể nghĩ câu này không có ý nghĩa đối với bạn, nhất là gần đây không có ai đe dọa muốn giết bạn.

Nhưng kẻ thù có thể là kẻ chống đối, kẻ cạnh tranh, đối thủ, hay kẻ thách thức. Kẻ thù là người ghét bạn hay người đối xử không đúng với bạn. Có thể là người phối ngẫu (chồng hay vợ) hay một người nào trong gia đình. Có nhiều khi một người trong nhà thật đáng ghét. Người đó có thể tìm cách làm cho bạn tức giận. Khi điều này xảy ra, thật dễ mắc vào cái bẫy là muốn trả đũa người đó.

Đôi khi bạn có thể kinh nghiệm sự thách thức đáng cay trong công việc làm. Những người làm việc bên cạnh bạn nhiều năm có thể nghĩ bạn là kẻ thù của họ. Kẻ thù có thể là người mà bạn rất quan tâm đến hay có thể là người trong nhà thờ.

Chúng ta cần hiểu rằng kẻ thù Đức Chúa Giê-su nói ở đây không chỉ giới hạn tới người đe dọa sự sống chúng ta. Người đó có thể là bất cứ ai gây cho chúng ta sự cay đắng, chúng ta sẽ bị cám dỗ là muốn chống lại người ấy.

Những câu trong Châm ngôn 15:1; 25:21; và I Phi-e-rơ 3:9 giúp chúng ta thế nào để hiểu nguyên tắc quan trọng này về tình yêu thương?

Yêu kẻ thù mình? Nhiều người thấy khó để bày tỏ sự yêu thương đối với bạn hữu họ. Nhưng yêu kẻ thù mình thì thật khó. Làm thế nào chúng ta học để làm theo gương của Đức Chúa Giê-su? Làm thế nào lòng chúng ta được thay đổi để có thể yêu kẻ thù mình? Làm thế nào để cầu nguyện cho họ? Cầu nguyện được cho họ là tiến một bước dài để đạt tới mục tiêu này!

V. YÊU BẰNG HÀNH ĐỘNG (Lu-ca 10:25-37)

Một giáo sư đại học đã ra đề cho mỗi sinh viên phải soạn một bài thuyết trình dựa trên câu chuyện người Sa-ma-ri nhân lành. Lịch trình rất khít khao, mỗi người phải chạy từ lớp này qua lớp khác trong giờ giải lao ngắn ngủi để kịp thời gian thuyết trình về tình yêu và lòng thương xót. Trên hành lang giữa các lớp, giáo sư âm thầm xếp đặt một người hành khất ngồi ở đó.

Chỉ có một số ít sinh viên trong lúc chạy từ lớp này qua lớp khác đã dừng lại để cho tiền người hành khất, còn đa số thì vượt qua vì phải chạy cho kịp giờ! Các giảng sư tập sự vội vã lo đi giảng về người Sa-ma-ri nhân lành, trong khi người hành khất thực tế mới là trung tâm của câu chuyện! Những người bị điểm thấp là những người bị áp lực của thời giờ, nên đã không giúp người hành khất! Việc xảy ra là một bài học thật hùng hồn!

Trong bài học hôm qua, chúng ta nói về câu hỏi: Ai là kẻ thù mình? Câu hỏi ngày hôm nay: Ai là người lân cận của tôi? Trong Lu-ca 10:25-37, Đức Chúa Giê-su trả lời cho chúng ta thế nào? Thí dụ này liên hệ thế nào đến câu hỏi về tình yêu thương chân thật? Xin cũng đặt câu hỏi, Tại sao Đức Chúa Giê-su gọi những người lãnh đạo tôn giáo là “người xấu”? Có bài học nào cho chúng ta ở đây?

Hãy xem những lời này, “Ta đói, còn các ngươi thành lập hội văn hóa để thảo luận về điều đó. Ta bị tù, trong khi các ngươi phàn nàn về tỷ lệ của tội ác. Ta lỏa lồ, thì các ngươi tranh luận về việc ta sống tốt đẹp thế nào. Ta đau ốm, thì các ngươi cảm ơn Chúa cho sức khỏe của mình. Ta không có nhà ở, giữa lúc các ngươi giảng cho ta về sự bảo vệ của tình yêu thương Đức Chúa Trời. Các ngươi dường như rất thánh thiện và rất gần gũi với Chúa, trong khi ta vẫn còn đói khát, cô đơn, lạnh lẽo, và đau đớn. Điều này có quan trọng không?”

Hãy thành thật. Có những cách sống nào cần thay đổi để bạn có thể trở thành người Sa-ma-ri nhân lành cho những người khác? Ngay bây giờ, bạn biết ai là người đang đau khổ? Bạn cần phải chết cho mình thế nào để bạn có thể đối xử với người này như là “người lân cận” mình?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Khoa học gia Arthur Zajonc đổ đầy ánh sáng vào một cái hộp. Nhưng ông làm vậy để không có ánh sáng nào đến từ cạnh bên trong. Bên trong cái hộp là ánh sáng, và chỉ có ánh sáng thôi. Bây giờ, nếu bạn nhìn vào trong hộp, nhìn vào ánh sáng, bạn sẽ thấy gì? Ánh sáng giống như gì?

Sự tối tăm hoàn toàn, sự tối tăm của không gian trống rỗng! Đó là điều bạn sẽ thấy. Nếu sự sáng không đến từ một mặt phẳng nào, hay nếu bạn không nhìn thẳng vào ánh sáng thì ánh sáng là vô hình.

Sau đó, Zajonc lấy một cái que và di chuyển nó qua sự tối tăm trong hộp. Cái que được chiếu sáng ở bên có ánh sáng đi vào. Đường như sự sáng mỏng manh chiếu sáng trên cây que, chứ không trên vật gì khác. Nhưng ánh sáng ở khắp nơi trong cái hộp (giống như cái hộp chứa đầy nước). Khi ánh sáng chiếu trên cái que, thì ta thấy được ánh sáng. Nếu không, ánh sáng là sự tối tăm.

Trên trái đất, ánh sáng mặt trời tuôn đổ xuống từ bầu trời và trở thành màu xanh, xám, hay đỏ. Lẽ dĩ nhiên, màu sắc tùy thuộc vào thời tiết và giờ trong ngày. Trên mặt trăng, dù ánh sáng mặt trời có tuôn đổ xuống bao nhiêu, nếu bạn nhìn lên, bạn sẽ thấy những gì bạn thấy trong cái hộp của Zajonc. Mặt trăng chỉ là sự tối tăm hoàn toàn, sự tối tăm của không gian trống rỗng. Đó là vì mặt trăng thiếu không khí, sự ẩm ướt, khí quyển và hơi bốc để phản chiếu ánh sáng mặt trời và biến ánh sáng thành nhiều màu sắc như ở trên trái đất.

Thí nghiệm này muốn chứng minh điều gì? Ánh sáng, nếu không chiếu trên một vật gì thì ánh sáng dường như là sự tối tăm hoàn toàn.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những bài học thiêng liêng nào về tình yêu thương chúng ta có thể học được từ câu chuyện về bản chất của ánh sáng trong bài học ngày thứ Sáu? (Xem I Giăng 1:5; 2:9-11, 4:8, Lu-ca 11:35).
2. Lu-ca 23:34 viết, “Song Đức Chúa Giê-su cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.” Bạn có cầu nguyện cho kẻ thù mình chẳng? Cầu nguyện cho kẻ thù mình là cách để thay đổi lòng và cảm giác của chúng ta đối với họ. Khi cầu nguyện cho những kẻ ghét và làm mình đau, chúng ta sẽ nghĩ về họ như là những người cần Đức Chúa Trời giúp đỡ. Làm thế nào chúng ta phát triển lòng mong muốn cầu nguyện cho những người chúng ta thật tình muốn rửa sả?
3. Một ông nọ thấy người kia bị hư xe. Ông ngừng lại và tới giúp. Nhưng, thay vì được cảm ơn, ông bị đánh và cướp. Ông nói, “Thôi hết rồi. Từ nay tôi sẽ không bao giờ chịu cực khổ để làm người Sa-ma-ri nhân lành nữa.” Bạn có thể giúp ông ta thế nào?

Bài Học 3

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ VUI MỪNG

CÂU GỐC: “Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn” (Giăng 15:11).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Thi thiên 139; Lu-ca 15:4-24; Giăng 15:10, 11; Hê-bơ-rơ 11:16.

Sự vui mừng và hạnh phúc không phải luôn có cùng một ý nghĩa. Hạnh phúc là kết quả của một biến cố tốt đẹp hay thành công. Nhưng sự vui mừng là kết quả được kết hợp với Đức Chúa Giê-su, Cây Nho Thật.

Thi thiên 4:7 miêu tả sự khác biệt giữa sự vui mừng và hạnh phúc. “Chúa khiến lòng tôi vui mừng nhiều hơn chúng nó, dầu khi chúng nó có lúa mì và rượu nho dư dật.” “Sự vui mừng nhiều hơn” đến từ sự nhìn biết và tin cậy nơi Đức Chúa Trời. Hạnh phúc là kết quả của những hoàn cảnh vui vẻ, như được mùa gặt phong phú. Sự vui mừng nội tâm được bền lâu khi chúng ta tin cậy Đức Chúa Trời. Hạnh phúc thì bất ngờ như mùa gặt. Sự vui mừng nội tâm đánh bại sự nản chí. Còn hạnh phúc thì che giấu sự nản chí. Sự vui mừng nội tâm tồn tại lâu dài. Còn hạnh phúc chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.

Sự vui mừng là sự thích thú trong đời sống sâu đậm hơn cả sự đau đớn hay khoái lạc. Sự vui mừng nảy đến từ sự hiểu biết Đức Chúa Trời hiện diện trong đời sống mình. Niềm vui này khiến chúng ta vượt lên trên những hoàn cảnh khó khăn, và giúp chúng ta tập trung vào sự nhân từ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Sự vui mừng Cơ Đốc đến từ việc Đức Chúa Trời đã và đang hành động để cứu những người luôn luôn tin cậy nơi Ngài.

I. MẠNG LỆNH: HÃY VUI MỪNG (Phi-líp 4:4)

Nhiều tín hữu để những điều xấu làm họ cảm thấy cay đắng và giận hờn. Kết quả là họ trải nghiệm sự thất vọng trong đời sống thuộc linh mình. Đối với họ, sự vui mừng hân hoan dường như không hợp lý, hầu như không thể được. Đó là lý do tại sao có mạng lệnh “hãy vui mừng trong Chúa” (Phi-líp 4:4).

Chúng ta không thể nào luôn luôn vui mừng trong hoàn cảnh của mình hoặc trong những việc do người khác mang lại. Vì không phải bao giờ mọi việc cũng tốt đẹp. Nhưng chúng ta có thể vui mừng trong Chúa, vì Ngài luôn luôn tốt lành, và Ngài không bao giờ thay đổi.

Được mạnh mẽ thuộc linh tùy thuộc vào kiến thức, bổn phận và sự trung tín của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Sự nhận biết Đức Chúa Trời giúp chúng ta sống vượt lên trên hoàn cảnh mình và đứng vững vàng. Đó là lý do tại sao các bài thi thiên được viết bằng thể thơ phú và được phổ nhạc. Bằng cách này, dân Y-sơ-ra-ên có thể nhớ các câu thơ và hát thi thiên để kiến thức của họ về Đức Chúa Trời được sâu đậm hơn. Sự nhận biết Đức Chúa Trời khiến mọi việc khác trở nên ít quan trọng hơn.

Thi thiên 139; Rô-ma 8:28; và I Phi-e-rơ 1:8, 9 cho chúng ta những lý do nào để vui mừng? Làm thế nào chúng ta có thể học cách để vui mừng trong những lời hứa nầy của Đức Chúa Trời?

Có những lý do nào khác khiến chúng ta vui mừng? Có thể những lý do đó là: Đức Chúa Trời cứu chúng ta? Ngài nhận chúng ta làm con nuôi? Và Ngài hứa cho chúng ta được phần kế nghiệp trong Đức Chúa Giê-su (Ê-phê-sô 1:1-11)? Khi Đấng Christ trở lại, chúng ta sẽ hân hoan được ở với Ngài và vui mừng được hưởng thiên đàng đã sẵn sẵn cho chúng ta (Giăng 14:2, 3). Trong khi chờ đợi ngày đó, thật là một niềm vui khi biết Đức Chúa Trời đã hứa sẽ cung cấp tất cả mọi nhu cầu chúng ta (Phi-líp 4:19). Còn hơn nữa, chúng ta được vinh dự hầu việc Đấng mà chúng ta hết lòng yêu mến. Điều đó gồm cả việc chia sẻ Phúc Âm với những người đi lạc đường. Và cũng gồm cả việc khuyến khích các anh chị em Cơ Đốc yêu mến Chúa hơn và hết lòng hầu việc Ngài. Thật là một niềm vui khi biết rằng chúng ta có thể cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào (Ê-phê-rơ 4:15, 16). Cuối cùng, chúng ta có thể vui mừng biết rằng chết không phải là hết (I Cô-rinh-tô 15:54).

Chúng ta có những lời hứa nầy và các lý do để vui mừng. Nhưng chúng ta vẫn còn phải tranh đấu với sự buồn rầu, chán nản, và đau đớn. Các điều ấy là “những sự kiện trong đời sống” ở thế gian nầy. Dù việc gì xảy ra, làm thế nào chúng ta có thể học được cách để tìm sự vui mừng trong Đấng Christ? Chúng ta có những sự lựa chọn nào có ảnh hưởng lớn dù chúng ta có sự vui mừng trong Đấng Christ hay không?

II. SỰ VUI MỪNG CỦA Đấng CHRIST (Ê-phê-rơ 12:2, 3)

Để hiểu được đầy đủ sự vui mừng của Cơ Đốc nhân, chúng ta phải nghiên cứu đời sống đầy vui mừng của Đấng Christ. Niềm vui của Ngài đến từ đâu? Chúa đã đi theo những nguyên tắc nào?

Sự vui mừng góp phần nào trong ba thí dụ phổ thông nhất mà Đức Chúa Giê-su đã kể? Có điều gì gần giống nhau trong cả ba câu chuyện nầy?

Chuyện con chiên đi lạc (Lu-ca 15:4-7)

Chuyện đồng bạc bị mất (Lu-ca 15:8-10)

Chuyện người con trai hoang đàng (Lu-ca 15:11-24)

Đây là ba thí dụ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tấm lòng của Đức Chúa Trời. Lòng Ngài sẵn sàng để ăn mừng. Đó là niềm vui trọn vẹn của Đức Chúa Trời bày tỏ niềm hân hoan khi tìm lại được vật đã mất. Đức Chúa Giê-su phải trải qua nhiều sự cực nhọc và đau khổ, nhưng Ngài đầy tràn niềm vui. Đó là vì Ngài biết Ngài sẽ thành công trong việc cứu chuộc nhiều người.

Hãy suy gẫm về sự quan trọng của những câu trong Ê-phê-rơ 12:2, 3. Xin cầu nguyện khi đọc những câu nầy, “Đấng [Đức Chúa Giê-su] vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, kinh điều sỉ nhục.” Hãy viết xuống vài tư tưởng của bạn khi suy gẫm những câu nầy. Sự vui mừng nào đã đặt trước mặt Đức Chúa Giê-su? Tại sao sự cứu rỗi những linh hồn bị lạc mất lại rất quan trọng đối với Đức Chúa Trời?

Làm thế nào bạn liên kết hai tư tưởng: Đức Chúa Giê-su “từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm” (Ê-sai 53:3) nhưng đồng thời lại là người đầy sự vui mừng? Hãy nhớ lại một nan đề nào trong cuộc đời đã khiến bạn buồn rầu và đau khổ, nhưng đồng thời, bạn lại có được sự vui mừng như Đức Chúa Giê-su đã kinh nghiệm, việc ấy thế nào?

III. VUI MỪNG TRONG SỰ VÂNG LỜI (Giăng 15:11)

Trong Giăng 15:10, 11, Đức Chúa Giê-su kết hợp sự vui mừng với gì? Điều này được thực hiện thế nào? Tại sao điều đó đem lại sự vui mừng?

“Phước cho người nào . . . vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm” (Thi thiên 1:1, 2).

“Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi” (Thi thiên 40:8).

Không có sự vui mừng nào lớn hơn là niềm vui làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Nhiều người nghĩ rằng vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời khiến tâm trí tội lỗi thấy tội lỗi hơn. Nhưng thật ra vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời đem lại sự giải phóng khỏi tội lỗi. Xin hãy nhớ, chính sự không vâng lời đã đưa đến chiến tranh trên thiên đàng, tội lỗi và sự chết cho trái đất này. Tất cả những đau đớn, khổ sở là hậu quả của việc loài người không vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời. Vì thế, vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời qua đức tin giúp cho sự vui mừng nảy nở lại trong lòng chúng ta.

Thi thiên 19:8, Giê-rê-mi 15:16, và Ma-thi-ơ 7:21-27 kết hợp thế nào giữa sự vâng lời với sự vui mừng?

Kinh Thánh nói rõ chúng ta không được cứu bởi việc làm. Nhưng Kinh Thánh cũng dạy rõ việc làm không thể tách rời khỏi sự cứu rỗi. Việc làm bày tỏ cho vũ trụ thấy chúng ta biết ơn Đức Chúa Trời, Đấng ban sự cứu rỗi cho chúng ta. Chúng ta có thể gọi một người là duy luật chỉ vì người đó vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời quá chặt chẽ. Nhưng nếu làm vậy, chúng ta có thể rơi vào bẫy mà Ê-sai đã cảnh cáo, “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay!” (Ê-sai 5:20).

Bạn có kinh nghiệm thế nào về niềm vui đến từ sự vâng lời? Hoặc bạn kinh nghiệm thế nào sự đau đớn và khổ sở đến từ sự không vâng lời Chúa?

IV. VUI MỪNG TRONG NHỮNG LÚC KHÓ KHĂN (Giăng 16:33)

Theo sự tin tưởng thông thường của nhiều người là nếu một người gặp phải hoạn nạn khó khăn đó là vì người ấy đã làm điều gì sai trái hoặc không có đủ đức tin. Thật là một quan điểm thô thiển và lạnh lùng về Đức Chúa Trời! Đức Chúa Giê-su phán rõ ràng rằng chúng ta sẽ gặp sự hoạn nạn trong thế gian, cả cho người tin Chúa lẫn không tin. Dù chúng ta thích thú với câu chuyện Đa-ni-ên được giải cứu khỏi hang sư tử, nhưng trong quá khứ đã có những Cơ Đốc nhân bị xé ra từng mảnh ngay bị quăng cho sư tử đói. Cũng vậy, ba người bạn Hê-bơ-rơ đã được cứu khỏi lò lửa hực, nhưng nhiều Cơ Đốc nhân đã bị thiêu sống trong thời kỳ bắt bớ!

Ga-la-ti 6:9, Gia-cơ 1:2-4, và I Phi-e-rơ 1:6 có niềm hy vọng và những lời hứa nào có thể giúp chúng ta trong những lúc hoạn nạn?

Nhiều tín đồ ngày nay không có sự vui mừng, vì họ ích kỷ và cho mình là trung tâm của vũ trụ. Những nan đề của chúng ta có thể có thật, nhưng chúng ta làm chúng trở nên tệ hơn bằng cách cứ nghĩ mãi về chúng. Thật ra, chúng ta có nhiều lý do để vui mừng, không phải ở trong chúng ta nhưng ở trong Đức Chúa Trời.

Xin hãy nhớ Đức Chúa Trời phán, “Tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi!” (Ma-thi-ơ 10:30). Hãy nghĩ đến lời hứa liên quan đến những chữ đó. Chúng ta biết rằng sự an toàn của mình là ở trong Đức Chúa Giê-su. Vì thế chúng ta cần giúp đỡ người nào đó trong khi mình bị rắc rối hay đau khổ. Sau đó, chúng ta biết rằng sự than thân trách phận có thể đổi thành niềm vui bằng sự vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời. “VẬY, khi Gióp đã cầu nguyện cho bạn hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người ra khỏi cảnh khốn người, và ban lại cho Gióp gấp bằng hai các tài sản mà người đã có trước” (Gióp 42:10).

Bây giờ có thể bạn đang phải phấn đấu. Nhưng hãy giúp đỡ người nào đó đang trải qua thời kỳ khó khăn. Chắc chắn là bạn biết ai cần sự giúp đỡ, khuyến khích, hỗ trợ. Chấp nhận sự đau khổ của người khác có thể giúp sự đau khổ của bạn nhẹ nhàng hơn như thế nào?

V. SỰ VUI MỪNG TỒN TẠI LÂU DÀI (Hê-bơ-rơ 11:24, 25)

Hê-bơ-rơ 11:24, 25 có những nguyên tắc nào cho đời sống Cơ Đốc nhân? (Xin cũng đọc Lu-ca 9:23; Công vụ 14:22; Phi-líp 1:29). Làm thế nào chúng ta thấy sự liên quan của những câu này với lời hứa về sự vui mừng? (Xin đọc Hê-bơ-rơ 11:16; I Phi-e-rơ 1:6-8).

Môi-se quyết định từ bỏ ngai vàng Ê-díp-tô. Người có thể quyết định ở lại Ê-díp-tô và kế vị Pha-ra-ôn. Người có thể lý luận rằng trở nên Pha-ra-ôn là ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này thật không có gì khó. Đó là vì thường thường có rất nhiều lý do “đúng” để lựa chọn sai.

Hãy nghĩ về lần sau chót bạn quyết định sai dựa trên những lý do “đúng.” Bạn học được những bài học khó nào?

Sự vui mừng đến từ sự hiểu biết chúng ta làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Nhưng những kết quả hiện tại thường thường có thể khó khăn và đau đớn. Chúng ta có thể nghĩ và tin rằng khi chúng ta chấp nhận Đức Chúa Giê-su và Lời Ngài, Kinh Thánh, thì tất cả nan đề của mình sẽ tan biến đi. Nhưng đó không phải là những điều Kinh Thánh hứa và có thể làm chúng ta thất vọng lớn. Trở nên Cơ Đốc nhân trung tín không hứa hẹn được quyền thế. Mỗi năm hàng ngàn Cơ Đốc nhân bị tra tấn. Nhiều người phải chết vì đức tin mình.

Cuối cùng, niềm hy vọng, sự cứu rỗi của chúng ta, tất cả mọi sự phải lệ thuộc vào điều gì lớn hơn những gì thế gian đem lại. Thật là điều quan trọng khi chúng ta luôn luôn nghĩ về những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta và những gì Ngài đã hứa với chúng ta. Nếu không thì chúng ta không có gì cả, chỉ còn lại những gì thế gian mang đến. Và tất cả chúng ta đều biết, những gì thế gian mang đến thường thì rất cay đắng.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Bổn phận của Cơ Đốc nhân là nói cho thế gian biết Đạo Đấng Christ làm cho Cơ Đốc nhân vui mừng và hân hoan, chứ không phải buồn rầu hay sầu thảm. Những người chấp nhận Chúa Cứu Thế là Đấng tha thứ tội lỗi là mặc lấy áo ánh sáng của Ngài. Đức Chúa Giê-su cất đi tội lỗi họ và ban cho họ sự công bình của Ngài. *Sự vui mừng* của họ thật đầy đủ.

“Ai có quyền hơn Cơ Đốc nhân để hát những bài ca vui mừng? Họ không phải là thuộc về hoàng gia, con của Vua trời sao? *Có phải phúc âm là tin lành của sự vui mừng lớn chẳng?* Khi những lời hứa của Đức Chúa Trời được chấp nhận cách nhưng không và đầy đủ, thì sự sáng rực rỡ của thiên đàng chiếm hữu cả đời sống.” – Phỏng trích Ellen G. White, *A Call to Medical Evangelism and Health Education*, tr. 26.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy đọc Kinh Thánh và nghĩ về đời sống của các tổ phụ. Bạn nghĩ họ kinh nghiệm thế nào về sự vui mừng? Như Nô-ê, Áp-ra-ham hay Giô-sép? Còn Đa-ni-ên, Đa-vít hay Giê-rê-mi? Phao-lô hay Giăng Báp-tít? Chúng ta có thể học được gì từ những kinh nghiệm của họ về ý nghĩa của sự vui mừng Cơ Đốc, cả tốt và xấu?
2. Cách nào của thế gian giúp chúng ta tìm được “sự vui mừng”? Những cách này có tốt không? Bạn đã học được gì từ những cách của thế gian để mang lại hạnh phúc? Có phải những cách ấy là hoàn toàn xấu không? Những cách ấy có thể và nên có một chỗ trong đời sống chúng ta không?
3. Dù là những người Cơ Đốc biết tình yêu thương vô bờ bến của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta sẽ mong chờ hạnh phúc hay sự vui mừng ở đời này trong mức độ nào? Thí dụ, chung quanh chúng ta là bệnh hoạn, đau khổ, chết chóc, và chúng ta biết rằng nhiều linh hồn sẽ chết mất đời đời? Vậy, chúng ta nên vui mừng chẳng? Có phải là ích kỷ khi vui mừng về sự may mắn của mình trong khi có những người khác sẽ chết?
4. Tại sao càng ích kỷ chúng ta càng cảm thấy kinh khủng?
5. Tại sao niềm hy vọng và lời hứa sự sống đời đời nơi trời mới đất mới lại rất quan trọng cho kinh nghiệm chúng ta? Nếu không có điều này thì chúng ta sẽ có gì? Có niềm hy vọng đó quan trọng thế nào? Giả sử chúng ta có một đời sống rất thoải mái ở thế gian này, nhưng chúng ta biết điều này không tồn tại lâu. Vậy, vào lúc chót, làm thế nào chúng ta có thể thỏa lòng?

Bài Học 4

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ BÌNH AN

CÂU GỐC: “Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi” (Giăng 14:27).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 8:23-27; 11:28, 29; Rô-ma 5:1-11; 12:9-21; Hê-bơ-rơ 12:14; Cô-lô-se 3:13-15.

Là một người đứng đầu về sự bình an, sứ đồ Phao-lô viết cho hội thánh, “Dùng dây hòa bình [Ráng sức] mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh” (Ê-phê-sô 4:3). Tiếng Hy Lạp cho chữ “ráng sức” là một chữ mạnh. Chữ này có nghĩa là chúng ta phải cố gắng hết sức. Chúng ta phải hoàn toàn tận tụy để cố gắng hết sức mình. Giả thử chúng ta tranh giành và cãi cọ trong gia đình. Giả thử chúng ta chia rẽ thành từng phe trong hội thánh. Giả thử chúng ta từ chối tình yêu thương và sự tôn trọng cho những người khác. Đó là chúng ta đã chối bỏ sự bình an của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ. Đây là sự bình an Ngài đã thiết lập trên thập tự giá.

Thật lạ lùng là bạn phải tranh đấu cho sự hòa bình. Trong chương trình phát thanh Tiếng Nói Hoa Kỳ, (*Voice of America*), Eleanor Roosevelt, phu nhân Tổng thống Franklin Roosevelt, phát biểu, “Nói về hòa bình chưa đủ. Chúng ta phải tin vào sự hòa bình. Tin vào sự hòa bình chưa đủ. Chúng ta phải hành động để có hòa bình.” Sự bình an Đấng Christ đã mang lại chiến thắng cho chúng ta cũng đòi hỏi sự gắng sức và luôn luôn tự xét mình.

Trong khi học bài tuần này, chúng ta nên tự hỏi: Làm thế nào tôi có sự bình an mà Đức Chúa Giê-su đã chiến thắng cho tôi trên thập tự giá? Làm thế nào tôi hợp tác với Đức Thánh Linh khi Ngài ban sự bình an đó trong đời sống hằng ngày của tôi?

I. HÒA THUẬN VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI (Rô-ma 5:1)

Chỉ có cảm thấy thoải mái khi gần Chúa là chưa đủ, phải có sự hòa thuận với Đức Chúa Trời. Ngày trước chúng ta “vốn xa lánh Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình” (Cô-lô-se 1:21). Nhưng bây giờ chúng ta đã được đem trở lại để thông công với Đức Chúa Trời. Lúc trước chúng ta chống nghịch lại Ngài, nhưng bởi sự chết trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đã làm ngưng những sự tranh đấu và cãi vã, và cho chúng ta thành bạn hữu chứ không phải kẻ thù của Đức Chúa Trời.

Sự hòa thuận này không phải là điều chúng ta phát triển, như là lúc bắt đầu chỉ có một chút hòa thuận. Mà là chúng ta được đem trở lại cùng Đức Chúa Trời vĩnh viễn qua Thập tự giá của Đấng Christ. Và chúng ta lớn lên trong sự hòa thuận với Đức Chúa Trời. Chúng ta càng thấy rõ đường lối của Đức Chúa Trời và đi theo đường lối đó, chúng ta càng dùng quyền lực Ngài để sống như con trai con gái Ngài. Bằng cách này, sự hòa thuận với Đức Chúa Trời là trái của Thánh Linh.

Khi chúng ta lớn lên như con cái Đức Chúa Trời, chúng ta càng ngày càng kinh nghiệm nhiều hơn những ơn phước được sống trong nước Ngài. Sự tăng trưởng này tiếp tục cho đến khi chúng ta có thể nói, “Phàm kẻ nào yêu mến luật pháp Chúa được bình yên lớn; chẳng có sự gì gây cho họ sa ngã” (Thi thiên 119:165).

Cô-lô-se 1:20-22 bày tỏ rằng, không phải tội lỗi làm cho Đức Chúa Trời có lòng thương xót và tha thứ. Trái lại, Đức Chúa Trời luôn luôn như vậy từ thuở đời đời. Chương trình cứu rỗi bày tỏ Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta và sẵn sàng tha thứ ngay từ lúc ban đầu.

Hãy viết tóm tắt những điều bạn tin tưởng là quan trọng trong Rô-ma 5:1-11.

Hãy nghĩ về những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho bạn. Hãy nghĩ đến đời sống hoàn hảo của Ngài được ban cho bạn bởi đức tin. Vì sự ban cho của Ngài, hãy nghĩ bạn có thể được tha thứ và được Đức Chúa Trời chấp nhận, dù trong quá khứ bạn là ai. Tại sao sự dạy dỗ này lại rất quan trọng đối với chúng ta nếu chúng ta thật lòng muốn có sự hòa thuận?

II. TÌM SỰ BÌNH AN: Phần 1 (Ma-thi-ơ 11:28, 29)

Nếu cho số 10 là “được bình an nhất” và số 1 là “ít bình an nhất,” thì bạn đang ở số mấy? Người ta rất thất vọng trong việc đi tìm sự bình an cá nhân. Trong Ma-thi-ơ 11:28, 29, Đức Chúa Giê-su mời gọi. Ngài không dùng chữ *bình an*. Nhưng Ngài dùng một chữ có nghĩa là sự nghỉ ngơi, làm cho khoan khoái, nhẹ nhàng.

Đức Chúa Giê-su phán gì với chúng ta trong Ma-thi-ơ 11:28, 29? Làm thế nào chúng ta có thể kinh nghiệm được lời hứa tuyệt vời này một cách thực hữu?

Đức Chúa Giê-su dạy gì trong những câu này? Có phải Ngài hứa ban cho chúng ta món quà bình an chẳng? Hay Ngài muốn chỉ cho chúng ta làm thế nào để nhận được điều đó? Có phải Đức Chúa Giê-su dạy rằng sự bình an cá nhân là kết quả của nguyên nhân nào đó? Và có phải Ngài mời gọi chúng ta học nguyên nhân đó từ Ngài?

“Chính lòng tự ái đem lại sự bất an. . . Những người chấp nhận lời Đấng Christ, dâng hiến linh hồn mình, và sống theo những sự dạy dỗ của Ngài, sẽ tìm được sự bình an và yên tĩnh. Không gì trên thế gian có thể làm cho họ buồn khi Đức Chúa Giê-su làm cho họ vui. Trong sự đầu phục hoàn toàn, có sự yên nghỉ trọn vẹn. ‘Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài’ (Ê-sai 26:3).” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 330, 331.

Lòng tự ái đem lại sự bất an và mất hạnh phúc thế nào?

Làm thế nào chúng ta có thể chết cho mình và yên nghỉ trong Đức Chúa Giê-su? Có những sự lựa chọn hằng ngày nào sẽ làm cho lời hứa bình an trong Đấng Christ trở thành sự thật? Có những điều nào chúng ta đang làm, hay không làm, khiến chúng ta không có sự bình an mà Đấng Christ hứa ban cho chúng ta?

III. TÌM SỰ BÌNH AN: Phần 2 (Giăng 14:27)

Có một câu chuyện về hai họa sĩ. Mỗi người vẽ một bức tranh để trình bày tư tưởng về sự yên nghỉ. Họa sĩ thứ nhất vẽ một cái hồ yên tĩnh, phẳng lặng, nằm giữa những rặng núi. Người họa sĩ thứ hai vẽ một thác nước chảy cuộn cuộn, dưới một cành cây bu-lô ẻo lả uốn mình trên bọt nước. Chỗ chạ ba của cành cây, hơi ẩm vì bụi nước, một con chim cổ đỏ nằm yên trong tổ.

Bức tranh nào bày tỏ hay nhất về ý nghĩa thật của sự yên nghỉ? Trong thế giới đầy rắc rối, ít khi chúng ta tìm được sự yên tĩnh của một cái hồ có những rặng núi bao quanh. Thường thường chúng ta phải tìm sự yên nghỉ ở giữa sự rắc rối của cuộc đời thực tế.

Hãy đọc câu chuyện trong Ma-thi-ơ 8:23-27 về Đức Chúa Giê-su và các môn đồ trên biển Ga-li-lê. (Xin cũng đọc Mác 4:35-41; Lu-ca 8:22-25). Hoàn cảnh thật khác thường, nhưng chúng ta học được gì từ câu chuyện này? Có sứ điệp nào cho chúng ta? Chúng ta có thể dùng bài học này thế nào trong đời sống mình, dù hoàn cảnh chúng ta ra sao?

Tại sao Đức Chúa Giê-su quan tâm về việc các môn đồ Ngài cần có sự bình an? Đức Chúa Giê-su để lại cho chúng ta một lời hứa tuyệt đẹp về sự bình an, “Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho” (Giăng 14:27). Sự bình an của thế gian khác với sự bình an của Đấng Christ như thế nào?

Đây là một điều chúng ta không nên làm. Đừng nghĩ về sự bình an như là một cuộc đời không sóng gió. Thật hiếm có một cuộc đời không rắc rối, không đau đớn và buồn khổ, ngay cả những Cơ Đốc nhân trung tín nhất. Một số người gặp nhiều đau khổ. Sự bình an lệ thuộc vào sự tin cậy sâu xa nhất nơi Đức Chúa Trời yêu thương và quan tâm, Đấng biết bạn đau khổ thế nào và đã hứa không quên bạn.

Có những điều gì làm bạn bối rối? Hãy nói với Chúa về những sự sợ hãi nhất của bạn. Hãy nêu tên những sự việc sợ hãi này và cầu xin Chúa giúp bạn đối phó. Sau đó hãy xin Chúa phán Lời bình an trên những sự sợ hãi đó.

IV. SỰ BÌNH AN TRONG GIA ĐÌNH (Hê-bơ-rơ 12:14)

“Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời” (Hê-bơ-rơ 12:14). “Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người” (Rô-ma 12:18). Chúng ta học được gì từ cuộc đời và gương mẫu của Đức Chúa Giê-su để có thể khiến những bài học này trở thành thực tế trong đời sống chúng ta? Chúng ta đang làm gì để những bài học này trở nên khó khăn, hoặc không thể áp dụng được?

Gia đình là nơi khó khăn nhất để là một Cơ Đốc nhân. Thật đáng buồn, vì trong cả thế giới, gia đình nên là một nơi chúng ta có sự bình an.

Hai thanh niên tham chiến ở Việt Nam. Đạn bay tới tấp, bom nổ khắp nơi. Cảnh này dường như không làm cho một chiến sĩ sợ hãi. Khi người bạn hỏi làm thế nào anh ta có thể bình tĩnh như vậy, anh trả lời rằng cảnh đó nhắc anh nhớ đến nhà mình!

Hãy liệt kê những nguyên tắc trong Rô-ma 12:9-21 có thể giúp đem lại sự bình an cho gia đình. Hãy cho những thí dụ làm thế nào bạn có thể thực hiện những điều này trong đời mình?

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta được dạy dỗ tuân giữ những tiêu chuẩn cao cả. Đây là những tiêu chuẩn chính Đức Chúa Giê-su thực hành. Tất cả chúng ta đã không đạt được mục tiêu đó. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể bày tỏ những nguyên tắc trong đời sống Đức Chúa Giê-su. Đây là những nguyên tắc cao cả của tình yêu và sự hy sinh. Để làm theo những nguyên tắc này, chúng ta cần tránh những điều ác và tội lỗi.

Hãy tưởng tượng gia đình chúng ta sẽ như thế nào nếu chúng ta thật lòng làm theo những nguyên tắc này, nếu chúng ta học cách nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình, nếu chúng ta bày tỏ tình yêu thương cho người khác, ngay cả khi người ta không xứng đáng. Hãy tưởng tượng nếu chúng ta tha thứ cho những người làm mình đau khổ, nếu chúng ta nghĩ về kẻ khác như nghĩ về chính mình. . . . mọi sự sẽ tốt đẹp biết bao! Làm theo những nguyên tắc này sẽ không giải quyết được tất cả những nan đề trong gia đình, nhưng chắc chắn sẽ giúp ích rất nhiều!

V. SỰ BÌNH AN TRONG HỘI THÁNH (Ma-thi-ơ 5:23, 24)

Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta nguyên tắc quan trọng nào trong Ma-thi-ơ 5:23, 24? Tại sao chúng ta thấy rất khó để làm theo nguyên tắc này trong đời sống mình?

Thật rõ ràng Đức Chúa Giê-su xem sự thông công với nhau nghiêm trọng hơn chúng ta thường nghĩ. Các thuộc viên hội thánh cảm thấy cay đắng và khó tha thứ cho người khác không phải là chuyện hiếm gặp. Hãy tưởng tượng mọi sự sẽ khác thế nào nếu tất cả chúng ta làm theo sự dạy dỗ này.

Ma-thi-ơ 5:9 bày tỏ đặc tính nào của con cái Đức Chúa Trời? Điều đó nghĩa là gì?

Theo Cô-lô-se 3:13-15, có ba cách nào chúng ta có thể đối xử với nhau như thuộc viên hội thánh? Mỗi cách này có ý nghĩa gì?

Xin để ý sự tuôn đổ của ân điển trong Gia-cơ 3:17, “Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy dẫy lòng thương xót và bông trái lành, không có sự hai lòng và giả hình.” Hội thánh sẽ như thế nào nếu chúng ta để Đức Thánh Linh làm cho những đặc tính này lớn lên cách ngọt ngào trong sự thông công của chúng ta? Có thiếu điều gì không?

Hãy nghĩ đến lần chót bạn có vấn đề với một thuộc viên hội thánh. Bạn có làm theo lời Đấng Christ trong Ma-thi-ơ 5 chẳng? Nếu không thì hãy nghiên cứu những lý do tại sao bạn lựa chọn sự “dễ dàng,” để theo đường lối thế gian thay vì đường lối Cơ Đốc đúng đắn? Làm thế nào bạn học biết cách nào để lựa chọn làm đúng trong những hoàn cảnh như vậy?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Thi thiên 4:3; 119:165; Ê-sai 26:3; Rô-ma 8:6; Phi-líp 4:7.

“Một thời gian ngắn trước khi Đấng Christ bị đóng đinh, Ngài đã cho các môn đồ món quà bình an. ‘Ta để sự bình an lại cho các người. . . Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi’ (Giăng 14:27). Sự bình an này không phải là sự bình an do đi theo thế gian. Đấng Christ không bao giờ mua sự bình an đi đôi với sự gian ác. Sự bình an Đấng Christ để lại cho các môn đồ Ngài đến từ bên trong linh hồn chứ không phải từ bên ngoài. Và sự bình an này sẽ luôn luôn ở với các nhân chứng Ngài qua sự cực khổ và tranh đấu.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 84.

“Những người làm việc cực nhọc để được sự vĩ đại ở thế gian sẽ thấy cửa thiên đàng đóng lại trước mặt họ. Sự bình an của Đấng Christ không thể ở lại trong tâm trí những người thích chỉ trích và tìm lỗi lầm của người khác. Chúa không bao giờ chúc phước cho người hay chỉ trích và vu cáo anh em mình, vì đó là công việc của Sa-tan. *Manuscript* 21, 1894.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 102.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những cách nào bạn có thể làm việc với hội thánh để giúp duy trì sự bình an giữa các thuộc viên khi sự cãi vã và bất đồng ý kiến xảy ra?
2. Hằng ngày chúng ta phải đối diện với những sự việc nào thường phá hoại sự bình an của chúng ta? Chúng ta có thể nhận những lời hứa nào trong Kinh Thánh khi mỗi vấn đề xảy ra?
3. Thật dễ khi nói về sự tin cậy nơi Chúa dù hoàn cảnh chúng ta thế nào. Nhưng, khi hoàn cảnh khiến ta bất an thì có những cách nào giúp chúng ta thay đổi được? Chúng ta thường có cảm giác khó chịu hoặc sợ hãi trước hoàn cảnh bất lợi, bạn có nghĩ rằng chính bạn là người quyết định cảm xúc ấy bởi sự lựa chọn của mình?
4. Có những điều hữu ích nào chúng ta có thể làm để giúp những người khác đang phải trải qua những hoàn cảnh khó có được sự bình an?
5. Chúng ta mong đợi sự hòa bình đến bao giờ trong một thế giới đầy lo lắng, cực khổ, bạo động, rắc rối, và đau đớn?

Bài Học 5

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ NHỊN NHỤC

CÂU GỐC: “Vi anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình” (Ê-bơ-rơ 10:36).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 6:3; Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; Mác 4:26-29; Rô-ma 15:5; Ê-phê-sô 4:1, 2; Gia-cơ 1:2-4.

Trong tiếng Hy Lạp, có hai chữ giải thích ý nghĩa của sự “nhịn nhục,” một trong chín trái của Thánh Linh. Chữ Hy Lạp thứ nhất là *hupomone*, nghĩa là “khả năng để tiếp tục” trong một hoàn cảnh không thể thay đổi. Chữ thứ hai, *makrothumia*, nghĩa là “lớn” hay “chậm giận.” Đó là trái ngược với ngắn ngủi, nóng nảy, và dễ bực mình. Nói cách tổng quát, có nghĩa là không bỏ cuộc khi có vấn đề. Chữ đó có nghĩa là kiên nhẫn với người ta.

Một người kiên nhẫn thì nhu mì, hiền lành và luôn luôn phản ứng giống nhau trong mọi hoàn cảnh. Một thử thách cho sự kiên nhẫn không phải là sự chờ đợi nhưng người đó hành động thế nào trong khi chờ đợi. “Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào” (Gia-cơ 1:4).

Đạt được điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn. Việc này cần ân điển của Đức Chúa Trời. Việc này cũng cần sự sẵn lòng gạt bỏ cái tôi và đầu phục sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Điều đáng mừng là nếu học được sự kiên nhẫn, là chúng ta ở trong vị trí để nhận được nhiều ơn phước khác nữa từ Đức Chúa Trời.

I. KIÊN NHẪN LÀ MỘT TRONG CÁC ĐỨC TÍNH CỦA CHÚA (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6)

Một trong những câu chuyện trong Kinh Thánh bày tỏ sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời là cách Ngài đối xử với dân thành Ni-ni-ve. Tiên tri Giô-na ý thức sự kiên nhẫn của Chúa, “Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài, ấy há chẳng phải là điều tôi đã nói khi tôi còn ở trong xứ tôi sao? Vì đó nên tôi lật đật trốn qua Ta-rê-si vậy. Bởi tôi biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu ơn, và đỗi ý không xuống tai vạ” (Giô-na 4:2).

Xin chú ý vài đức tính trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6 trong đó có sự nhịn nhục, ân điển, lòng thương xót, đầy dẫy ân huệ, nhân từ, và lẽ thật của Đức Chúa Trời bảo vệ và hỗ trợ ngay cả những tội nhân cứng lòng nhất hầu cho họ có thêm thời giờ để thay đổi đời sống. Nếu Đức Chúa Trời hành phạt người ta mau chóng như loài người thường làm, thì tất cả chúng ta đã chết hết rồi.

Theo II Phi-e-rơ 3:8, 9, tại sao Đức Chúa Trời nhịn nhục đối với kẻ có tội? Đức Chúa Trời đã nhịn nhục đối với bạn hay những người khác như thế nào?

Giả thử có người hỏi bạn hình dung Đức Chúa Trời trong trí mình thế nào. Bạn sẽ miêu tả Ngài ra sao? Câu trả lời của bạn sẽ cho biết rất nhiều về bạn, vì một Cơ Đốc nhân nghĩ thế nào về Đức Chúa Trời sẽ ảnh hưởng đến quan niệm của họ về thế gian và cách họ đối xử với những người khác. Nếu chúng ta nghĩ Đức Chúa Trời hay giận dữ và mau hành phạt, thì chúng ta sẽ đối xử thế nào với những người trong hội thánh và trong gia đình mình?

Làm thế nào chúng ta có thể học để làm những gì Chúa kêu gọi chúng ta làm trong Rô-ma 15:5?

II. SỰ NHỊN NHỤC ĐÒI HỎI (Ê-phê-sô 4:1, 2)

Xin hãy đọc những điều tốt Phao-lô liệt kê trong Ê-phê-sô 4:1, 2 cho những người ăn ở “xứng đáng” của Chúa. Họ là những người nhịn nhục. Sự nhịn nhục kết hợp thế nào với những đức tính khác mà Phao-lô nói đến? Những đức tính này hòa hợp với nhau thế nào?

Hội thánh là sự pha trộn nhiều người có những nền tảng giáo dục và văn hóa khác nhau. Hội thánh cũng gồm những người có các trình độ thiêng liêng khác nhau. Thí dụ, một số trưởng thành hơn một số khác. Nhịn nhục là cần thiết để hòa hợp trong những hoàn cảnh khi có nhiều hạng người khác nhau. Đây là một sự thử thách cho những người trưởng thành thiếu nhịn nhục đối với những người còn non nớt. Thí dụ, phải cần nhiều năm cho những người trưởng thành đạt tới trình độ kiến thức hiện tại. Nhưng những người trưởng thành thường không sẵn lòng cho những người mới cùng một thời gian và học hỏi để đạt tới cùng một trình độ kiến thức và hiểu biết như họ.

Phao-lô có lời khuyên dạy nào trong Rô-ma 14:1 và 15:1 về việc: làm thế nào chúng ta đối xử với những người có thể yếu đức tin?

Nhịn nhục trong hội thánh là một điều, nhưng còn nhịn nhục ở nhà thì sao? Có những điều gì khiến chúng ta thiếu nhịn nhục với những người trong gia đình? Chúng ta nên cầu nguyện bao lâu cho những người trong gia đình không cùng đức tin? Bạn có biết một ai đó đã cầu nguyện cho một người thân yêu nhiều năm trước khi người kia đầu phục Chúa? Có những cách hữu hiệu nào chúng ta có thể học để phát triển sự nhịn nhục với những người trong gia đình? Tại sao sự chết cho bản ngã cũng rất quan trọng?

Nếu chúng ta có thể học để biết nhịn nhục ở nhà, với những người chúng ta luôn luôn “chạm mặt,” thì chúng ta cũng có thể nhịn nhục được với những người khác.

Hãy nghĩ Chúa đã nhịn nhục thế nào đối với bạn. Sự hiểu biết này giúp bạn thế nào để bày tỏ sự nhịn nhục đối với những người khác? Nếu Chúa đối xử với bạn như bạn đối xử với những người khác, bạn nghĩ kết quả của tương lai bạn sẽ như thế nào?

III. SỰ NHỊN NHỤC TRONG PHÚC ÂM (II Ti-mô-thê 4:2)

Giảng và dạy Phúc Âm là một trong những lãnh vực khó nhất khi chúng ta áp dụng sự nhịn nhục. Hầu hết chúng ta rất thiếu sự kiên nhẫn đối với những người không biết lẽ thật hay tỏ vẻ không quan tâm đến lẽ thật. Chúng ta sống trong một thế giới đầy những sự dạy dỗ giả dối và thù ghét lẽ thật. Vì thế, chúng ta phải rất kiên nhẫn khi hướng dẫn người ta đến với Đấng Christ. Thật dễ để lắc đầu và nói, “Tại sao họ không hiểu? Lẽ thật quá rõ ràng.”

Lẽ thật luôn luôn rõ ràng đối với người không có thành kiến về sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Những người có trí óc khép kín đối với lẽ thật vì những sự dạy dỗ sai lầm và sự ràng buộc gia đình thì khó chấp nhận lẽ thật. Đây là lý do tại sao chúng ta phải kiên nhẫn khi chúng ta cố gắng giúp họ mở trí ra.

Có những bài học hữu ích nào về sự nhịn nhục mà chúng ta có thể học được từ thí dụ trong Mác 4:26-29?

Giả thử có người học một giáo lý Kinh Thánh và không chấp nhận một cách nhanh chóng. Chúng ta có thể nghĩ rằng người đó đã từ chối lẽ thật. Nhưng thường thường điều đó không đúng. Sự trở lại đạo có thể là một con đường dài, trong vài trường hợp có thể cần nhiều năm. Nhiều người trong chúng ta có thể sốt sắng muốn thấy trái của công khó mình. Nhưng sự việc không luôn luôn xảy ra như vậy. Điều quan trọng là chúng ta không được trở thành “chướng ngại vật” cho người đó. Chúng ta không nên thúc đẩy quá mạnh để người đó phải bỏ đi. Điều quan trọng nhất là, chúng ta đừng bao giờ chỉ trích hay phán đoán người nào không chấp nhận hoàn toàn lẽ thật vào lúc chúng ta mong mỗi người đó nên chấp nhận. Công khó, việc bạn làm cho người ấy, là một tiến trình quan trọng có thể không kết trái trong nhiều năm. Bạn không thể biết được. Điều quan trọng là đừng hủy hoại công trình đó bằng sự chỉ trích hay phán đoán.

Trong I Sa-mu-ên 16:7 có điều quan trọng nào chúng ta cần nhớ khi học bài tuần này?

IV. SỰ NHỊN NHỤC CÓ GIỚI HẠN (Sáng thế Ký 6:3)

Chúng ta không thể tìm thấy một thí dụ nào lớn hơn về sự nhịn nhục ngoài sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời đối với tội nhân. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng ngay cả sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời cũng có giới hạn.

Sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời kéo dài 120 năm trong thời Nô-ê khi chiếc tàu được xây cất (I Phi-e-rơ 3:20). Nhưng thời giờ đến, khi sự cứng lòng của con người làm mòn mỗi sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời. Sau đó, Ngài đã hủy diệt trái đất với Trận Đại hồng thủy.

Chúng ta thấy có nguyên tắc quan trọng nào trong Sáng thế Ký 6:3?

Những người ở Sô-đôm và Gô-mô-rơ, dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, và dân Do Thái ở Ba-by-lôn làm nhiều điều khiến họ phải đau khổ. Theo Phục truyền 31:27; Thi thiên 95:8; và Giê-rê-mi 17:23, có những tư tưởng và cảm giác nào của con người trong mỗi trường hợp khiến họ gặp đau khổ?

Chúng ta có thể nghĩ vì Đức Chúa Trời đã không còn nhịn nhục, chúng ta cũng được phép mất sự nhịn nhục. Nhưng khi nghiên cứu lịch sử về sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời, chúng ta biết rằng sự nhịn nhục của Ngài không phải chỉ có một ngày, một tuần, hay một năm. Thường thường nhiều thế hệ đã qua đi trước khi sự nhịn nhục của Ngài chấm dứt. Điều này có nghĩa là chúng ta không có quyền để mất sự nhịn nhục của mình.

Có khi nào chúng ta có quyền hết sự nhịn nhục với người khác trong một hoàn cảnh khó khăn chẳng? Việc này cũng còn tùy. Chúng ta có thể nghĩ mình đã nhịn đủ rồi và quyết định chấm dứt. Nhưng điều đó không giống như sự phán đoán, thiếu tình yêu thương, hay độc ác. Có thể đã đến lúc cần phải hành động, nhưng hành động đó phải luôn luôn kèm theo những nguyên tắc như sự nhân từ, yêu thương, và quan tâm.

Hãy nghĩ về những trường hợp bạn mất sự nhịn nhục vì một lý do đúng hay sai. Có sự khác biệt nào giữa hai điều này? Bạn học được gì từ những kinh nghiệm đó? Nếu bạn được quyết định lại trong những trường hợp đó, bạn sẽ làm khác đi chẳng?

V. LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÁT TRIỂN SỰ NHỊN NHỤC (Gia-cơ 1:2-4)

Qua kinh nghiệm, bạn thấy Gia-cơ 1:2-4 đúng như thế nào? Bạn đã học được gì từ những sự rắc rối khác nhau mà mình phải đối diện và đã giúp bạn trở nên người tốt hơn để bày tỏ bản tính của Đức Chúa Giê-su?

Trong tiếng Hy Lạp, chữ “thử thách” hay “cám dỗ” là *peirazo*. Trong một nghĩa sâu xa hơn, *peirazo* cũng có nghĩa là “chứng minh” hay “thử nghiệm.” Ma quỷ cám dỗ chúng ta làm điều ác. Những thử nghiệm và thử thách mà Đức Chúa Trời cho phép xảy ra trong đời sống với mục đích phát triển bản tính chúng ta.

“Những thử thách trong cuộc đời là các nhân viên của Đức Chúa Trời, để cất đi những gì không thanh sạch và thô lỗ trong bản tính chúng ta. Sự cất xén, đục đẽo, và đánh bóng là một tiến trình đau đớn. Thật là khó khi bị ép xuống cái bánh xe để mài dũa. Nhưng viên đá được đặt để trong đền thánh trên trời. Không có hòn đá vô giá trị nào mà Chúa chú ý cẩn thận như vậy. Chỉ có những hòn đá có giá trị mới được đánh bóng và làm cho sáng ngời, cũng giống như một cung điện.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Thoughts From the Mount of Blessing*, tr. 10.

Nhưng điều này không có nghĩa là mỗi rắc rối chúng ta phải đối diện là do Đức Chúa Trời hướng dẫn. Thường thường chúng ta tự gây ra những sự đau khổ vì không vâng lời và chống nghịch. Những rắc rối và đau khổ chỉ là kết quả của việc sống trong một thế giới sa ngã và tội lỗi, là nơi kẻ thù ganh ghét chúng ta (I Phi-e-rơ 5:8). Điều này nghĩa là gì? Nghĩa là nếu chúng ta đầu phục Chúa và chấp nhận Ngài hoàn toàn bằng đức tin và sự vâng lời, chúng ta có thể trở nên Cơ Đốc nhân tốt hơn. Đó là, nếu chúng ta để Đức Chúa Trời làm công việc Ngài trong chúng ta. Không ai nói là điều đó sẽ thích thú. Cuộc đời trên thế gian này thường thường là không có gì vui thú. Nhưng chúng ta được ban cho một lời hứa tuyệt vời, “Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi sự làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Giê-su Christ” (Phi-líp 1:6).

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong công việc Ngài làm với nhân loại, Đức Chúa Trời rất nhịn nhục đối với những kẻ có tội cứng lòng. Ngài dùng những phương pháp lựa chọn của Ngài để kêu gọi họ trở về cùng Ngài và ban cho họ sự tha thứ hoàn toàn nếu họ ăn năn. Nhưng vì Đức Chúa Trời rất nhịn nhục, nên loài người đã lạm dụng sự thương xót Ngài. ‘Bởi chẳng thi hành ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người chuyên làm điều ác’ (Truyền đạo 8:11). Sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời đáng lẽ làm mềm lòng người, nhưng lại có một ảnh hưởng khác trên con người tội lỗi, là kẻ thù chối Đức Chúa Trời. Sự nhịn nhục của Ngài khiến họ phản nghịch chống lại Ngài và trở nên cứng lòng hơn. Họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời quá nhịn nhục với họ sẽ bỏ qua tội lỗi họ. Nếu chúng ta sống trong một thế giới có sự trừng phạt ngay, thì tội lỗi phạm đến Đức Chúa Trời sẽ không xảy ra quá thường xuyên. Sự trừng phạt có thể chậm trễ, nhưng chắc chắn sẽ đến! Ngay cả sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời cũng có giới hạn. Có lẽ sự nhịn nhục của Ngài đã tới giới hạn, và chắc chắn Ngài sẽ trừng phạt. Và khi Đức Chúa Trời trừng phạt một tội nhân cứng lòng, Ngài sẽ không ngừng cho tới khi Ngài hoàn toàn hủy diệt.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 3, tr. 1166.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đức Chúa Trời nhịn nhục nhưng không phải là Ngài bỏ qua tội lỗi. Có sự khác biệt nào giữa sự nhịn nhục và bỏ qua tội lỗi? Tại sao hai điều này dễ bị lẫn lộn?
2. Khi chúng ta học về đời sống Đấng Christ, Ngài bày tỏ sự nhịn nhục thế nào? Ngài đã cho những thí dụ hùng hồn nào? Ngài đã có những thí dụ nào khi ở trong trường hợp không còn có thể nhịn nhục được nữa?
3. Hãy nghĩ thêm những liên quan giữa sự đau khổ và bản tính. Chắc chắn sự đau khổ có thể làm bản tính chúng ta tốt hơn trong nhiều trường hợp. Đồng thời, việc gì xảy ra khi sự đau khổ làm người ta cay đắng, quay lưng lại Đức Chúa Trời, và làm cho họ hoài nghi Chúa? Bạn có biết điều đó xảy ra cho ai không? Nếu có, bạn học được gì từ kinh nghiệm đó?
4. Bên cạnh những sự rắc rối, có những cách nào Chúa có thể dạy chúng ta sự nhịn nhục? Bạn đã học thế nào? (hay vẫn còn đang học) bài học về sự nhịn nhục?
5. Có người nào bạn cần phải xin lỗi vì bạn đã thiếu sự nhịn nhục? Tại sao không hạ mình xuống và xin lỗi, và làm hòa trở lại? Đó không phải là điều Cơ Đốc nhân làm sao?

Bài Học 6

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ NHÂN TỪ

CÂU GỐC: “Vậy anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhân từ, khiêm nhượng, mềm mại, nhịn nhục” (Cô-lô-se 3:12).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: II Sa-mu-ên 9:1-13; Châm ngôn 15:1-5; 25:11-15; Ma-thi-ơ 5:43-48; Lu-ca 6:35, 38; Ê-phê-sô 4:32; Cô-lô-se 3:12-14.

Khi Phao-lô bày tỏ tình yêu thương bằng hành động, người nghĩ đến sự nhịn nhục trước hết, “Tình yêu thương hay nhịn nhục” (I Cô-rinh-tô 13:4). Sau nhịn nhục, Phao-lô viết tình yêu thương “hay hơn từ.” Điều này bày tỏ tình yêu thương và sự nhân từ liên hệ rất mật thiết với nhau đến nỗi không có sự nhân từ, sẽ không có hành động nào được thực hành trong tình yêu thương!

Chúng ta học biết rằng sự nhịn nhục là tình yêu thương bằng hành động. Nhưng sự nhân từ bày tỏ một hình ảnh tích cực về tình yêu thương. Thường thường chúng ta bày tỏ sự nhịn nhục mà không cần làm gì cả. Nhưng chúng ta bày tỏ sự nhân từ bằng những điều chúng ta nói hoặc làm, và tại sao chúng ta nói hay làm điều đó.

Ai cũng có thể bày tỏ sự nhân từ. Nhưng điều đó đòi hỏi sự hy sinh thì giờ và năng lực. Sự nhân từ là một động từ bày tỏ bằng nhiều cách. Cũng giống như người bà con gần nhất là “tình yêu thương,” thì “sự nhân từ” có quyền lực tuyệt vời, nó bày tỏ Đức Chúa Trời một cách rõ ràng giống như “tình yêu thương” vậy.

I. GƯƠNG CỦA SỰ NHÂN TỪ (Ma-thi-ơ 5:43-48)

Đức Chúa Giê-su bày tỏ trong Bài Giảng trên Núi sự nhân từ và tốt lành của Đức Chúa Trời. Xin đọc Ma-thi-ơ 5:43-48 và trả lời những câu hỏi sau đây:

(1) Ở đây Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta đến một tiêu chuẩn cao hơn nào?

(2) Đức Chúa Giê-su phán lý do nào Ngài kêu gọi chúng ta đạt đến tiêu chuẩn đó?

(3) Hãy để ý Đấng Christ dùng chữ trọn vẹn trong câu 48. Trọn vẹn nghĩa là gì? Làm thế nào để chữ này giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa phải trọn vẹn như “Cha các người ở trên trời” là trọn vẹn?

Món quà ân điển của Đức Chúa Trời là vậy đó. Ân điển là những món quà. Con người không thể mua hay xứng đáng với ân điển. Tất cả nhân loại đã sẵn sàng phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Họ đã làm ngơ hay không chú ý đến Ngài. Bằng cách này, kẻ có tội lớn nhất thì cũng như vị thánh tốt nhất. Không ai xứng đáng với sự nhân từ và sự tốt lành mà Đức Chúa Trời ban cho tất cả chúng ta.

Với những câu này, Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta phải “trọn vẹn,” như Đức Chúa Trời là trọn vẹn. Làm thế nào được? Bằng cách yêu kẻ thù mình, cầu nguyện cho kẻ bắt bớ mình, tử tế với những người không tử tế với mình. Đây là điều Đức Chúa Giê-su nói là “trọn vẹn.” Hãy thử nghĩ hội thánh và gia đình sẽ như thế nào nếu chúng ta giết chết cái tôi của mình. Sau đó chúng ta thật sự có thể sống như vậy! Chúng ta sẽ có quyền lực và là nhân chứng chống lại những gì mà cửa địa ngục không bao giờ thành công. Chỉ có một điều duy nhất nào có thể ngăn cản chúng ta? Không có gì cả ngoài tấm lòng tội lỗi của mình, khiến chúng ta hành động giống như “Người thu thuế.”

Bạn phải có những sự thay đổi đau đớn và sâu xa nào nếu bạn muốn làm theo lời dạy của Đấng Christ trong những câu này?

II. NHÂN TỬ ĐỐI VỚI MỘT “CON CHÓ CHẾT” (II Sa-mu-ên 9:1-13)

Đa-vít tỏ ra nhân tử thế nào trong II Sa-mu-ên 9:1-13? Bởi hành động này, ông đã phô bày bản tính của Đức Chúa Trời ra sao?

“Qua các báo cáo từ những kẻ thù của Đa-vít, Mê-phi-bô-sết tin những điều xấu về Đa-vít. Mê-phi-bô-sết ghét Đa-vít. Ông nghĩ Đa-vít là người chiếm ngôi của ông. Nhưng sự tiếp tục nhân tử của Vua Đa-vít đã chiếm được lòng của Mê-phi-bô-sết. Và ông liên kết chặt chẽ với Đa-vít. Giống như cha mình là Giô-na-than, Mê-phi-bô-sết cảm thấy quyền lợi của ông có liên hệ với quyền lợi của Đa-vít, người Đức Chúa Trời lựa chọn.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 713.

Sự nhân tử của Đa-vít đối với nhà Sau-ơ cho thấy người cố gắng theo gương Đức Chúa Trời để đối đãi với nhà Sau-ơ. Đa-vít ý thức rằng ông, một kẻ có tội như tất cả chúng ta, đã không xứng đáng nhận lãnh sự nhân tử và thương xót từ tay Đức Chúa Trời, vì thế ông chia sẻ sự nhân tử đó với những người khác.

Trước khi chúng ta có thể chia sẻ sự nhân tử của Đức Chúa Trời với những người khác, trước hết chúng ta phải ý thức điều gì, theo Luca 7:47? Nguyên tắc nào có thể là một phần quan trọng trong việc giúp chúng ta hiểu câu hỏi về sự nhân tử đối với những người khác? Hãy suy nghĩ vài phút về sự tốt lành và nhân tử của Đức Chúa Trời đối với bạn. Bạn có xứng đáng không? Có phải đó là điều Đức Chúa Trời nợ bạn chăng? Có phải tư tưởng, hành động, lời nói của bạn rất vô vị kỷ, rất thánh thiện, đầy yêu thương, và được chấp nhận nên Đức Chúa Trời sẽ làm cho bạn như bạn làm cho những người khác? Câu trả lời là Không. Và đây là điều quan trọng. Chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta, Ngài yêu thương chúng ta dù chúng ta là gì và đã làm gì. Vì thế chúng ta thật sự hiểu được ý nghĩa của sự tử tế và lòng yêu thương đối với những người không xứng đáng với sự nhân tử hay tình yêu của chúng ta. Luôn luôn nhớ đến Thập tự giá và ý thức được ý nghĩa của Thập tự giá đối với chúng ta là một điều rất quan trọng!

Trong nhiều năm qua, Đức Chúa Trời đã tha thứ cho bạn những gì? Ý thức đó giúp bạn thế nào để đối xử với những người đã gây tổn thương cho bạn?

III. NHỮNG LỜI LÀNH (Ê-phê-sô 4:32)

Ê-phê-sô 4:32 bắt đầu với câu, “Hãy ở với nhau cách nhân tử, đầy đầy lòng thương xót.” Hãy nghĩ câu này phù hợp tuyệt vời thế nào với những gì chúng ta học hôm qua, về sự bày tỏ lòng nhân tử đối với những người khác như Đức Chúa Trời đã bày tỏ sự nhân tử đối với chúng ta.

Cơ Đốc nhân nên luôn luôn bày tỏ sự nhân tử. Nhưng ít nhất có ba hạng người đặc biệt cần sự khuyến khích.

Thứ nhất, chúng ta phải bày tỏ sự nhân tử đối với các Cơ Đốc nhân mới. “Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì giữa anh em, như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu dàng vậy” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:7).

Thứ hai, chúng ta phải bày tỏ sự nhân tử và khuyến khích đối với những người yếu đuối. “Vậy chúng ta là kẻ mạnh, phải gánh vác sự yếu đuối cho những kẻ kém sức, chớ làm cho đẹp lòng mình” (Rô-ma 15:1).

Thứ ba, chúng ta phải phục vụ như một người điều dưỡng đối với những người đau ốm thuộc linh (II Ti-mô-thê 2:24, 25).

Một thương gia có lần thốt lên, “Tôi nóng lòng để về nhà buổi tối. Tôi mệt mỏi vì cứ phải tử tế cả ngày!” Thật là một thái độ đáng buồn khi đối xử với con người như vậy.

Ở nhà, sự nhân tử rất quan trọng. Có một cách quan trọng chúng ta có thể bày tỏ sự nhân tử, đặc biệt trong gia đình. Đó là cách chúng ta nói với nhau. Những lời chúng ta nói ảnh hưởng rất nhiều đến tâm trạng những người trong gia đình. Nếu chúng ta cẩn thận về cách dùng lời nói thì những rắc rối, đau khổ, buồn rầu và cãi vã có thể tránh được. Đôi khi cũng cùng một nội dung, nhưng lúc chúng ta nói với người này thì không sao, mà nói với người kia thì làm cho họ bị tổn thương. Vấn đề là cách chúng ta nói. Lời nói của con người không phải chỉ là những ý nghĩa của từ ngữ. Giọng mặt, giọng nói và hành động của chúng ta bày tỏ tư tưởng và cảm xúc mình. Vì thế chúng ta phải cẩn thận về cử chỉ và cách nói để bày tỏ sự tử tế và không gây tổn thương.

Châm ngôn 15:1-5 và 25:11-15 dạy gì về điều bạn nên nói và cách bạn nói điều đó? Khi đọc những câu này, hãy tự hỏi về sự dùng chữ của bạn khi nói với những người khác. Bằng những cách nào bạn có thể tử tế hơn khi nói với người khác?

IV. SỰ NHÂN TỪ ĐƯỢC ĐỀ ĐÁP (Lu-ca 6:38)

Đức Chúa Giê-su muốn nói gì trong Lu-ca 6:38? Ngài nói về nguyên tắc sự sống nào?

Thường thường khi chúng ta đối xử với người khác thế nào thì họ cũng đối xử với chúng ta như vậy. Khi chúng ta tử tế, người ta cũng tử tế lại. Ngược lại, nếu bạn độc ác với người khác, thì họ cũng sẽ độc ác lại với bạn.

Dĩ nhiên, điều đó không luôn luôn xảy ra như vậy. (Xin hãy nhớ người ta đối xử với Đức Chúa Giê-su thế nào!). Nhưng, nghĩ cho cùng, chúng ta bị đối xử thế nào cũng không sao. Tại sao? Là Cơ Đốc nhân, chúng ta phải luôn luôn tử tế, ngay cả khi chúng ta không được tử tế lại. Thật ra, tử tế với những người không tử tế với chúng ta là một minh chứng hay nhất về việc làm môn đồ thật của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta đối xử với người khác thế nào sẽ ảnh hưởng đến việc họ đối xử với chúng ta. “Ấy vậy, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri” (Ma-thi-ơ 7:12).

Lu-ca 6:35 phù hợp thế nào với những điều chúng ta thảo luận trong cả tuần lễ này?

Đối xử tử tế với người giúp đỡ bạn thì thật dễ. Ai cũng làm điều đó. Nhưng tử tế với những người không bao giờ làm một điều gì để đền ơn bạn thì khó hơn nhiều. Đó đúng là sự thử nghiệm.

Hãy tự xét mình. Sự tử tế của bạn là do tình yêu thương vô vị kỷ chăng? Hay đó là do ước muốn làm một điều gì tốt nhất cho bạn? Nếu là lý do thứ hai, làm thế nào bạn có thể thay đổi?

VI. HÃY MẶC LẤY SỰ NHÂN TỪ (Cô-lô-se 3:12-14)

Hãy viết lại Cô-lô-se 3:12-14 bằng từ ngữ của bạn. Những câu này cho thấy việc đi theo Đấng Christ có ý nghĩa gì? (Xin chú ý cách dùng chữ sự trọn lành). Hãy nghĩ sự làm chứng của chúng ta cho thế gian sẽ mạnh mẽ thế nào nếu chúng ta thực hành những câu này qua hành động mình.

Alexander Maclaren, một mục sư danh tiếng ở Luân Đôn vào thế kỷ thứ mười chín viết, “Nhu mì là một quyển lực mạnh nhất trên thế giới. Nếu bạn lấy tất cả các cái búa bằng hơi và đập vào núi băng. Một chút sức nóng vì cú đập sẽ làm tan chảy một ít băng đá. Nhưng nó vẫn còn là băng đá. Nó có thể bị nát một chút ít, nhưng nó vẫn là nước đá. Nếu bạn để núi băng trôi từ từ xuống phía nam, là nơi có ánh nắng mặt trời chiếu trên cái lạnh lẽo của sự chết. Lúc đó, núi băng sẽ tan chảy vào nước biển ấm áp. Sự nhân từ đã thắng.”

Là tín đồ Cơ Đốc, chúng ta có những câu Kinh Thánh rất mạnh mẽ chứng minh vị trí và sự tin tưởng chúng ta. (Nếu không tin vào Kinh Thánh, thì chúng ta đang làm gì ở đây?). Và điều đó dĩ nhiên là quan trọng. Nhưng như vậy là chưa đủ, chúng ta cần nhiều hơn là chỉ có giáo lý đúng, phải không?

“Chúng ta cần hạ mình trước Đức Chúa Trời, và hãy tử tế, lịch sự, mềm mại và thương xót. Nếu làm vậy, sẽ có hàng trăm người tin vào lẽ thật thay vì bây giờ chỉ có một người.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 9, tr. 189.

Khi dạy những giáo lý của hội thánh, chúng ta nói về ngày Sa-bát, tình trạng người chết, nguồn gốc tội lỗi, và những giáo lý khác. Nhưng chúng ta có cần thận để bày tỏ tính quan trọng của sự nhân từ và các trái khác của Thánh Linh? Chúng ta biết ngày Sa-bát là ngày thứ bảy. Chúng ta biết người chết ngủ cho tới ngày phục sinh. Chúng ta biết sự công bình Đấng Christ che phủ chúng ta bây giờ và trong ngày phán xét cuối cùng. Tất cả những lẽ thật này là quan trọng để biết và tin. Nhưng chỉ có kiến thức suông thôi thì không phải là biết lẽ thật như ở trong Đức Chúa Giê-su (Giăng 14:6). Lẽ thật sẽ buông tha chúng ta (Giăng 8:32). Lẽ thật cũng thay đổi và làm chúng ta giống như Đấng Christ. Người ta có thể hỏi: chúng ta thật sự có lẽ thật chăng nếu Lẽ thật, Đức Chúa Giê-su, không chấp nhận chúng ta vì chúng ta không bày tỏ sự nhân từ và các trái của Thánh Linh?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Từ mỗi gia đình Cơ Đốc nhân, một ánh sáng thánh nên chiếu ra. Tình yêu thương nên được bày tỏ bằng hành động Tình yêu thương được bày tỏ trong *sự nhân từ triu mến*, trong sự nhã nhặn nhu mì, không vụ lợi. Nguyên tắc này được thực hiện trong một số gia đình. Trong những gia đình đó, người ta thờ phượng Đức Chúa Trời và tình yêu thương chân thật nhất ngự trị. Từ những ngôi nhà này, những lời cầu nguyện sáng tối được dâng lên Đức Chúa Trời như mùi hương thơm. Kế đó, sự thương xót và những ơn phước Ngài bao phủ những người cầu nguyện như sương móc lúc ban mai.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Adventist Home*, tr. 37.

“Có nhiều người nghĩ rằng yêu thương người khác là tỏ ra sự yếu đuối. Họ đã làm cho những người khác thất vọng bằng thái độ lạnh lùng. Tinh thần họ trở nên lạnh nhạt và thiếu sự thương xót. Khi họ đè nén cảm xúc ấm áp và tử tế của mình, thì tình cảm thiêng liêng của họ chết đi. Lòng họ trở nên lạnh lùng. Chúng ta nên biết sự sai lầm này. Tình yêu thương không thể tồn tại nếu không chia sẻ. Đừng để những tâm hồn có liên hệ với bạn phải chết vì thiếu sự *nhân từ* và thương xót.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Adventist Home*, tr. 107.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lớp bạn hãy đọc lại câu hỏi chốt vào cuối bài học ngày thứ Năm, “chúng ta thật sự có lẽ thật chẳng nếu Lẽ Thật, Đức Chúa Giê-su, không chấp nhận chúng ta?” Câu trả lời của bạn nói lên điều gì?
2. “Tình yêu thương không thể tồn tại nếu không chia sẻ.” Điều đó nghĩa là gì? Và tại sao điều đó bày tỏ một nguyên tắc rất quan trọng cho chúng ta, là hội thánh?
3. Hãy ôn lại những câu Kinh Thánh tuần này nói về “sự trọn vẹn.” Chúng ta hiểu thế nào về tư tưởng này? Có những nan đề thông thường và ý tưởng sai lầm nào mà chúng ta, là hội thánh, đã tranh luận về việc sử dụng chữ “trọn vẹn” và ý nghĩa của chữ này?
4. Những thái độ của các tín đồ Cơ Đốc khác đã ảnh hưởng bạn và đức tin bạn thế nào? Thí dụ, họ có tử tế với bạn chẳng? Nếu có, sự tử tế của họ ảnh hưởng bạn thế nào? Nhưng, nếu người ta không tử tế với bạn, điều đó ảnh hưởng bạn thế nào? Hãy kể những chuyện của bạn với những người khác trong lớp. Bạn học được gì từ những kinh nghiệm này để có thể giúp lớp bạn hiểu hơn về sự quan trọng của lòng nhân từ trong việc làm chứng của chúng ta?

Bài Học 7

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ HIỀN LÀNH (NHÂN LÀNH)

CÂU GỐC: “Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Giê-su Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:10).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Thi thiên 51:10, 11; Giăng 14:9; Rô-ma 3:12-20; 7:7-12; Tít 2:14; Hê-bơ-rơ 1:2, 3.

TRONG KINH THÁNH, “HIỀN LÀNH” [NHÂN TỪ, TỐT LÀNH, NHÂN LÀNH] NGHĨA LÀ BÀY TỎ HÀNH VI ĐÚNG. Nhưng chữ đó cũng có nghĩa là tránh điều ác. Nhon lành là sự thánh trong hành động. Tốt lành là những gì chúng ta làm. Nếu không, thì điều đó không phải là “tốt lành” chi cả.

Chữ “hiền lành” [nhon lành]. (*agathosune*) trong Ga-la-ti 5:22 bày tỏ sự nhon lành tích cực. Không phải chỉ có bản tính nhon lành, nhưng đó chính là bản tính được bày tỏ trong những hành động tốt.

Chúng ta thường nghe nói người này có “lòng tốt” hay người kia có “tâm hồn tốt.” Trong Kinh Thánh có thể khó để diễn tả điều gì là tốt. Chúng ta đều là kẻ có tội. (Giê-rê-mi 17:9). Lại càng khó hơn khi diễn tả thực tế ấy, vì “lòng tốt” hay “tâm hồn tốt” không có ý nghĩa gì cả. Thay vào đó, một “lòng tốt” được bày tỏ bằng những hành động tốt làm lợi ích cho người khác. Tư tưởng tốt, lý do tốt thì cũng hay, nhưng hiền lành [nhon lành, tốt lành] thật sự nghĩa là làm điều tốt. Chúng ta sẽ tự lừa dối mình nếu chúng ta không nghĩ như vậy.

I. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ NHƠN TỪ (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:19)

Trong Kinh Thánh, ý nghĩa sâu xa nhất của “lành” chỉ bắt đầu với Đức Chúa Trời. Chữ *lành* thường được dùng trong nhiều thí dụ. Có thể có người lành và người dữ. (Ma-thi-ơ 5:45). Có thể khuyên Cơ Đốc nhân làm việc lành. (Ê-phê-sô 2:10). Mọi thứ Đức Chúa Trời đã dựng nên, Ngài phán là rất “tốt lành.” (Sáng thế Ký 1:31). Nhưng Đức Chúa Giê-su phán chỉ có Đức Chúa Trời là “nhơn lành.” (Mác 10:18). Chỉ có sự nhơn lành của Đức Chúa Trời là trọn vẹn.

Xuất Ê-díp-tô Ký 33:19; Thi thiên 25:8; 86:5; 107:21; Na-hum 1:7, và Rô-ma 8:28 dạy chúng ta về việc làm thế nào để sự nhơn lành của Đức Chúa Trời có thể được bày tỏ trong đời sống chúng ta?

Đức Chúa Trời không chỉ nói với chúng ta Ngài là nhơn từ. Nhưng Ngài đã bày tỏ sự nhơn từ đó cho chúng ta bằng nhiều cách. Chúng ta có thể thấy sự nhơn từ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo. Thế giới đầy dẫy tội lỗi. Nào đau ốm, bệnh tật, nào những điều tệ hại xảy ra trong thiên nhiên. Nhưng dù vậy, sự nhơn từ của Đức Chúa Trời vẫn còn được bày tỏ trong cõi thiên nhiên.

Hãy nghĩ tới mối tương giao trong loài người, tình yêu thương, sự quan tâm đến những người khác. Chúng ta có những điều tốt và tuyệt vời này chỉ vì Đức Chúa Trời tạo nên chúng ta để làm việc lành cho người khác. Và Ngài làm vậy chỉ vì Ngài là tốt lành.

Một số những điều tốt Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đã bị người đời lạm dụng một cách khủng khiếp. Thí dụ như tình dục. Nhưng tình dục là một ơn phước khi tình dục làm vinh danh Chúa. Và lúc đó, chúng ta thấy Đức Chúa Trời là tốt lành. Và tình dục bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với nhân loại.

Theo Giăng 14:9 và Hê-bơ-rơ 1:2, 3, có điều nào là lớn lao nhất bày tỏ sự nhơn từ của Đức Chúa Trời đối với thế gian?

Hãy viết xuống tất cả những cách mà bạn hiểu về sự nhơn từ của Đức Chúa Trời. Bạn có thể gặp nhiều sự rắc rối, nhưng làm thế nào bạn biết về sự nhơn từ của Chúa chúng ta? Làm thế nào để sự nhơn từ của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong đời sống bạn? Hãy chia sẻ câu trả lời của bạn với lớp học trong ngày Sa-bát.

II. MỌI NGƯỜI ĐỀU ĐÃ PHẠM TỘI (Rô-ma 3:12-23)

Làm thế nào chúng ta kinh nghiệm về sự thật của câu nầy trong thế giới chung quanh chúng ta? Câu nầy được bày tỏ thế nào trong đời sống bạn?

Một trong những sự kiện đáng buồn trên đời là người ta không luôn luôn giống như họ bày tỏ ra bên ngoài. Có thể có một số người có tài năng và giỏi giang, những người có bản tính tốt và tích cực, những người có sự khéo léo và khôn ngoan. Chúng ta thường gọi họ là “tốt.” Nhưng thật ra, cũng có người rất tệ. Chữ *tốt* có thể, giống như chữ *yêu*, đã bị lạm dụng nên mất hết ý nghĩa thật của nó. Nếu chúng ta luôn luôn nhớ đến sự tốt lành của Đức Chúa Trời, thì chúng ta có thể hiểu rõ hơn sự tốt lành của con người thật sự là gì.

Thường thường chúng ta nghe những người ngoại nói rằng họ không hiểu tại sao các Cơ Đốc nhân hay nói rằng loài người là xấu xa. Họ thắc mắc: Vậy chẳng lẽ không có ai làm điều tốt sao? Tôi biết rõ có những người ngoại đạo rất nhơn từ, không vụ lợi, và yêu thương vô điều kiện kia mà? Bạn trả lời cho quan điểm nầy thế nào?

Cách đây nhiều năm, một văn sĩ Nga là Feodor Dostoevsky viết hồi ký về thời gian ông ở tù tại Siberia. Một số tù nhân đã phạm những tội khủng khiếp nhất ở Nga. Nhưng Dostoevsky viết, đôi khi những người đó lại làm những việc nhơn từ nhất và tử tế nhất. Điều đáng nói là ngay cả những người tệ nhất có thể làm những việc tốt. Đồng thời, có những người thật tốt đôi khi cũng làm những điều thật xấu.

Còn về bạn thì sao? Bạn có thể làm vài việc rất tử tế và đầy yêu thương không? Hay bạn cũng có thể làm vài việc rất độc ác và xấu xa? Các câu trả lời của bạn nói gì về bạn và về nhu cầu bạn cần Đức Chúa Giê-su?

III. LUẬT PHÁP ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ SỰ NHÂN TỪ. (Rô-ma 7:7-12)

Sứ đồ Phao-lô dạy gì về luật pháp trong Rô-ma 7:7-12? Tại sao ông nói luật pháp là tốt lành?

Một số người không hiểu rằng luật pháp Đức Chúa Trời có một phần quan trọng trong chương trình cứu rỗi. Khi chúng ta đến bác sĩ vì bị đau ốm, trước hết bác sĩ phải chẩn đoán bệnh. Sau đó, ông có thể chữa trị. Sự rắc rối xảy ra khi người ta lẫn lộn giữa sự chẩn bệnh với sự chữa trị. Luật pháp Đức Chúa Trời được dùng làm tiêu chuẩn và sự chẩn bệnh cho tiến trình cứu chuộc. Phao-lô nói nếu không có luật pháp thì ông không biết tội lỗi là gì. Như vậy, luật pháp chỉ cho chúng ta thấy mình là kẻ có tội. Không có sự chẩn bệnh này, thì sẽ không có lý do gì để đến với Đức Chúa Giê-su hầu được chữa lành.

Trong chương trình cứu rỗi, luật pháp Đức Chúa Trời là một điều phải có! Đó là vì nếu không có luật pháp thì không có tội lỗi. Và nếu không có tội lỗi thì không cần có Đấng Cứu Thế.

Trong Thi thiên 40:8, vua Đa-vít viết, “Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.” Vậy, tại sao một số người tin rằng giữ luật pháp là một điều khó làm?

Đôi khi chúng ta nghĩ luật pháp là mạng lệnh “Người chớ làm.” Điều này đúng. Nhưng, đồng thời, có nhiều điều chúng ta có thể làm hơn là những điều chúng ta không thể làm. Hãy suy nghĩ làm thế nào chúng ta được ơn phước vì vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời. Hãy nghĩ đến những cách luật pháp giúp đời sống chúng ta tốt đẹp hơn ngay bây giờ. Chúng ta có nên tin cậy đầy đủ vào sự nhân từ của Đức Chúa Trời để biết rằng: nếu Ngài phán không nên làm điều gì, thì điều đó là không tốt cho chúng ta?

Bạn có thấy việc giữ luật pháp quá khó khăn chăng? Nếu có, tại sao? Nếu Kinh Thánh dạy rằng vâng giữ luật pháp là tốt, thì chúng ta đã làm sai ở chỗ nào nếu chúng ta thấy sự giữ luật pháp là khó?

IV. BƯỚC ĐI TRONG SỰ NHÂN LÀNH (Giê-rê-mi 13:23)

Giê-rê-mi 13:23 nói rất dễ hiểu về bản tính con người. Chúng ta không thể thay đổi bản tính mình một cách dễ dàng, đặc biệt là phần xấu trong bản tính mình. (Hãy hỏi những người có gia đình về việc thay vợ đổi chồng dễ dàng thế nào!) Với ý tưởng này, chúng ta có thể hiểu rõ hơn tại sao ý nghĩa trong Kinh Thánh thì sâu xa hơn là người thế gian hiểu. Trái của Thánh Linh bày tỏ rằng sự hiền lành [nhân từ] là phần trong thâm tâm, liên quan đến mọi tư tưởng, lời nói, và hành động của người theo Chúa. Điều này bày tỏ rằng người ta làm điều lành vì những lý do đúng. Nói cách khác, sự làm điều lành đến từ lòng đạo đức và yêu mến Đức Chúa Trời từ trong thâm tâm của người đó.

“Đức Chúa Trời ôi! Xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng” (Thi thiên 51:10). “Người trẻ tuổi phải làm sao cho đường lối mình được trong sạch? Phải cẩn thận theo lời Chúa.” (Thi thiên 119:9). Những câu này có sứ điệp gì cho để tài làm thế nào chúng ta có thể trở nên “tốt?”

Hãy so sánh những câu trên với điều Phao-lô nói trong Rô-ma 7:18. Những câu này liên hệ với nhau thế nào?

Trong Rô-ma 7, sứ đồ Phao-lô thất vọng vì ông đã cố gắng hết sức để làm điều lành nhưng thất bại. Ông không đủ sức mạnh để làm điều đó với sức riêng mình. (câu 18, 19). Nhưng trong đoạn 8, câu 1-4, ông cho biết bí quyết của Cơ Đốc nhân để chiến thắng nan đề này. Bí quyết đó là gì? Hãy thảo luận “bước đi theo Thánh Linh” nghĩa là gì? Điều này được thực hiện thế nào?

Thú nhận rằng chúng ta là kẻ có tội và cần ân điển Đức Chúa Trời, và cũng nói thêm rằng việc lành không thể cứu chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta cần phải cẩn thận không nên dùng sự dạy dỗ đó như là một sự biện hộ để tiếp tục sống trong tội lỗi, tại sao vậy? Bạn có thấy mình làm như vậy bao giờ chưa? Nếu có, tại sao thái độ đó lại là rất nguy hiểm?

V. SỰ NHÂN TỬ ĐƯỢC BÀY TỎ (Ê-phê-sô 2:10)

Chúng ta không thể nói rằng mình được cứu bởi việc làm. Nhưng chúng ta có thể nói, là con trai con gái của Đức Chúa Trời, chúng ta được cứu để đời sống chúng ta có thể bày tỏ những việc lành. Đức Chúa Giê-su phán, một cây được biết nhờ trái nó. Cũng một cách đó, chúng ta sẽ được biết do cách mình sống. Đức Chúa Giê-su cho thấy rằng việc lành rất quan trọng. Ngài phán, những người không làm việc lành sẽ chẳng được vào nước thiên đàng. (Ma-thi-ơ 25:41-46).

Ê-phê-sô 2:10 và Tít 2:14 có cùng một sứ điệp gì? Tại sao sứ điệp này rất quan trọng cho những ai tự xưng mình là Cơ Đốc nhân?

Là con người, chúng ta là kẻ có tội. Chúng ta đã vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời. Tất cả chúng ta cần Đấng Cứu Thế. Nhưng đồng thời, chúng ta đã nhận được những lời hứa trong Kinh Thánh rằng nếu chúng ta đầu phục Đức Chúa Giê-su và sống trong Thánh Linh, chúng ta có thể chiến thắng và sống cuộc đời bày tỏ sự nhân tử của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể sống trong “đời sống mới” như sứ đồ Phao-lô nói. (Rô-ma 6:4). Chúng ta đã bỏ đức tin “bị chôn vùi” Đấng Christ “bởi báp-têm trong sự chết Ngài.” (Rô-ma 6:4). Vì lý do này, chúng ta có thể “coi” mình “như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ.” (Rô-ma 6:11).

Chúng ta có thể “tốt” theo Kinh Thánh. Không phải “tốt” để chúng ta xứng đáng được sự cứu rỗi, nhưng “tốt” vì tấm lòng chúng ta, những lý do, hành động, chúng ta bày tỏ cho thế gian thấy Đức Chúa Trời có thật trong đời sống mình. Chắc chắn là chúng ta cần chết cho cái tôi, nhưng chúng ta cũng cần sẵn sàng để phục vụ người khác. Chúng ta cần phải tranh đấu mỗi ngày với xác thịt mình. Khi bị sa ngã, chúng ta cần hạ mình để thống hối và ăn năn. Nhưng chúng ta có thể và phải sống bằng đức tin mình.

Bạn chấp nhận những lời hứa trong Kinh Thánh về đời sống chiến thắng của Cơ Đốc nhân như thế nào? Có điều gì ngăn cản bạn không nhận được phần của mình sau khi Đức Chúa Giê-su đã trả một giá rất cao cho bạn trên thập tự giá?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Không phải chỉ giảng dạy lẽ thật hay phát truyền đạo đơn là chúng ta đã làm chứng cho Đức Chúa Trời. Xin hãy nhớ rằng đời sống giống như Đấng Christ là một sự làm chứng hùng hồn nhất. Một bản tính Cơ Đốc nhỏ mọn còn làm hại cho thế gian hơn là bản tính của một người theo thế gian.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 9, tr. 21.

“Huy hiệu của Cơ Đốc giáo không phải là cái bảng bên ngoài. Không phải là đeo cây thập tự hay mào triều thiên. Nhưng là việc bày tỏ sự liên kết chặt chẽ giữa người và Đức Chúa Trời. Quyền lực ân điển của Đức Chúa Trời sẽ được chứng tỏ qua sự thay đổi bản tính người tín đồ. Điều này sẽ phô bày cho thế gian thấy Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài làm Cứu Chúa của họ. Không ảnh hưởng nào của loài người có quyền lực như ảnh hưởng của một đời sống không ích kỷ. Lý luận mạnh nhất để bênh vực cho Phúc Âm là một Cơ Đốc nhân đầy tình yêu thương và thật đáng yêu.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, tr. 470.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, hãy đọc và thảo luận câu trả lời của bạn cho câu hỏi ngày thứ Nhất về việc Đức Chúa Trời đã bày tỏ sự nhân tử Ngài cho bạn thế nào?
2. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có thể bày tỏ sự nhân tử của Đức Chúa Trời cho người khác bằng những cách hữu ích nào? Hội thánh bạn có làm việc thiện trong cộng đồng không? Nếu hội thánh bạn phải chuyển đi chỗ khác, thì những người láng giềng có nhớ không?
3. Kinh Thánh dạy rằng luật pháp Đức Chúa Trời là tốt lành. Và chúng ta biết điều đó đúng. Nhưng, có bao giờ luật pháp bị xem là xấu? Có những trường hợp nào luật pháp có thể được áp dụng sai? Có những kết quả đáng buồn nào khi luật pháp bị áp dụng sai?
4. Hãy suy nghĩ về câu hỏi triết lý cũ kỹ: Có phải điều đó tốt vì Đức Chúa Trời nói là tốt? Hay Đức Chúa Trời nói điều đó tốt vì nó là tốt? Câu trả lời của bạn có đem lại sự khác biệt gì cho đời sống bạn không?
5. Đức Chúa Giê-su phán gì trong Lu-ca 18:18, 19? Chúng ta hiểu lời Ngài thế nào?
6. Trong lớp, hãy thảo luận về sự tốt lành. Một nửa lớp hãy bảo vệ quan điểm: con người có tâm địa tốt. Một nửa kia hãy lý luận con người là xấu. Sự tranh luận của bạn không căn cứ trên Kinh Thánh nhưng dựa vào những gì bạn thấy ở thế gian. Sau đó, hãy so sánh những lý do của lớp bạn với những lý do mà Kinh Thánh cho là tốt. Có những sự khác biệt nào, và tại sao chỉ có Kinh Thánh mới là tiêu chuẩn cho sự tốt lành?

Bài Học 8

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ TRUNG TÍN

CÂU GỐC: “Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trỗi nãi, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt” (Ga-la-ti 6:9).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 25:1-13; Lu-ca 16:10; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23, 24; II Ti-mô-thê 3:1-5; Hê-bơ-rơ 11.

TRÁI CỦA THÁNH LINH ĐƯỢC GỌI LÀ “TRUNG TÍN”, cũng có thể được gọi là “trung thành.” Sự trung tín nói đến một đời sống có mục đích vững vàng, đặc biệt khi chúng ta cảm thấy nản lòng. Trung tín nghĩa là giữ vững tay chèo và không bỏ cuộc. Trung thành nghĩa là trung kiên. Sự bền lòng nghĩa là đi theo con đường mình và giữ vững niềm tin. Sự đáng tin cậy nghĩa là vững vàng làm theo nguyên tắc hay mục đích. Một người đáng tin cậy không thể đổi hướng. Và sự cương quyết nghĩa là lòng khát khao để thực hiện một điều gì đó.

“Đức tin” và “sự trung tín,” liên hệ mật thiết với nhau. Nhưng hai điều này không phải giống nhau. Đức tin là sự ban cho từ Đức Chúa Trời. Đức tin giúp chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời có thật, ngay cả khi chúng ta không thể thấy Ngài. “Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều dương trông mong, là bằng cứ của những điều mình chẳng xem thấy” (Hê-bơ-rơ 11:1). Sự trung tín là kết quả của đức tin này nơi Đức Chúa Trời. Khi có đức tin nơi Đức Chúa Trời, chúng ta hành động một cách trung tín. Những việc làm của sự trung tín được thực hiện bởi đức tin chúng ta. Những hành động như vậy là các sợi dây ràng buộc sự tin tưởng và hành động vào với nhau.

I. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ THÀNH TÍN (Thi thiên 89:8)

Như tất cả các trái của Thánh Linh, chính Đức Chúa Trời là gương mẫu của sự trung tín để chúng ta học theo. Đức Chúa Trời trung tín bây giờ cũng như Ngài đã trung tín hằng tỷ năm trước khi tạo nên trái đất. Ngài sẽ trung tín hằng tỷ năm trong tương lai cũng như Ngài đã trung tín trong quá khứ. Không điều gì có thể khiến Chúa thay đổi chương trình của Ngài.

Hãy chú ý những điều tốt lành về sự thành tín của Đức Chúa Trời:

- **Sự thành tín của Đức Chúa Trời thì cao rộng. (Thi thiên 36:5).**

- **Sự thành tín của Đức Chúa Trời thì chắc chắn. (Thi thiên 89:33).**

- **Sự thành tín của Đức Chúa Trời là lớn lắm. (Ca thương 3:23).**

- **Sự thành tín của Đức Chúa Trời được lập ở trên trời. (Thi thiên 89:2).**

Hãy liệt kê những ơn phước trong I Cô-rinh-tô 10:13; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23, 24; II Tê-sa-lô-ni-ca 3:3; và Hê-bơ-rơ 10:23 đến với chúng ta do kết quả từ sự thành tín của Đức Chúa Trời.

Tại sao sự thành tín của Đức Chúa Trời lại rất quan trọng cho đời sống Cơ Đốc nhân? Hãy nhớ lại có lần nào trong đời bạn khi biết Đức Chúa Trời là thành tín đã giúp bạn vượt qua sự khủng hoảng. Trong đời sống hằng ngày, ơn phước nào về sự thành tín của Đức Chúa Trời là sự hỗ trợ lớn nhất đối với bạn?

II. SỰ BẤT TRUNG: DẤU HIỆU CỦA NGÀY CUỐI CÙNG (Lu-ca 18:8)

Câu hỏi của Đức Chúa Giê-su trong Lu-ca 18:8 có ý nghĩa gì?

Sứ đồ Phao-lô viết, “Nhưng những người hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong điều dữ, làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính mình nữa” (II Ti-mô-thê 3:13). Ngày nay, người ta cũng giống như những người trong thời Môi-se khi ông viết Ngũ Kinh (*Sáng thế Ký đến Phục truyền*) hay trong thời Phao-lô khi ông viết các bức thư. Một người có thể lý luận rằng xã hội ngày nay khiến người ta dễ phạm tội, vì tội lỗi được khuyến khích. Nói cách khác, môi trường chúng ta sống lỏng lẻo hơn đối với tội lỗi. Thêm vào đó, bản tính yếu đuối của con người tự nhiên phạm tội nhiều hơn. Người ta khuyến khích việc tôn thờ cái tôi (*bản ngã*). Quảng cáo khuyến khích chúng ta làm thỏa mãn chính mình: tại sao phải chờ đợi, tại sao phải từ bỏ mình, tại sao phải hy sinh, tại sao không làm như mọi người? Chúng ta luôn luôn nghe, “Hãy làm thỏa mãn chính mình vì bạn đáng được như vậy.”

Có những tánh tình nào được liệt kê trong II Ti-mô-thê 3:1-5? Tại sao ngày nay nhiều người có những tánh này?

Thế hệ này không phải là thế hệ đầu tiên ích kỷ. Nhưng có điều khác thường là sự ích kỷ dường như được đề cao trong xã hội này. Người ta la lên, “Hãy là số một,” “Yêu mình trước.” Sự tự tôn khiến người ta không muốn chịu trách nhiệm về bất cứ việc gì họ làm, nói, hay nên làm. Thế hệ này được miêu tả rất đúng trong những câu này, “Có một dòng dõi rửa sả cha mình, cũng không chúc phước cho mẹ mình. Có một dòng dõi tư tưởng mình thánh sạch, song chưa được rửa sạch như bốn mình” (Châm ngôn 30:11, 12). Dường như người ta trách người khác về những điều chính họ làm sai, thường thường là với cha mẹ họ.

Đài truyền hình và báo chí giúp cho sự bất trung như thế nào ngay cả ảnh hưởng đến các thuộc viên hội thánh? Hãy thành thật với mình: Các phương tiện truyền thông đã ảnh hưởng tư tưởng bạn thế nào? Hãy lui lại một bước và tự hỏi, “Những gì tôi đọc, coi, hay nghe, đã làm tổn thương đến sự trung tín của tôi đối với Đức Chúa Trời thế nào?”

III. NHỮNG GƯƠNG MẪU VỀ SỰ TRUNG TÍN (Hê-bơ-rơ 11)

Xin đọc Hê-bơ-rơ 11, danh sách những nhân vật gương mẫu của lòng trung tín. Hãy lựa ba nhân vật và viết xuống sự trung tín của họ được bày tỏ thế nào, ngay cả khi họ tranh đấu với những sự cám dỗ. Họ đã làm gì để bày tỏ sự trung tín của mình? Đồng thời, những sự tranh đấu, thử thách, và cám dỗ của họ là gì? Các nguyên tắc của những người trong Hê-bơ-rơ 11 áp dụng tương tự thế nào đối với chúng ta ngày nay?

Hãy nghĩ xem một số người này sẽ trở nên dễ dàng nản chí như thế nào. Nghĩ đến Giô-sép trong lao tù. Nghĩ đến Sa-ra chờ đợi, chờ đợi, và chờ đợi đứa con của lời hứa. Hay nghĩ đến Môi-se, bị cám dỗ bởi những sự giàu sang của một vương quốc, nhưng ông đã lựa chọn “đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp.” (Hê-bơ-rơ 11:25). Đòi khi chúng ta nghĩ đến những người này như là họ vĩ đại hơn người thường, giống như họ là siêu nhân. Nhưng thật ra họ cũng giống như chúng ta. Họ cũng phải đối diện với các cám dỗ như chúng ta. Họ cũng thắc mắc với Chúa, sợ kết quả, và đôi khi sa ngã cũng như chúng ta. Họ có thể có tất cả những yếu đuối và lỗi lầm, nhưng họ bày tỏ lòng trung tín. Họ hành động bằng đức tin. Và họ đã được Đức Chúa Trời sử dụng để làm những việc tuyệt vời.

Có những điều nào ngăn cản bạn trong ước muốn giữ lòng trung tín? Hãy đặt những điều này thành hai nhóm: (1) Những điều bạn không thể làm gì được, và (2) những điều bạn có thể trút bỏ khỏi đời sống mình.

IV. SỰ TRUNG TÍN TRONG ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY (Lu-ca 16:10)

Nguyên tắc trong Lu-ca 16:10 bày tỏ như thế nào trong đời sống của bạn? Nếu chúng ta không trung tín trong việc nhỏ, làm sao chúng ta nghĩ mình sẽ trung tín trong việc lớn?

“Sự thiếu thốn lớn nhất của thế giới là thiếu những người trung thực. Thế giới cần những người không thể bị mua chuộc, những người luôn luôn chân chính và thành thật. Thế giới cần những người không ngại gọi đích danh tội lỗi, và những người trung thành với bốn phận như kim la bàn. Thế giới cần những người tranh đấu cho điều phải dù trời có sụp đổ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Education*, tr. 57.

Những chữ sau đây là những phần quan trọng của sự trung tín:

Tính đáng tin cậy – Tính đáng tin cậy nghĩa là người ta có thể tin cậy bạn. Khi nào là lần chót có người nào làm bạn thất vọng? Bạn có nhớ mình cảm thấy thế nào không? Nếu bạn không đáng tin cậy thì điều đó nói gì về bản tính của bạn?

Sự trung thực – Trung thực là thành thật, nghĩa là bạn không nói dối, lừa đảo hay trộm cắp. Sự trung thực là phần quan trọng của một bản tính mạnh mẽ và nên được bày tỏ trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Tính chính trực – Tính chính trực giống như một quy tắc danh dự. Nếu bạn có tính chính trực, bạn luôn luôn theo một số những sự tin tưởng và nguyên tắc trong đời sống hằng ngày của mình. Điều này cũng có nghĩa là bạn tôn trọng những sự tin tưởng và nguyên tắc của người khác. Tính chính trực cũng là một trong những phần quan trọng của bản tính.

Lòng trung thành – Lòng trung thành là bày tỏ sự hỗ trợ. Có lòng trung thành nghĩa là hỗ trợ người nào đó trong thời kỳ khó khăn. Lòng trung thành là một phần quan trọng của tình bằng hữu. Nhưng lòng trung thành có gồm cả việc làm điều sai cho bạn mình chẳng? Lòng trung thành có giới hạn không? Một người có thể đi quá xa để bày tỏ lòng trung thành đối với bạn mình như thế nào?

Hãy suy nghĩ kỹ về những phần này của sự trung tín. Bạn trung tín thế nào trong mỗi một phương diện khác nhau đó? Bạn có thể làm khá hơn ở phương diện nào? Điều quan trọng hơn hết, bạn cần có những sự thay đổi nào để trung tín hơn đối với những điều bạn biết là đúng? Làm thế nào bạn có thể thực hiện những sự thay đổi cần thiết?

V. TRUNG TÍN ĐẾN CÙNG (Ma-thi-ơ 25:1-13)

Hãy đọc thí dụ trong Ma-thi-ơ 25:1-13. Xin để ý là những người chờ đợi chàng rể đều ngủ gục. Khi chàng rể đến và mọi người thức giấc, thì quá trễ cho năm nàng dại. Trong thời hiện tại, chúng ta có thể gặp sự nguy hiểm tương tự như năm nàng dại như thế nào?

Hãy đọc Ma-thi-ơ 24:44-50. Xin để ý người đầy tớ xấu thay đổi cách sống khi nó tin chủ mình đến chậm. Có sứ điệp nào cho chúng ta là những người cảm thấy sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su dường như bị trì hoãn?

Mọi việc đã không xảy ra như chúng ta mong chờ. Nhưng hãy nhớ lời hứa trong Ga-la-ti 6:9, “Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trể nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt.”

Vấn đề dân sự Đức Chúa Trời phải đối diện trong thế kỷ thứ hai mươi mốt không phải là, “Đức Chúa Trời có thành tín không?” Chúng ta nên biết rằng Ngài rất thành tín trong tất cả những gì Ngài đã hứa. Vấn đề quan trọng là, “*Tôi* sẽ trung tín đến cùng không?”

Bằng nhiều cách, câu trả lời cho câu hỏi về tương lai. (“Tôi sẽ trung thành đến cùng không?”) có thể tìm thấy trong hiện tại. Tình trạng đời sống thuộc linh của bạn hiện nay thế nào? Mỗi ngày bạn có hết lòng hầu việc Chúa, lớn lên trong ân điển và sự trung tín chẳng? Hay bạn từ từ, từng chút một, bỏ cuộc, và lớn lên giống như thế gian và theo đường lối thế gian? Câu trả lời nói gì về bạn và cuộc đời theo Chúa của bạn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Giống như những tinh cầu vận hành theo quỹ đạo, *mục đích của Đức Chúa Trời không sớm cũng không trễ*. Qua những biểu hiệu của sự tối mật và lò lửa bốc khói, Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham thấy dân Y-sơ-ra-ên làm nô lệ ở Ê-díp-tô. Và Đức Chúa Trời báo trước cho Áp-ra-ham biết rằng thời gian dân Y-sơ-ra-ên ở Ê-díp-tô là bốn trăm năm. Nhưng Ngài cũng phán, ‘Khi [họ] ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều’. (Sáng thế Ký 15:14). Chống lại lời Đức Chúa Trời, tất cả quyền lực tranh đấu của Pha-ra-ôn kiêu hãnh không đem lại kết quả gì cả. ‘Khi mãn hạn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô’. (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:41). Cũng vậy, trong hội nghị trên trời, giờ Đấng Christ giáng thế đã được định trước. Khi chiếc đồng hồ lớn của thời gian chỉ đúng giờ đó, Đức Chúa Giê-su sinh ra tại Bết-lê-hem.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 32.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có những điều nào trong nền văn hóa của bạn là những thách thức cho người nào muốn trung tín với Đức Chúa Giê-su? Làm thế nào chúng ta đối phó với những thách thức đó? Chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau như thế nào trong cuộc đấu tranh này?
2. Hãy nghĩ đến những gì bạn đã đọc, coi, hay nghe trong hai mươi bốn giờ qua. Đây có phải là những điều có thể khuyến khích đức tin bạn? Hay là chống lại? Câu trả lời của bạn nói lên điều gì?
3. Hãy nghĩ lại câu hỏi về lòng trung thành. Có những giới hạn nào của sự trung thành là tốt? Có phải luôn luôn tốt chăng? Khi nào thì việc trung thành với con người lại có nghĩa là bất trung với Đức Chúa Trời?
4. Có sự nguy hiểm nào, nếu có, có thể xảy ra vì “quá” trung tín? Bằng những cách nào điều này có thể đi quá xa?
5. Có những cách hữu ích nào giúp chúng ta giữ cho sự Chúa Tái lâm luôn sống động trong hội thánh và trong gia đình mình? Đúng: Chúa càng lâu trở lại bao nhiêu, thì càng dễ cho chúng ta quên và tập tành những thói quen xấu và tư tưởng sai lầm. Làm thế nào chúng ta giúp những người ở trong hội thánh lâu năm giữ lòng hăng hái về việc Chúa Tái lâm?

Bài Học 9

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ MỀM MẠI (KHIÊM TỐN)

CÂU GỐC: “Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!” (Ma-thi-ơ 5:5).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 50:20; Ma-thi-ơ 5:5; 11:29; Rô-ma 12:3; Ga-la-ti 6:1; Phi-líp 2:2, 3; I Phi-e-rô 3:4.

SỰ MỀM MẠI LÀ TRÁI CỦA THÁNH LINH DƯỜNG NHƯ BỊ BỎ QUÊN trong văn hóa tội lỗi của chúng ta. Người ta thường nghĩ rằng những người mềm mại (khiêm tốn) là yếu đuối. Vì lý do này, hầu hết người ta không thán phục những người mềm mại. Nhưng, đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta.

Sự mềm mại là gì? Đó là một thái độ khiêm nhường đối với Đức Chúa Trời và hiền lành đối với người ta. Mềm mại nghĩa là chúng ta biết Đức Chúa Trời kiểm soát tất cả. Chúng ta cũng biết mình tin cậy nơi Đức Chúa Trời, ngay cả khi mọi việc không xảy ra như ý mình muốn. Điều này thường xảy ra với chúng ta. Để được mềm mại, người ta cần sự tin chắc, không phải ở nơi mình nhưng ở nơi Chúa.

Sự yếu đuối và mềm mại dường như giống nhau. Nhưng hai điều này không giống nhau. Sự yếu đuối là bởi những điều tiêu cực, như thiếu sức mạnh hay thiếu sự can đảm. Những điều đó không phải là từ ngữ để miêu tả Đức Chúa Giê-su, Đấng phán, “Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ” (Ma-thi-ơ 11:29). Sự mềm mại là kết quả cho sự lựa chọn của một người để tin cậy Đức Chúa Trời và hoàn toàn lệ thuộc vào Ngài. Có sự tin cậy này nghĩa là người đó không cố làm theo đường lối mình. Vậy, sự mềm mại đến từ sức mạnh, chứ không đến từ sự yếu đuối.

I. NHU MÌ VÀ KHIÊM NHƯỜNG TRONG LÒNG (Ma-thi-ơ 11:29)

Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta điều gì trong Ma-thi-ơ 11:29? Làm thế nào để lòng nhu mì và khiêm nhường đem lại sự yên nghỉ cho linh hồn chúng ta?

Nhu mì nghĩa là không tranh đấu cho những điều chúng ta muốn. Điều đó cũng có nghĩa là tin rằng Đức Chúa Trời sẽ chiến đấu cho chúng ta. Nhu mì thì trái nghĩa với tham vọng và vụ lợi. Nhu mì đến từ sự tin cậy vào sự nhân từ của Đức Chúa Trời và vào sự kiểm soát của Ngài trên mọi hoàn cảnh. Người nhu mì không chú ý đến mình. (xin đọc Lu-ca 22:42). Đây là một thái độ quan trọng để nhận được lời hứa về sự yên nghỉ cho linh hồn mình. Có phải chúng ta thường hoạch định và tranh đấu vì cố gắng để đạt được điều mình muốn chăng? Một người nhu mì là người học để chết cho mình. Điều này cần đức tin, sự can đảm, và nhịn nhục. Thế gian không nghĩ rằng người nhu mì sẽ có những đức tính vừa nêu.

Rô-ma 12:3 trình bày thế nào về sự nhu mì? Vì sao những điều này là quan trọng cho một người nhu mì?

Ê-phê-sô 4:2 là một câu khác giúp chúng ta hiểu sự mềm mại nghĩa là gì. Xin để ý câu này liên hệ với Rô-ma 12:3 như thế nào. Cả hai câu này cho thấy tại sao Cơ Đốc nhân không nên khoe khoang hay ích kỷ trong đời sống hằng ngày. Tại sao Cơ Đốc nhân lại khoe khoang? Chúng ta đều là kẻ có tội. Chúng ta sẽ bị hủy diệt đời đời nếu Đức Chúa Giê-su không chết cho chúng ta. Chúng ta đều lệ thuộc vào Đức Chúa Trời trong mỗi hơi thở, mỗi nhịp tim. Tất cả mọi sự ban cho và tài năng đều đến từ Đức Chúa Trời. Vậy, chúng ta có gì để kiêu hãnh? Không, không có gì cả! Chúng ta nên nghĩ về những gì Đức Chúa Giê-su đã làm để cứu chúng ta. Vậy, là Cơ Đốc nhân, chúng ta nên là những người nhu mì và khiêm nhường nhất thế gian.

Hãy nghĩ bạn hoàn toàn lệ thuộc vào Đức Chúa Trời trong tất cả mọi sự như thế nào. Vậy, sự kiêu hãnh và khoe khoang trong lòng bạn đến từ đâu? Làm thế nào bạn có thể từ bỏ hai điều trên?

II. GƯƠNG MẪU CỦA SỰ NHU MÌ (Dân số Ký 12:3)

Hãy nhớ có lần Áp-ra-ham quyết định chia đất với cháu mình là Lót. (Xin đọc Sáng thế Ký 13:8, 9). Cũng nhớ rằng Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham là sẽ làm cho con cháu ông trở nên một nước lớn. Vậy, Áp-ra-ham có lý do chính đáng để lấy phần tốt nhất cho mình. Nhưng Áp-ra-ham để Lót chọn trước. Áp-ra-ham nói ông sẽ lấy phần còn lại. Hãy phân tích vì sao hành động này trở nên một gương mẫu về sự nhu mì?

Hầu hết ai cũng biết chuyện tích Giô-sép bị các anh bán làm nô lệ ở Ê-díp-tô. Hãy đọc lại câu chuyện các anh của Giô-sép xuống Ê-díp-tô. Giô-sép bấy giờ là vị lãnh đạo cao thứ nhì trên cả xứ Ê-díp-tô. Các anh của ông đến xin mua thực phẩm. (Sáng thế Ký 45). Sự nhu mì của Giô-sép ảnh hưởng thế nào đến cách đối xử của ông với các anh mình? Giả sử Giô-sép không nhu mì, thì ông sẽ hành động ra sao? Sáng thế Ký 50:20 cho thấy nhận định của Giô-sép về những năm tháng mình bị hãm hại như thế nào?

Khi còn trẻ, Đa-vít đã được Đức Chúa Trời lựa chọn để làm vua của Y-sơ-ra-ên. Vua Sau-lơ rất ganh tị với Đa-vít. Trong nhiều năm, vua săn đuổi Đa-vít và nhóm của ông với ý định giết chết Đa-vít. Hai lần Đa-vít có cơ hội để giết Sau-lơ. (I Sa-mu-ên 24:3-7; 26:7-12). Nếu Đa-vít không nhu mì, ông có thể giết Sau-lơ và có những lời bào chữa chính đáng không? Tại sao rất dễ dàng dùng sự bào chữa thiêng liêng để biện hộ khi làm điều chúng ta muốn?

Trong Dân số Ký 12:3, Môi-se được miêu tả là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Tuy Môi-se có những hành động mạnh mẽ nhưng Kinh Thánh vẫn cho biết ông là người nhu mì. Môi-se mạnh mẽ đòi hỏi Pha-ra-ôn để Y-sơ-ra-ên đi và kèm theo những hành động. Khi Y-sơ-ra-ên thờ con bò vàng, Môi-se “nổi giận.” Sau đó, Môi-se đã lấy bò con chúng đã đúc, đem đốt trong lửa, rồi nghiền nát thành bụi, rải trên mặt nước và bắt dân Y-sơ-ra-ên uống. (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:19, 20). Chúng ta hiểu thế nào về sự khiêm hòa của Môi-se?

Chính Đức Chúa Giê-su là gương mẫu lớn nhất về sự nhu mì. (Ma-thi-ơ 11:29). Có những gương mẫu nào về sự nhu mì của Đức Chúa Giê-su? Thí dụ, sự nhu mì của Đức Chúa Giê-su bày tỏ thế nào trong Giăng 18:21-23? Hay trong Ma-thi-ơ 26:39? Đồng thời, chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su làm những điều có vẻ như không nhu mì chút nào. Thí dụ, Ngài đuổi những người đổi tiền ra khỏi đền thờ. Còn những lần Ngài tỏ phản ứng mạnh mẽ với những người Pha-ri-si và những người khác về sự giả hình của họ. Những thí dụ này giúp chúng ta hiểu thế nào sự nhu mì có thể bày tỏ bằng những cách rất mạnh dạn?

Từ những nhân vật nêu trên về sự nhu mì, bạn có thể thấy mình thường hành động thế nào? Bạn có thể học được gì từ cách hành xử của những nhân vật này để giúp bạn hiểu nhu mì là gì và khi nào không phải là nhu mì?

III. TÍNH QUAN TRỌNG CỦA SỰ NHU MÌ (Sô-phô-ni 2:3)

Sự nhu mì là trái ngược với sự kiêu ngạo. Ngày nay, người ta nói nhiều về việc cảm thấy mình là quan trọng. Nhưng khi nào thì cảm giác tự tôn nẩy đi quá xa để trở thành kiêu ngạo?

Sự nhu mì là cần thiết để nhận lời Đức Chúa Trời. (Gia-cơ 1:21).

Sự nhu mì là cần thiết cho việc làm chứng. (I Phi-e-rơ 3:15).

“Ảnh hưởng của chúng ta trên người khác không tùy thuộc vào những gì chúng ta nói. Điều quan trọng hơn là bày tỏ chúng ta là người thế nào. Người ta có thể tranh cãi và từ chối không chấp nhận những lý do của niềm tin chúng ta. Nhưng một đời sống bày tỏ tình yêu thương không vụ lợi thì họ không thể tranh cãi được. Một đời sống trung tín và nhu mì trong Đấng Christ là một quyền lực trên thế gian.”
– Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 142.

Sự nhu mì đem lại sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. (I Phi-e-rơ 3:4). “Yêu thích và muốn có được sự xinh đẹp là đúng. Nhưng Đức Chúa Trời muốn chúng ta trước hết tìm kiếm và yêu mến sự đẹp đẽ cao nhất và không thể hư nát. Không có sự trang sức bề ngoài nào có thể so sánh được với giá trị hay sự đẹp đẽ của một ‘tâm thần dịu dàng im lặng,’ hay ‘vải gai mịn, trắng và sạch’. (Khải huyền 19:14). Đây là những thứ mà các thánh trên đất sẽ mặc. Thứ trang phục này sẽ làm họ đẹp đẽ và được yêu mến ở dưới đất, cũng sẽ là vé vào cửa thiên cung của Vua trên trời. Lời hứa của Ngài là ‘Những kẻ đó sẽ mặc áo trắng và đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy’. (Khải huyền 3:4). – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 523, 524.

Bao nhiêu người yêu thích sự trang điểm bề ngoài đã không đồng ý với việc nỗ lực phát triển trái của Thánh Linh bên trong Cơ Đốc nhân? Khi trái của sự mềm mại lớn lên trong bạn, đời sống bạn có khác gì hơn lúc trước không? Về phương diện mềm mại, có những sự thay đổi nào bạn thấy trong đời mình từ ngày bạn chấp nhận Đấng Christ? Những tính cách nào của bạn có thể ngăn trở việc bạn muốn được mềm mại hơn?

IV. THỰC HÀNH TRÁI MỀM MẠI (Ma-thi-ơ 5:39)

Sự mềm mại sẽ được bày tỏ trong cách chúng ta đối xử với người khác. Đó là những điều tích cực, bày tỏ bằng lời nói, thái độ, và hành động. Bạn có thể nghĩ mình mềm mại. Nhưng điều đó không thật sự có nghĩa là bạn mềm mại. Để được mềm mại bạn phải bày tỏ điều đó.

Ma-thi-ơ 5:39; 18:21, 22; Ga-la-ti 6:1; II Ti-mô-thê 2:24, 25; Tít 3:2; và Phi-líp 2:2, 3 bày tỏ sự mềm mại được bày tỏ trong đời sống chúng ta thế nào? Tại sao sự mềm mại lại rất quan trọng trong những trường hợp này?

Như chúng ta đã nói ở các phần trước, người ta nghĩ sự mềm mại nghĩa là yếu đuối. Điều này không đúng. Hãy đọc lại những câu chúng ta đã đọc hôm nay. Bạn có để ý là cần phải có sức mạnh, sức mạnh thiêng liêng, để bày tỏ sự mềm mại trong hầu hết những trường hợp này chăng?

Lẽ dĩ nhiên, sự mềm mại là trái của Thánh Linh. Sự mềm mại đến với chúng ta từ Đức Chúa Trời và không phải từ chúng ta. Nhưng chúng ta vẫn cần đầu phục Chúa mỗi ngày. Chúng ta cần, bởi đức tin, sẵn sàng vâng lời mỗi ngày. Đây là cách duy nhất để sự mềm mại được bày tỏ trong đời sống chúng ta.

V. PHẦN THƯỞNG CHO SỰ NHU MÌ (Thi thiên 25:9)

E. D. Hulse nói, “Sự khiêm nhường là một điều kỳ lạ. Chính giây phút mà bạn nghĩ rằng mình có nó, thì bạn đã mất nó.”

Một thị xã nhỏ muốn công nhận và ban thưởng cho người công dân khiêm nhường nhất. Cộng đồng nhỏ này có một cuộc thăm dò ý kiến, và họ đã chọn được một người. Trong buổi lễ có tất cả những nhân vật quan trọng tham dự, người công dân khiêm nhường nhất được trao cho một ruy-băng, trên đó có hàng chữ, “Người Khiêm Nhường Nhất trong Thị xã.” Nhưng, ngày hôm sau, họ đã lấy ruy-băng lại, vì ông ta đang đeo nó!

Bạn hiểu thế nào về những lời hứa và phần thưởng được nói đến trong Thi thiên 22:26; 25:9; 37:11; 147:6; Ê-sai 29:19; và Ma-thi-ơ 5:5?

Những câu này thật sự đem lại niềm an ủi vì người ta thường lợi dụng những kẻ khiêm nhường. Nhưng chúng ta đã học trong bài này là một người khiêm nhường không lo lắng về việc được đề cao trước mặt người ta. Thay vào đó, người này đề cao Đức Chúa Trời. Kết quả là Đức Chúa Trời hứa sẽ tôn vinh người khiêm nhường. Họ sẽ được phần thưởng ngay bây giờ và trong cõi đời đời nơi trời mới đất mới.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Không được giấu kín Đấng Christ trong lòng như một kho tàng khóa kỹ. Những người biết Ngài không nên giữ bí mật. Chúng ta cần chia sẻ Đấng Christ với những người khác giống như một giếng nước hằng sống làm cho tất cả những người học về Ngài từ chúng ta thấy khỏe khoắn. Chúng ta phải công khai và mạnh dạn xưng Ngài ra. Chúng ta phải bày tỏ trong bản tính mình sự hiền lành, khiêm nhường, và tình yêu thương của Ngài, để sự đẹp đẽ thánh thiện Ngài thu phục lòng người. Đừng giữ niềm tin của chúng ta như một chai dầu thơm vì đó không phải là cách tốt nhất. Chúng ta đừng đậy nút hay đóng kín chai để hương thơm của tình yêu Ngài không được tỏa ra.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Counsels on Health*, tr. 400.

“Tiền bạc không mua được sự bình an của Đấng Christ. Tài năng sáng chói không thể điều khiển sự bình an, kiến thức cũng không thể đạt được điều đó. Đây là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Làm thế nào tôi có thể giúp mọi người hiểu sự mất mát lớn lao của Đạo Đấng Christ nếu họ không áp dụng những nguyên tắc thánh vào trong đời sống hằng ngày? *Sự nhu mì và khiêm nhường* của Đấng Christ là quyền năng của Cơ Đốc nhân. Hai đức tính này có giá trị hơn tất cả những gì mà trí óc có thể sáng chế hay tiền bạc có thể mua được. Không có gì giá trị trước mặt Đức Chúa Trời hơn là tấm lòng trong sạch đầy tràn sự biết ơn và bình an.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Counsels on Health*, tr. 403.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

- Đức Chúa Trời hứa sẽ làm tăng sự vui mừng trong đời sống của những người nhu mì. Tại sao bạn nghĩ những người nhu mì có thể vui mừng? Hãy nói lên nhiều lý do. Thực hành sự nhu mì giúp cải tiến đời sống hằng ngày của bạn thế nào?
- Bằng những cách nào mà sự nhu mì có thể bị hiểu lầm là sự yếu đuối?
- Tất cả những tranh luận về sự nhu mì nêu lên một câu hỏi quan trọng: Có phải Cơ Đốc nhân bao giờ được bên vực cho quyền lợi riêng của họ? Chúng ta có thể tự đặt mình như một tấm thảm trước cửa mà không tự bảo vệ cho mình? Có sự quân bình giữa chấp nhận và bên vực chẳng? Nếu có, làm thế nào chúng ta giữ được sự quân bình đó?
- Nietzsche, một tư tưởng gia danh tiếng người Đức. (1844-1900), lý luận rằng Cơ Đốc giáo là một tôn giáo tạo ra từ những người yếu đuối và không có quyền lực. Vì thế họ chấp nhận những đức tính như khiêm nhường và nhu mì để làm họ có vẻ nhân từ và có mục tiêu để làm việc. Bạn trả lời lý luận đó thế nào?

Bài Học 10

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ TIẾT ĐỘ

CÂU GỐC: “Song tôi dãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chững” (I Cô-rinh-tô 9:27).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Các Quan xét 13–16; I Cô-rinh-tô 9:24-27; Phi-líp 4:8; Cô-lô-se 3:1-10; Hê-bơ-rơ 12:1, 2; I Giăng 2:15, 16.

“**SỰ TIẾT ĐỘ**” [đôi khi dịch là tự chủ] được Phao-lô nói đến cuối cùng trong Ga-la-ti 5:22, 23. Nhưng điều này không có nghĩa là sự tiết độ ít quan trọng nhất trong các trái của Thánh Linh. Sự tiết độ có thể đứng hàng đầu, vì đó là một phần quan trọng khiến trái thiêng liêng lớn lên và chín. Sự tiết độ là chất keo giữ tất cả các trái khác dính liền với nhau. Giống như những trái khác của Thánh Linh, tiết độ là sự ban cho của ân điển. Sự tiết độ được gọi là “ân điển rèn luyện”: *ân điển* vì được ban cho nhưng không, *rèn luyện* vì đó là phần chúng ta phải làm.

Sự tiết độ [tự chủ] có vẻ tiêu cực. Nhưng đó là một phần quan trọng của ân điển. Khi ta không tự chủ được – cảm xúc, khẩu thích, khuynh hướng mình – thì chúng sẽ điều khiển ta. Vì vậy, chúng ta phải lựa chọn sự tự chủ nhờ ân điển và quyền lực của Đức Thánh Linh. Nếu không, chúng ta phải chấp nhận bị người nào hay vật nào điều khiển. Chúng ta là người quyết định.

I. NAN ĐỀ CỦA SỰ TIẾT ĐỘ [TỰ CHỦ] (Phi-líp 2:12, 13)

Sự tiết độ cũng có nghĩa là tự rèn luyện sức mạnh của tinh thần và ý chí. Trái nẩy của Thánh Linh không chỉ hạn chế Cơ Đốc nhân đừng làm những điều trái phép, mà cũng giúp chúng ta làm những điều lành.

I Giăng 2:15, 16 cảnh cáo chúng ta tránh xa ba điều mê tham. Ba điều đó là gì? Quan trọng hơn, nếu ta không cẩn thận, chúng có thể xuất đầu lộ diện trong đời sống như thế nào?

Phi-líp 4:8 cho biết những trọng tâm của đời sống Cơ Đốc nhân. Những điều đó là gì? Làm theo những điều Phao-lô nói ở đây sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những sự nguy hiểm liệt kê trong I Giăng 2:15, 16 như thế nào?

Có những điều nên làm và không nên làm trong đời sống Cơ Đốc nhân. Có một cuộc đấu tranh liên tục với bản ngã, với xác thịt, và với thế gian. Phao-lô chia sót nan đề này trong Rô-ma 7:15-18. Ông nói về sự đấu tranh giữa điều mình nên làm và điều bị cám dỗ để làm. Nhưng, trong Rô-ma 8:1, 2, Phao-lô cho chúng ta câu trả lời, “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-su Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Giê-su Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết.”

Phao-lô nói về việc ở dưới sự điều khiển của Đức Thánh Linh. Một đời sống không có Đức Thánh Linh không thể làm cho trái của Thánh Linh lớn lên. Chúng ta có ý chí và lòng ước muốn. Nhưng Phao-lô nói tất cả chúng ta không có *quyền năng*. Câu trả lời cho nan đề của Rô-ma 7 là không phải *khi nào* chúng ta có thể chiến thắng nhưng là chiến thắng *thế nào*. Và *thế nào* là nhờ đức tin nơi Đức Chúa Giê-su. Chúng ta dâng hiến mình cho Đức Chúa Giê-su. Chúng ta chấp nhận sự công bình của Ngài. Chúng ta không còn ở dưới sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Chúng ta đầu phục Ngài và lựa chọn để đi theo Đức Thánh Linh. Chúng ta lựa chọn để làm theo ý Ngài, và chấp nhận lời hứa chiến thắng của Ngài. Điều quan trọng là nắm lấy những lời hứa ấy. Đây là nguồn của quyền năng. Chúng ta không thể làm một mình. Chúng ta phải lựa chọn để nhân danh Chúa chiến thắng tội lỗi. Sự chiến đấu có chiều cao – vươn lên trong đức tin, và sự chiến đấu cũng có chiều ngang – tranh đấu với những sự cám dỗ của xác thịt. Chúng ta cần làm cả hai.

II. GIÔ-SÉP VÀ KẾT QUẢ NGẮN HẠN CỦA SỰ CÔNG BÌNH (Sáng thế Ký 39:7-20)

Giô-sép bị chính các anh mình phản bội và bị bán làm nô lệ. Chàng có những lý do chính đáng để nghi ngờ tình yêu thương và sự quan tâm của Đức Chúa Trời. Chàng được dạy về tình yêu thương của Ngài từ khi còn thơ ấu. Nhưng Giô-sép không quên Đức Chúa Trời.

Phần nào trong Sáng thế Ký 39:7-20 cho thấy tại sao Giô-sép quyết định không phạm tội?

Giô-sép được “thưởng” thế nào khi từ chối không sa vào sự cám dỗ? Sáng thế Ký 39:20. Giô-sép bị vu cáo và bị bỏ ngục. Đây có phải là điều chàng được thưởng vì lòng trung tín chăng?

Điều quan trọng cần nhớ. Nếu chúng ta cương quyết làm những điều đúng, có phải như vậy là mọi sự sẽ xuống xẻ cho chúng ta ở đời này chăng? Còn những người mất việc làm, mất vợ hay chồng, mất gia đình, hay mất cả sự sống vì từ chối không nhượng bộ tội lỗi thì sao? Chúng ta có những thí dụ này trong Kinh Thánh. Có lẽ bạn biết những người đã có những kinh nghiệm như vậy. Hay, có lẽ, chính bạn đã có kinh nghiệm này. Giả thử Giô-sép phải ở trong ngục cả đời và chết rục xương trong lao tù? Có phải chàng vẫn làm đúng chăng?

Ga-la-ti 6:8 nói gì với chúng ta? Hai nhóm người này khác nhau thế nào? Có điều gì trái ngược ở đây? Tại sao những gì chúng ta “gieo” lại quan trọng? Làm thế nào để những điều Phao-lô viết ở đây giúp chúng ta hiểu tại sao Giô-sép làm đúng, dù kết quả ngắn hạn có ra sao?

III. SAM-SÔN VÀ NHỮNG TRÁI CỦA SỰ THẤT BẠI (Các Quan xét 13:24, 25)

Trong Các Quan xét 13–16, Kinh Thánh thuật lại câu chuyện của Sam-sôn. Hãy đọc qua các câu này với tư tưởng tự chủ và tiết độ. Có những bài học hùng hồn mà chúng ta có thể học được từ gương của Sam-sôn. Thật đáng buồn là một người có rất nhiều ơn phước và rất nhiều hứa hẹn như Sam-sôn lại có thể đi sai đường.

“Sam-sôn có cùng một nguồn sức mạnh như Giô-sép có. Sam-sôn có thể lựa điều phải hay trái nếu ông muốn. Nhưng, thay vì nắm lấy sức mạnh của Đức Chúa Trời, Sam-sôn đã cho phép dục vọng cuồng nhiệt hoàn toàn làm chủ đời sống mình. Sự ý thức về điều phải hay trái của Sam-sôn bị lẫn lộn. Đức Chúa Trời đã kêu gọi Sam-sôn giữ một địa vị có trách nhiệm lớn, vinh dự, và hữu ích. Nhưng trước hết ông phải học sự kiểm chế mình bằng cách học vâng theo luật pháp Đức Chúa Trời. Giô-sép phải lựa chọn. Chàng đối diện với cả điều tốt và điều xấu. Giô-sép có thể lựa chọn con đường của cuộc đời trong sạch, thánh thiện, và vinh dự, hay con đường tội ác. Nhưng chàng lựa con đường đúng, và Đức Chúa Trời chấp nhận. Sam-sôn bị cám dỗ gần giống như vậy, mà chính ông đã tự gây ra. Nhưng ông để cho dục vọng điều khiển mình. Con đường Sam-sôn lựa chọn dẫn ông tới sự sỉ nhục, tai họa, và sự chết. Đời sống của Sam-sôn thật khác biệt với đời sống của Giô-sép!” – *Phông trích Ellen G. White, The SDA Bible Commentary*, quyển 2, tr. 1007.

Trong Các Quan xét 13:24, 25 có sứ điệp quan trọng nào và lời cảnh cáo nào về Sam-sôn?

Sam-sôn nhận được lời hứa rất lớn. Nhưng ông để cho sự đam mê thắng hơn những điều tốt. Ai đã không phải tranh đấu với những nan đề như vậy? Cuộc chiến với điều ác không phải chỉ là một biểu tượng, mà đó là một cuộc chiến thật sự đang diễn ra giữa Đấng Christ và Satan. Đây không phải chỉ là cuộc chiến tranh trên trời nhưng cũng ở trong lòng mỗi người. Đấng Christ mở đường cho tất cả mọi người được chia sẻ niềm vui chiến thắng với Ngài. Nhưng cuộc đấu tranh để chiếm hữu tâm trí và xác thịt chúng ta thì xảy ra ở trong lòng và trong xác thịt. Chắc chắn, Đấng Christ đã chiến thắng tất cả cho chúng ta. Nhưng chúng ta phải lựa chọn để luôn luôn chấp nhận sự chiến thắng của Ngài. Bởi sự lựa chọn, chúng ta quyết định đứng về bên này hay bên kia trong cuộc chiến ác đấu tranh vĩ đại.

Bạn kinh nghiệm thế nào cuộc chiến ác đấu tranh trong lòng và trong xác thịt mình? Bạn có những sự lựa chọn nào? Những sự lựa chọn này cho biết bạn đang ở bên phe nào?

IV. CUỘC CHẠY ĐUA ĐƯỜNG TRƯỜNG CỦA PHAO-LÔ (I Cô-rinh-tô 9:24-27)

Hãy cầu nguyện khi đọc kỹ những lời Phao-lô viết cho người Cô-rinh-tô. Xin để ý trong những câu nầy ông nói về mình và những sự vật lộn như thế nào. Chúng ta tìm được sự an ủi khi biết rằng ngay cả những Cơ Đốc nhân trung tín như Phao-lô, một trong những anh hùng đức tin, cũng phải vật lộn với bản ngã, với tội lỗi, với xác thịt. Không phải một mình chúng ta phải tranh đấu trong cuộc chiến nầy. Thiên đàng sẽ có đầy dẫy những người đã nếm trải các sự cám dỗ của xác thịt.

Dựa vào I Cô-rinh-tô 9:24-27, xin trả lời các câu hỏi sau đây:

(1) Sứ đồ Phao-lô dùng sự so sánh nào để giúp chúng ta hiểu cuộc chiến với bản ngã và tội lỗi mà tất cả chúng ta phải tranh đấu?

(2) Phao-lô tin chắc thế nào về cuộc chạy đua mà ông đang tham gia? Sự tin chắc của ông đến từ đâu? Tại sao chúng ta cũng nên có sự tin chắc như vậy?

(3) Phao-lô bày tỏ sự tin chắc. Nhưng cũng nên biết rằng có thể có sự thất bại. Phao-lô miêu tả điều đó thế nào? Và câu trả lời của ông là gì? Câu trả lời của ông thích hợp thế nào với đề tài của tuần nầy?

V. LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÁT TRIỂN SỰ TỰ CHỦ. (Ê-bơ-rơ 12:1)

Ở đây Phao-lô lại dùng sự so sánh về cuộc chạy đua mà chúng ta đã học trước đây. Có “những gánh nặng” nào đang kềm chân bạn?

Cô-lô-se 3:1-10 cho chúng ta những luật lệ để sống cuộc đời thánh thiện như những người mới trong Đấng Christ. Từ những câu nầy chúng ta học được nhiều điều quan trọng phải làm để phát triển sự tự chủ trong đời sống mình. Bạn thấy những điều nào được liệt kê ở đây? Bạn áp dụng những điều nầy thế nào trong đời sống của mình để giúp chiến thắng tội lỗi đang là gánh nặng của bạn?

Muốn tài năng phát triển cần phải có sự thực hành. Cũng vậy, sự tự chủ không thể đến trong một ngày. Sự tự chủ được thể hiện qua những sự việc đúng hay sai, qua sự thành công và thất bại, khi chúng ta cố gắng thực hành mỗi ngày. “Hãy vì đức tin đánh trận tốt lành.” (I Ti-mô-thê 6:12); “Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đương chạy hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Giê-su Christ giựt lấy rồi.” (Phi-líp 3:12).

Hãy tránh tối đa những cơ hội tạo điều kiện cho sự cám dỗ tấn công vào các yếu điểm của bạn. Đó là những nơi khó kềm chế sự ham muốn của mình trước ngọn lửa cám dỗ. Chúng ta phải tránh bất cứ việc gì tựa như điều ác. (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:22). “Nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Giê-su Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.” (Rô-ma 13:14).

Trong đời sống, bạn thấy khó tự chủ ở những lãnh vực nào? Tại sao đôi khi dễ có “chiến thắng” trước một món ăn hấp dẫn khi bạn đã no, hơn là chiến thắng về sự cay đắng và ganh ghét?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, “Samson,” tr. 560-568, trong *Patriarch and Prophets*.

“Lời Đức Chúa Trời hứa với Ma-nô-a được ứng nghiệm trong sự ra đời của con trai của ông là Sam-sôn. Khi lớn lên, thì rõ ràng là chàng có một sức mạnh phi thường. Tuy nhiên điều này không tùy thuộc vào những bắp thịt nở nang của Sam-sôn, mà vào điều kiện chàng là người Na-xi-rê. Tóc của Sam-sôn không cắt là một dấu hiệu riêng cho lời hứa nguyện của người Na-xi-rê. Nếu Sam-sôn trung thành vâng theo các điều răn Đức Chúa Trời như cha mẹ chàng đã làm, thì chàng sẽ có một tương lai cao trọng và hạnh phúc. Nhưng, việc Sam-sôn giao du với những người thờ hình tượng khiến chàng lạc lối. Thành Xô-rê-a của Sam-sôn ở gần xứ người Phi-li-tin, vì thế Sam-sôn kết bạn với họ. Trong thời niên thiếu, Sam-sôn yêu mến những người phụ nữ đã làm đen tối cả đời chàng. Một người nữ Phi-li-tin ở Tim-na quyến rũ Sam-sôn. Vì thế, chàng quyết định lấy nàng làm vợ. Cha mẹ của Sam-sôn, là những người kính sợ Đức Chúa Trời, đã cố gắng ngăn cản chàng. Nhưng câu trả lời duy nhất của chàng là, “Vì nàng đẹp mắt con.” Cuối cùng cha mẹ chàng nhượng bộ, và cử hành hôn lễ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Patriarch and Prophets*, tr. 562.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. G. Gordon Liddy có liên can đến vụ Watergate làm rung chuyển cả nước Mỹ vào thập niên 1970. Liddy bị tù lâu hơn những người khác. Một lần nọ, Liddy chiêu mộ một phụ nữ tham gia vào hoạt động của ông. Ông mời nàng tới một tiệm ăn. Trong buổi nói chuyện, nàng hỏi làm sao có thể hoàn toàn tin tưởng nơi ông, giả thử ông bị bắt, làm sao biết rằng ông sẽ không tố cáo nàng? Liddy cố chứng minh sự tự chủ của mình. Ông để ngón tay lên ngọn nến đang cháy ở trên bàn. Rồi ông giữ ngón tay ở đó cho đến khi thịt bắt đầu cháy rồi mới rút ngón tay lại. Liddy cố chứng minh cùng nàng sự tự chủ của ông mạnh mẽ đến mức nào. Sự tự chủ này so sánh thế nào với trái của Thánh Linh mà chúng ta đã học tuần này? Chúng ta có thể tìm được điều gì cao trọng và có giá trị để thể hiện sự tự chủ gần giống như Liddy? Sự tự chủ và tự rèn luyện luôn luôn cần thiết và luôn luôn tốt chăng?
2. Trong những trường hợp nào chúng ta có thể đi quá xa trong sự tự chủ? Làm thế nào chúng ta có thể tránh sự nguy hiểm là biến sự tự chủ thành một hình thức cậy việc làm theo luật pháp để được cứu?
3. Bạn có biết ai đang phải chịu hậu quả và đau khổ vì phải làm theo nguyên tắc (hoặc luật pháp) chăng? Thí dụ, người đó thể hiện sự tự chủ như Giô-sép, và bây giờ đang đau khổ vì gặp khó khăn. Nếu có, bạn có thể giúp người đó thế nào trong thời điểm khó khăn này?

Bài Học 11

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ CÔNG BÌNH

CÂU GỐC: “Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!” (Ma-thi-ơ 5:6).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 23:25-28; Rô-ma 3:28; 8:4; 10:3; Ga-la-ti 3:6; I Giăng 2:3-6; 5:1-3.

TUẦN VỪA QUA CHÚNG TA ĐÃ HỌC XONG TRÁI CỦA ĐỨC THÁNH LINH. (Ga-la-ti 5:22, 23). Hai tuần tới chúng ta sẽ nghiên cứu hai trái nữa, “Vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhơn từ, công bình và thành thật.” (Ê-phê-sô 5:9). Trong câu này, Phao-lô nói về sự “nhơn từ,” nhưng ông cũng thêm sự công bình và thành thật. Tuần này chúng ta sẽ học “sự công bình” nghĩa là gì.

Chúng ta hiểu sự công bình hai cách. Thứ nhất, sự công bình Đấng Christ ban cho chúng ta. Đây có nghĩa là những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta. Sự công bình này bao phủ chúng ta và đó là danh hiệu của chúng ta để vào thiên đàng. Thứ hai, sự công bình Đấng Christ chia sẻ với chúng ta. Đây là điều Ngài làm trong chúng ta, bởi Đức Thánh Linh. Sự công bình này thay đổi chúng ta để trở nên hình ảnh Ngài. Sự công bình gồm hai phần, nhưng thật ra chỉ có một sự công bình – là Sự công bình của Đấng Christ. Không có sự công bình này chúng ta không có hy vọng được sự cứu rỗi.

I. SỰ CÔNG BÌNH LÀ CẦN THIẾT (Ma-thi-ơ 6:33)

Sau khi đọc Rô-ma 3:28; Thi thiên 11:7; Châm ngôn 15:9; I Phi-e-rơ 2:24; Rô-ma 8:4; Ma-thi-ơ 6:33; và I Giăng 2:29, xin trả lời các câu hỏi sau đây:

Nếu luật pháp không thể làm chúng ta hòa thuận với Đức Chúa Trời, vậy làm thế nào chúng ta được xưng công bình?

Chúng ta biết Đức Chúa Trời ghét tội nhưng yêu kẻ có tội. Vậy, chúng ta không được có những quyết định sai lầm nào?

Câu này nghĩa là gì, “Hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.” (Rô-ma 8:4). Chúng ta có bao giờ giữ trọn được những sự đòi hỏi của luật pháp chẳng? Hay Phao-lô muốn nói điều gì khác? Nếu có, là điều gì?

Cuộc đời chúng ta nên thay đổi thế nào khi chúng ta trước hết tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài?

“Làm điều công bình” nghĩa là gì? Chúng ta có thể là công bình mà không làm điều công bình chẳng? Xin giải nghĩa câu trả lời của bạn.

II. LẬP SỰ CÔNG BÌNH RIÊNG CỦA MÌNH. (Rô-ma 10:3)

Phao-lô nói gì trong Rô-ma 10:3? Những người này là ai? Họ cố để lập “sự công bình riêng mình” như thế nào? Tại sao điều đó là không thể được khi chúng ta biết họ ở trong bản chất con người?

Chương trình “tự làm” là kế hoạch một người tự mình làm một vật gì đó, (như làm đồ mộc hay sửa chữa nhà cửa). Người đó không được sự huấn luyện chuyên môn. Đôi khi chúng ta nghĩ đến một người thành công là một người tự khổ luyện. Nhưng Kinh Thánh dạy rằng “tự mình” làm điều công bình thì không thể được. Không có gì chúng ta có thể tự làm để được công bình trước mặt Đức Chúa Trời. Sự công bình của chúng ta như “áo nhộp.” (Ê-sai 64:6). Cố làm cho mình công bình thường thường dẫn bạn đến con đường sai lầm.

Trong Ma-thi-ơ 5:20 và 23:25-28, Đức Chúa Giê-su giải thích thế nào về nan đề đến từ những người cố làm cho mình trở nên công bình?

Thật quan trọng để mỗi Cơ-đốc nhân phải hiểu rằng muốn có sự công bình họ phải lệ thuộc hoàn toàn vào Đấng Christ. Điều khiến họ được thánh trước mặt Đức Chúa Trời là những gì Đấng Christ làm cho họ. Đây không phải là những gì họ làm cho Đấng Christ. Khi một người quên lẽ thật đó, thì họ sẽ bị cám dỗ để tự xưng công bình và kiêu hãnh. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là những minh chứng rõ ràng về điều này. Họ rất lo lắng về việc người ta nghĩ về họ. Họ quên mất điều gì mới thật là quan trọng.

Bằng những cách nào bạn cảm thấy có cùng một tội giống như các thầy thông giáo và người Pha-ri-si? Cái bậy này có thể được “che giấu” cách nào?

III. ĐẮNG CHRIST, SỰ CÔNG BÌNH CỦA CHÚNG TA. (Rô-ma 5:17)

Bằng những lời riêng của bạn, hãy viết xuống những điều Phao-lô nói trong Rô-ma 5:17-19. Chúng ta ở dưới sự đoán phạt của Đức Chúa Trời thế nào? Làm sao chúng ta có thể trở nên công bình?

Theo Ga-la-ti 3:6 và Gia-cơ 2:23, sự công bình của Đấng Christ là một sự ban cho. Vậy, chúng ta nhận được điều đó như thế nào?

Trong Rô-ma 5:19, xin để ý các chữ không vâng phục (phạm luật pháp) và sự vâng phục (giữ luật pháp). Vì một người không vâng phục, A-đam, đã khiến tất cả chúng ta trở thành kẻ có tội. Đây là sự dạy dỗ căn bản của Kinh Thánh. Tội của A-đam khiến cả nhân loại sa vào tội lỗi. Mỗi ngày hết thấy chúng ta sống với những hậu quả đó. Không ai thoát khỏi.

Nhưng câu đó cũng nói về sự vâng phục. Sự vâng phục của ai? Dĩ nhiên là sự vâng phục của Đấng Christ! Chỉ một mình Ngài có sự công bình cần thiết cho sự cứu rỗi. Đây là sự công bình ban cho tất cả những ai sẽ “nhận được ân điển.” (Rô-ma 5:17). Đúng vậy, cũng trong câu đó, Phao-lô nói những kẻ nhận được ân điển này cũng được “sự ban cho của sự công bình cách dư dật.” Xin để ý, đây là một món quà. Là một món quà nghĩa là người nhận không phải làm việc để được và có khi người nhận không xứng đáng. Chính lúc chúng ta làm việc để được món quà này hay làm cho mình xứng đáng nhận lãnh, thì điều đó không còn là ân điển nữa. (Rô-ma 4:4).

Tuy vậy, đây không phải là một món quà ban cho mọi người một cách vô điều kiện. Sự công bình của Đấng Christ không phải tự động ban phát cho mọi người. Phao-lô nói rõ ràng. Món quà được ban cho những người sẽ nhận nó. Món quà đó được ban cho những ai chấp nhận nó bởi đức tin – như Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, “thì đã kể là công bình cho người.” (Ga-la-ti 3:6).

Bạn có thật sự hiểu rằng được cứu bởi đức tin nghĩa là gì không? Bạn hiểu rõ thế nào về tư tưởng chỉ có sự công bình của Đức Chúa Giê-su ban cho bạn qua đức tin? Điều này khiến bạn được xưng công bình trước Đức Chúa Trời. Bạn có thể làm gì để hiểu hơn về món quà tuyệt vời này [sự xưng công bình bởi đức tin] là nền tảng của phúc âm?

IV. SỰ CÔNG BÌNH VÀ SỰ VÂNG PHỤC. (I Giăng 2:29)

Chúng ta được bao phủ bởi sự công bình của Đấng Christ. Nhưng sự công bình đó phải được bày tỏ trong đời sống chúng ta. Sự công bình không phải là một sự đồng ý giữa Đức Chúa Trời và người tin đó. Sự công bình cũng trở thành thật sự trong đời sống của người nhận được điều đó. Chúng ta nên lắng nghe cẩn thận những lời Giăng viết, “Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình.” (I Giăng 3:7).

Chúng ta có thể bị lừa dối thế nào về việc được xưng công bình?

Sự công bình là trái của Thánh Linh và có liên hệ đến sự vâng phục. Đối với một số người, sự vâng phục không đi đôi với sự cứu rỗi bởi đức tin. Đôi khi, người ta nói, “Bạn đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Bây giờ, bạn hãy chấp nhận Ngài là Chúa đời mình?” Điều này dường như muốn nói sự vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của chúng ta là hai vấn đề riêng biệt. Đó là sự hiểu sai trầm trọng về sự cứu rỗi. Giăng viết, sống một cuộc đời công bình là một điển hình thật về những người có sự cứu rỗi.

Giăng muốn nói điều gì trong I Giăng 2:3-6?

Nếu chúng ta thảo luận về đề tài vâng phục, có người sẽ nói chúng ta không được cứu bởi việc làm. Việc Lu-xi-phe được ở thiên đàng không phải vì nó cố gắng vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời. Nhưng sự không vâng phục của Lu-xi-phe đã khiến nó bị đuổi ra khỏi thiên đàng. Đối với A-đam và Ê-va cũng vậy. Việc họ được ở trong Vườn Ê-đen không phải vì sự vâng phục của họ. Nhưng khi họ không vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời thì họ lập tức bị đuổi ra khỏi Vườn.

“Sự công bình là làm đúng. Đó là bởi hành động của mình mà mọi người sẽ bị phán xét. Bản tính chúng ta được bày tỏ bằng những việc chúng ta làm. Công việc làm bày tỏ đức tin mình có thật chẳng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 312.

Bạn bày tỏ rõ ràng thế nào về trái của sự công bình trong đời sống mình? Có những lối sống nào mà bạn cần từ bỏ vì đã ngăn cản bạn có trái công bình trong đời sống mình? (Hãy cẩn thận đừng bào chữa cho chúng!)

V. ĐỜI SỐNG CÔNG BÌNH. (I Giăng 5:1-3)

Giăng đã kết hợp thế nào giữa tình yêu thương của Đức Chúa Trời với lòng yêu mến anh em và sự vâng giữ các điều răn? Tại sao ông kết hợp tất cả chung với nhau?

“Người nào cố gắng giữ các điều răn Đức Chúa Trời, chỉ vì đó là bổn phận, sẽ không bao giờ biết được niềm vui của sự vâng lời. Người đó đã không vâng lời. Khi sự đòi hỏi của Đức Chúa Trời trở thành một bổn phận nặng nề, chúng ta có thể biết rằng đời sống đó không phải là đời sống Cơ Đốc nhân. Sự vâng lời thật là sự phô bày một nguyên tắc trong lòng Cơ Đốc nhân. Sự vâng lời đến từ lòng yêu mến sự công bình, lòng yêu mến luật pháp Đức Chúa Trời. Bí quyết của tất cả sự công bình là lòng trung thành với Đấng Cứu Thế chúng ta. Điều này sẽ hướng dẫn chúng ta làm đúng vì đó là đúng. Và làm đúng thì đẹp lòng Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 97, 98.

Có thể nào chúng ta muốn trung thành với Đức Chúa Trời mà không nghĩ đến sự hy sinh lớn lao của Ngài trên thập tự giá chăng? Không có sức mạnh trong việc khuyên người ta phải giữ luật pháp. Năng lực đến từ việc chỉ cho người ta về Đức Chúa Giê-su và sự chết Ngài là Đấng Thay thế chúng ta. Quyền năng đến từ việc tội nhân biết tội lỗi họ đã được Đức Chúa Giê-su tha thứ. Và họ cần biết rằng họ có thể đứng trước một Đức Chúa Trời hoàn hảo trong chiếc áo công bình của Đấng Christ.

Quyền lực trong đời sống chúng ta nên đến từ tình yêu thương của Đức Chúa Trời chứ không phải vì sợ hỏa ngục! Không điều gì khiến chúng ta yêu mến Chúa hơn là tập trung vào Thập tự giá và những lời hứa của Ngài!

Bạn có thật sự yêu mến Đức Chúa Trời không? Nếu có, làm sao bạn biết rõ? (Vì có thể bạn tự lừa dối mình chăng?) Bạn làm gì hay nói gì để chứng tỏ tình yêu này là thật? Nói cách khác, có bằng chứng nào để nói lên tình yêu của bạn với Chúa là thật?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Tin rằng Đức Chúa Giê-su và Kinh Thánh không phải là giả tạo thì vẫn chưa đủ. Chúng ta có thể tin rằng danh Đức Chúa Giê-su là danh duy nhất chúng ta nhận được sự cứu rỗi. Nhưng đồng thời, chúng ta có thể không hành động một cách đầy đủ để tôn Ngài làm Đấng Cứu Thế của mình qua đức tin. Tin vào lý thuyết của lẽ thật vẫn chưa đủ. Xưng nhận đức tin nơi Đấng Christ và có tên trong danh sách hội thánh vẫn không đủ. ‘Những người vâng giữ mạng lệnh Ngài thì ở trong Ngài. Và Ngài ở trong họ. Làm thế nào chúng ta biết Đức Chúa Trời ở trong chúng ta? Chúng ta biết vì Ngài ban Đức Thánh Linh cho chúng ta.’ ‘Chúng ta biết mình biết Đức Chúa Trời nếu chúng ta giữ các điều răn Ngài.’ I Giăng 3:24; 2:3. Đây là bằng chứng thật của sự trở lại đạo. Dù những sự tin tưởng của chúng ta như thế nào, chúng cũng trở nên vô nghĩa nếu Đấng Christ không được bày tỏ trong những việc làm công bình.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 312, 313.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào chúng ta tránh được cái bẫy của việc tin rằng được cứu bởi làm theo luật pháp? Hay một cái bẫy khác là ân điển dư dật cho rằng chúng ta đã được cứu nên dù có phạm tội gì chăng nữa vẫn được cứu? Làm thế nào chúng ta giữ được sự quân bình giữa hai điều này? Bạn dễ sa vào cái hố nào, được cứu bởi việc làm hay ân điển dư dật?
2. Có sự nguy hiểm nào khi để lòng ước muốn làm việc lành điều khiển cả đời sống chúng ta? Việc này sẽ dẫn đi đến đâu? Làm thế nào chúng ta tránh được điều đó?
3. Hãy nghĩ về một người mà bạn biết dường như người đó là “công bình.” Cuộc sống người đó như thế nào? Hành động những gì? Người đó đối xử với người khác ra sao? Người đó thường nói về điều gì? Bạn học được gì từ người đó?
4. Chúng ta có khuynh hướng nghĩ sự công bình thuộc về cá nhân. Điều đó đúng. Nhưng có sự công bình cộng đồng chăng? Hội thánh chúng ta có thể là “công bình” không? Nếu có, thế nào là một hội thánh công bình? Sự công bình của bạn so sánh thế nào với ao ước của bạn xây dựng một hội thánh công bình?
5. Giả sử sự cứu rỗi bởi đức tin có ý nghĩa hơn cả sự xưng đức tin nơi Đấng Christ và có tên ghi trong sổ hội thánh. Vậy, được cứu nghĩa là gì? Theo Kinh Thánh thì “đức tin” là gì?

Bài Học 12

TRÁI CỦA THÁNH LINH LÀ SỰ THÀNH THẬT

CÂU GỐC: “Các người sẽ tìm ta, và gặp được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng” (Giê-rê-mi 29:13).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: II Sử ký 25:3; Thi thiên 51:17; Giê-rê-mi 29:13; Giăng 7:16, 17; 14:6; 17:3; Hê-bơ-rơ 5:14.

TRONG TIẾNG HY LẠP, CHỮ “LỄ THẬT” - ALETHEIA, CÓ HAI NGHĨA.

Thứ nhất là lễ thật khách quan. (những sự kiện, biến cố thật, hay nguyên tắc [luật pháp]. Thứ hai là lễ thật chủ quan. (lễ thật cá nhân – một trí óc không có lời nói dối và giả mạo hay tưởng tượng). Lễ thật là điều chúng ta biết, “sự thật” khách quan. Nhưng cũng có sự thật chủ quan. Điều này liên hệ đến việc mỗi người chúng ta đáp ứng và làm theo những gì chúng ta học được. Khi cả hai điều này hiện diện trong đời sống mình, thì chúng ta sẽ bày tỏ lễ thật như là trái của Thánh Linh.

Đó là lý do tại sao cả hai phần của lễ thật rất quan trọng trong đời sống Cơ Đốc nhân. Chúng ta cần biết “lễ thật khách quan” căn bản được thấy trong Đức Chúa Giê-su. Và sau đó chúng ta cần kinh nghiệm cá nhân với “lễ thật chủ quan” là đời sống mình được thay đổi bởi lễ thật đó.

Hãy xem Giu-đa. Ông ta ở với Đức Chúa Giê-su hơn ba năm rưỡi. Giu-đa đã thấy mọi lễ thật, thấy Đức Chúa Giê-su và học hỏi nơi Ngài. Ông thấy những điều mà chúng ta chỉ được đọc trong sách. Nhưng, đến lúc chót, ông ta lãnh hội được bao nhiêu điều tốt?

Cầu mong gương của Giu-đa nhắc nhở chúng ta phải cẩn thận!

I. “TA LÀ . . . LỄ THẬT.” (Giăng 14:6)

Hãy viết một đoạn ngắn về ý nghĩa của Giăng 14:6.

Trước hết, câu này phản bác tư tưởng cho rằng lễ thật chỉ là chủ quan và cá nhân. Người ta thường nghĩ: Đạo nào cũng tốt, mỗi người đều có thể tìm con đường riêng để đến cùng Thượng-đế. Ngày nay, tư tưởng này rất phổ thông trên thế giới. Lời Đức Chúa Giê-su phán rất rõ ràng: “Ta là lễ thật...” Không có việc mỗi người nghĩ về lễ thật theo ý mình!

Tiếp theo. Lễ Thật là một Người. Bạn đến với lễ thật qua sự tương giao với một Người. Điều này rất khác với tư tưởng cho rằng lễ thật chỉ là một nhóm các sự kiện. Đức Chúa Giê-su, một con người, chính Ngài là Lễ Thật. Vậy, nếu bạn muốn biết lễ thật, bạn phải biết Đức Chúa Giê-su.

Những điều viết trên đây giúp chúng ta thế nào để hiểu lời Đấng Christ trong Giăng 17:3?

Nhưng chúng ta phải cẩn thận với tư tưởng rằng tôn giáo nghĩa là có liên hệ với Đức Chúa Trời. Mọi người đều sống trong sự liên hệ với Đức Chúa Trời, bằng cách này hay cách khác. Những người chối bỏ rằng Đức Chúa Trời có thật cũng có liên hệ với Ngài. Phi-lát cũng có liên hệ với Đức Chúa Giê-su vậy. Ngay cả Cai-phe, thầy tế lễ cả. Chính ma quỷ cũng có mối liên hệ với Đức Chúa Giê-su, Sa-tan ghét Ngài. Phúc âm không chỉ đòi hỏi chúng ta có mối liên hệ với Chúa Giê-su, mà đòi hỏi chúng ta phải có *sự dâng hiến* cho Ngài. Thí dụ, Ni-cô-đem có mối liên hệ với Chúa Giê-su. Dần dần ông dâng hiến đời mình và tất cả những gì ông có cho Ngài. Đó là mối tương giao mà tất cả chúng ta cần có!

Chắc chắn là bạn có mối liên hệ với Đức Chúa Giê-su. Điều mà bạn cần tự hỏi là, bạn có mối liên hệ nào, như Ni-cô-đem hay như Phi-lát? Làm thế nào bạn có thể làm cho mối tương giao đó tốt đẹp hơn?

II. THẦN LỄ THẬT. (Giăng 16:13)

Hôm qua chúng ta học biết rằng công việc của Đức Thánh Linh là chỉ Đấng Christ cho chúng ta và giúp chúng ta ở trong Ngài. “Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần Lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chúng về ta.” (Giăng 15:26).

Hãy nghĩ về những lời khôn ngoan hùng hồn này, “Sự giảng dạy lời Chúa sẽ không có kết quả gì nếu không có sự hướng dẫn và hỗ trợ liên tục của Đức Thánh Linh. Ngài là Thầy giáo duy nhất và tốt nhất về lễ thật Đức Chúa Trời. Chỉ có khi nào lễ thật xâm nhập vào lòng bởi Đức Thánh Linh thì sẽ làm tỉnh thức lương tâm và thay đổi đời sống. Một người có thể dạy Lời Chúa. Người đó có thể biết tất cả điều răn và các lời hứa. Nhưng nếu Đức Thánh Linh không gây ấn tượng sâu xa về lễ thật, thì không có linh hồn nào sẽ rơi trên Vầng Đá và được tan vỡ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 671, 672.

Ellen G. White nói công việc của Đức Thánh Linh quan trọng như thế nào?

Chúng ta thấy trong công việc của Đức Thánh Linh có cả lễ thật khách quan và chủ quan. Đức Thánh Linh đến, Ngài làm chứng về Đức Chúa Giê-su và cáo giác, “thế gian về tội lỗi, về sự công bình, và về sự phán xét.” (Giăng 16:8). Đó là những sự kiện đúng về thế gian và về Đức Chúa Trời.

Đồng thời, công việc của Đức Thánh Linh không ngừng lại ở sự dạy dỗ chúng ta những lễ thật này. Đời sống chúng ta cần được thay đổi bởi sự hiểu biết về lễ thật. Những lễ thật khách quan và vĩnh cửu này sẽ không ích lợi gì nếu đời sống chúng ta không được thay đổi bởi lễ thật. Theo Ellen G. White, một phần của công việc này. (có lẽ phần quan trọng nhất) là chúng ta được tan vỡ trên Vầng Đá là Chúa Giê-su. (xin đọc Thi thiên 51:17).

Được tan vỡ trên Vầng Đá là thế nào? Có phải là tội lỗi và bản ngã bị dập nát? Bạn có kinh nghiệm này chưa? Có sự thay đổi nào khi chúng ta tan vỡ? Bạn học được gì về sự sống, về đau khổ, về Đức Chúa Trời từ kinh nghiệm đó? Có những bài học nào khác bạn vẫn cần phải học?

III. ‘VỚI TẤT CẢ TẤM LÒNG CỦA BẠN.’ (Giê-rê-mi 29:13)

“Với tất cả tấm lòng của bạn” nghĩa là “thành thật,” chân thành trong lời nói và hành động. Chữ *thành thật* đến từ hai chữ La-tin – *sine* (không) và *cere* (sáp) – “không sáp.” Trong quá khứ, khi những nhà điêu khắc lỡ tay để lại những vết nứt trên tác phẩm mình, họ đã bí mật sửa lại bằng cách dùng sáp lấp vào những chỗ nứt. Sáp này thường không giữ được lâu. Sự thành thật nghĩa là ngay thẳng và chân thật, không giả dối, không bí mật che giấu. Đó nghĩa là nói và hành động “từ trong lòng.”

II Sử ký 25:2 nghĩa là gì? Có điều gì quan trọng trong lòng chúng ta được đề cập ở đây?

Chữ Hê-bơ-rơ dịch là “trợn vện” đến từ nguyên ngữ *slm*. (Chữ *shalom* đến từ nguyên ngữ này.) Chữ đó có nghĩa “đầy đủ,” “hoàn toàn,” hay “hòa thuận.” Có một ông vua làm đúng nhưng lòng không đúng. Ông ta không thành thật trong hành động mình. Vì thế, một người có thể làm điều đúng vì những lý do không đúng. Đôi khi chúng ta có thể lường gạt một số người, và luôn luôn lường gạt chính mình. Nhưng không bao giờ chúng ta có thể lường gạt được Đức Chúa Trời. Thật thú vị để biết khi Đa-vít cầu nguyện cho con trai mình, điều đầu tiên ông xin Chúa là cho con có “một lòng trợn vện.” (I Sử ký 29:19).

Thành thật rất quan trọng vì người không thành thật thì lòng họ không hướng về những điều thật và đúng. Như thế người đó có tấm lòng chia hai. Chắc chắn có một điều gì khác lôi kéo lòng họ. Khi người đó không để lòng trung tín với Đức Chúa Trời, thì lòng họ không thể có ‘*slm*’, *hoàn toàn* hay *trợn vện* trước mặt Ngài. Bí quyết là hoàn toàn đầu phục Chúa. Người đó phải hoàn toàn từ bỏ mình. Điều này không dễ dàng. Để được điều này, bạn cần phải bị dập nát trên Vầng Đá (*tan vỡ*).

Bạn thành thật như thế nào trong đức tin mình? Chúng ta không nói về những nghi ngờ mà đôi khi bạn có. Hay những thắc mắc sâu xa không có câu trả lời. Chúng ta cũng không nói về sự vật lộn với tội lỗi. Nhưng, chúng ta nói về tấm lòng của bạn. Lòng bạn có tràn đầy sự trung tín với Đức Chúa Trời, “hoàn toàn” trước mặt Ngài chăng? Hay lòng bạn chia hai giữa Đức Chúa Trời và thế gian? Nếu câu trả lời là thế gian, thì bạn phải có những sự lựa chọn nào?

IV. LƯƠNG TÂM CHAI LÌ. (BỊ CHÁY VÀ CÓ THỌ). (I Ti-mô-thê 4:2).

Tuần qua chúng ta đọc về Đức Chúa Giê-su dùng những lời sắc bén thế nào cho sự “đạo đức” giả của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. (xin đọc Ma-thi-ơ 23:27). Đức Chúa Giê-su gọi họ là “những kẻ giả hình.” Chữ *giả hình* trong tiếng Hy Lạp. (*hypokrites*) nghĩa là “diễn viên.” Đức Chúa Giê-su cho họ thấy Ngài có thể “nhìn thấu” những cảm giác thâm sâu và các tội lỗi kín giấu của họ. Ngài như nói với họ rằng, “Người hành động thế này nhưng bên trong người là thế kia, giống như người diễn trong một vở kịch. Người không thể thành thật được sao?”

Một lần khác, Đức Chúa Giê-su phán, “Hỡi kẻ giả hình, Ê-sai đã nói tiên tri về việc các ngươi phải lằm, như có chép rằng, Dân này lấy môi miếng tôn kính ta, nhưng lòng chúng nó cách xa ta lắm.” (Mác 7:6). Ý nghĩa lời Đức Chúa Giê-su phán là rất rõ ràng.

Phao-lô nói về điều quan trọng nào trong I Ti-mô-thê 4:2 và Tít 1:15? Lương tâm chúng ta là nơi Đức Thánh Linh liên lạc với chúng ta. Có việc gì xảy ra nếu chúng ta cứ tiếp tục làm điều sai?

Chắc chắn là chúng ta càng tiếp tục trong tội ác và làm điều sai bao nhiêu, thì chúng ta càng đi xa Lẽ Thật bấy nhiêu. Bạn có thể có thừa kiến thức để được cứu. Nhưng, đáng buồn thay, chỉ biết những kiến thức về lẽ thật thì sẽ bị chết mất. Hiểu biết lẽ thật bằng lý trí thì không phải là trái của Thánh Linh. Lẽ thật được bày tỏ trong đời sống là trái mà chúng ta cần có và cần phải phô bày.

Hê-bơ-rơ 5:14 và Giăng 7:16, 17 giúp chúng ta hiểu rõ hơn tư tưởng: “lẽ thật là trái của Thánh Linh” như thế nào?

Bạn có kinh nghiệm gì về một “lương tâm chai lì”? Lương tâm này cần bao lâu để không còn là lương tâm nữa? Tại sao việc đó xảy ra? Tại sao kinh nghiệm đó rất nguy hiểm về phần thiêng liêng?

V. LÀM THEO LẼ THẬT. (II Giăng 4)

Có điều quan trọng nào trong II Giăng 4 và I Giăng 1:6 về việc có sự tương giao cứu rỗi với Đức Chúa Giê-su?

Lẽ thật là trái của Thánh Linh. Đây không phải chỉ là điều chúng ta biết mà là điều chúng ta làm. Sống trong sự sáng Đức Chúa Trời không chỉ có kiến thức mà phải có nhiều hơn. Giăng giải nghĩa ở trong sự tối tăm giống như gì? (I Giăng 2:9-11).

Ở trong sự sáng và ở trong lẽ thật không chỉ là việc giữ Mười Điều răn. Sống trong lẽ thật được bày tỏ bởi cách chúng ta sống và đối xử với người khác. Giả thử chúng ta danh đá, tức giận, không tha thứ, ganh ghét, và thô lỗ với người ta. Giả thử chúng ta thành công trong đời, nhưng ở trong sự tối tăm. Dù chúng ta có giữ ngày Sa-bát nghiêm túc tới đâu. Dù chúng ta có trung thành làm theo các nguyên tắc về sức khỏe. Dù chúng ta xưng mình có đức tin nơi Đức Chúa Giê-su, hoàn trả phần mười, và đi nhà thờ... Trong thực tế, việc học đúng về giáo lý thì dễ dàng hơn là tử tế, quên mình, và ban phát cho những người khác, đúng không bạn?

Hãy nghĩ về những mối tương giao của bạn với những người khác trong 24 tiếng đồng hồ vừa qua. Bạn đã đối xử với họ thế nào? Bạn đã dùng thứ ngôn ngữ nào? Nếu những thái độ và hành động của bạn đối với họ được mọi người thấy, bạn có cảm thấy thoải mái không? (Đừng lo, một ngày nào đó, họ sẽ thấy; xin đọc Ma-thi-ơ 10:26). Câu trả lời của bạn nói gì về những thay đổi bạn cần có trong đời sống mình?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta không phải vì hầu việc Ngài lâu năm, nhưng là sự trung tín trong công việc. Trong tất cả các công việc của chúng ta, Chúa đòi hỏi sự dâng hiến hoàn toàn. Bốn phận nhỏ bé nhất được làm cách *trung thành và khiêm nhường* thì vui lòng Chúa hơn là làm công việc vĩ đại nhất để lãnh phần thưởng. Đức Chúa Trời tìm kiếm tấm lòng để xem chúng ta có bao nhiêu tâm tình của Đấng Christ. Ngài coi trọng lòng yêu thương và sự trung thành trong công việc hơn là số lượng công việc chúng ta làm.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 402.

“Công việc được làm với lòng thành thật sẽ có phần thưởng lớn. ‘Và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người.’ (Ma-thi-ơ 6:6). Bản tính được phát triển vì chúng ta sống trong ân điển của Đấng Christ. Về đẹp nguyên thủy bắt đầu được phục hồi trong tâm hồn. Bản tính của Đấng Christ được ban cho, và hình ảnh Đức Chúa Trời bắt đầu chiếu sáng. Gương mặt của những người đồng hành và đồng công với Đức Chúa Trời bày tỏ sự bình an thiên thượng. Họ được bao quanh với bầu không khí của thiên đàng. Đối với những linh hồn này, nước Đức Chúa Trời đã bắt đầu. Họ có niềm vui của Đấng Christ. Đó là niềm vui được làm nguồn phước cho mọi người. Họ có vinh dự được chấp nhận làm việc cho Thấy mình. Họ được tin nhiệm để nhân danh Ngài làm việc cho Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Adventist Home*, tr. 535.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Có cách nào lẽ thật có thể rất linh động chăng? Thí dụ, lẽ thật có thể luôn luôn không thật trong mọi trường hợp. Nếu không, tại sao không? Có những lẽ thật nào có thể linh động trong khi những lẽ thật khác thì không?
2. Hãy suy nghĩ thêm về ý tưởng này: Chân thành trong niềm tin nghĩa là gì? Sự chân thành là quan trọng, nhưng tại sao điều đó là chưa đủ? Thí dụ, những người cột bom vào người và làm cho nổ tung cả thân mình dường như chân thành với niềm tin của họ. Ngoài sự chân thành có cần những điều gì khác không?
3. Nếu lẽ thật trong lòng là quan trọng hơn việc chỉ có kiến thức Kinh-thánh trong đầu, thì tại sao việc dành thì giờ học Kinh Thánh lại là cần thiết? Có những cách nào chúng ta có thể học Kinh Thánh để Lẽ thật ảnh hưởng và thay đổi đời sống chúng ta cho được tốt đẹp hơn?
4. Với những người mà trí óc họ đã bị tội lỗi làm cho quá cứng cỏi đến nỗi họ không còn cảm thấy cần sự giúp đỡ gì cả, thì bạn làm thế nào để giúp họ?
5. Trong lớp, hãy thảo luận câu này: Điều nào tốt hơn: làm đúng vì lý do sai hay làm sai vì lý do đúng?

Bài Học 13

TRÁI CỦA THÁNH LINH: PHẦN QUAN TRỌNG CỦA BẢN TÍNH CƠ ĐỐC NHÂN

CÂU GỐC: “Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển” (Cô-lô-se 1:27).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ma-thi-ơ 6:33; Giảng 15:8; Rô-ma 3:20-26; 14:17; I Ti-mô-thê 6:11; I Giảng 2:15.

MÔI-SE XIN ĐỨC CHÚA TRỜI CHO XEM SỰ VINH HIỂN NGÀI. Sau đó, Chúa cho ông biết bản tính Ngài là nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực. (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6). “Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.” (II Cô-rinh-tô 3:18).

“Vì tin vào Đấng Christ, những kẻ có tội mà Ngài đã cứu có thể nhận được đức tin. Đức tin đó hành động bởi tình yêu thương và khiến cho linh hồn được sạch mọi tội lỗi. Sau đó, bản tính giống Đấng Christ xuất hiện. Khi nhìn ngắm Đấng Christ, chúng ta thay đổi để càng ngày càng giống Ngài hơn, từ vinh hiển tới vinh hiển, từ bản tính tới bản tính. Trái tốt nảy nở. Bản tính được phát triển càng ngày càng giống bản tính Đức Chúa Trời. Sự thành thật, bản tính trong sạch, và sự nhân từ chân thật được phô bày.” – Phỏng trích Ellen G. White, *My Life Today*, tr. 54.

I. TRƯỚC HẾT HÃY TÌM KIẾM NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI. (Ma-thi-ơ 16:26)

Thường thường những lời cầu nguyện của chúng ta là về những gì chúng ta có thể nhận được hơn là những gì chúng ta có thể trở nên. Hãy nghĩ về những lời cầu nguyện của bạn, hay những lời cầu nguyện của người khác mà bạn nghe. Có thể có những lý do chính đáng cho lời cầu nguyện của bạn. Nhưng những lời cầu nguyện hầu hết thuộc về nhóm nào: Tôi có thể nhận được gì, hay tôi có thể trở nên gì? Hai câu sau đây giúp chúng ta thế nào để hiểu tại sao chúng ta làm vậy?

“Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa.” (Ma-thi-ơ 6:33). Đức Chúa Giê-su muốn nói gì khi Ngài dạy chúng ta phải “trước hết” tìm kiếm nước Đức Chúa Trời? Tại sao phải tìm kiếm điều đó trước hết? Xin đọc Ma-thi-ơ 16:26.

Rô-ma 14:17 giúp chúng ta hiểu nước Đức Chúa Trời như thế nào?

Xin để ý sự công bình. (sống đời thánh thiện trong Đức Chúa Giê-su), sự bình an, và vui mừng là trái của Thánh Linh. Vì thế, chúng ta nên tìm kiếm trước hết trái của Thánh Linh hơn những sự khác. Cuối cùng, chúng ta có thể có tất cả mọi sự thế giới ban cho. Nhưng điều đó có nghĩa lý gì nếu chúng ta không có sự công bình, sự bình an và vui mừng?

Giả thử có người hỏi, “Trước hết tìm kiếm nước Chúa, như vậy còn công việc làm ăn của tôi thì sao? Chúa Giê-su không quan tâm đến đời sống thuộc thế của tôi!” Bạn trả lời câu hỏi này thế nào với mạng lịnh của Đấng Christ về việc tìm kiếm trái của Thánh Linh trước hết?

Một bà mẹ nói, “Xin Mục sư cầu nguyện cho con trai tôi. Nó không có đức tin, và nó bị mất việc. Xin cầu nguyện cho nó tìm được việc làm.” Bà mẹ này có tìm kiếm trước hết nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài cho con trai mình không? Xin nhớ rằng điều quan trọng nhất cho đời sống Cơ Đốc nhân không phải là nhận lãnh, nhưng là trở nên. Bà mẹ này nên cầu nguyện cho con trai mình điều gì? Bạn nghĩ gì về những lời cầu nguyện của mình và về đời sống bạn nói chung: nhận được điều bạn muốn hay trở nên những gì Đức Chúa Trời muốn cho bạn? Câu trả lời của bạn nói gì về bạn?

II. TRÁI KHÁC CỦA THÁNH LINH. (Ga-la-ti 5:22, 23)

Ga-la-ti 5:22, 23 và Ê-phê-sô 5:9 không phải chỉ là những câu liệt kê các trái là một phần của bản tính Cơ Đốc nhân. Nhiều trái cũng được nói đến trong I Ti-mô-thê 6:11; II Ti-mô-thê 3:10; và II Phi-e-rơ 1:5-7. Nhưng có nhiều điều tốt được thêm vào, như sự thánh thiện, trong sạch, và tri thức. I Cô-rinh-tô 13:4-8 cũng nói về tình yêu thương và liệt kê những đặc tính của tình yêu thương khi dùng chữ “chẳng.” Tình yêu thương “chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghỉ ngơi sự dữ.”

Bây giờ thật rõ ràng không phải chỉ có một bản liệt kê trong Kinh Thánh khi nói về trái của Thánh Linh. Có những phần khác nhau và những trình độ khác nhau về thuộc linh trong bản tính Cơ Đốc nhân. Các sứ đồ, trong mỗi trường hợp, liệt kê những điều đặc biệt cho nhu cầu của các độc giả của mình. Điều khiến Phao-lô viết bản liệt kê trong Ga-la-ti là những điều ông hiểu về nhu cầu đặc biệt cho độc giả của mình. Trái “tin kính” được nói đến trong I Ti-mô-thê 6:11. Trong nguyên ngữ, chữ ‘*tin kính*’ nghĩa là tôn kính, tôn trọng, và trong sạch, đối với Đức Chúa Trời. Rô-ma 5:4, 5 dùng chữ “trông cậy.” Sự trông cậy có phần nào trong bản tính Cơ Đốc nhân? Cuối cùng, đức tin của chúng ta không đem lại gì nếu không có sự trông cậy.

II Phi-e-rơ 1:5-7 có một bản liệt kê những đức tính tốt. Trong số này là “nhơn đức.” (lòng trong sạch), không được nói đến trong Ga-la-ti 5:22, 23. Nhơn đức có liên hệ với sự tin kính, khiêm nhường, và trong sạch. Tại sao đó là một phần rất quan trọng trong đời sống Cơ Đốc nhân? Điều này liên hệ với điều răn thứ bảy thế nào?

II Phi-e-rơ 1:5, 6 thêm “sự học thức” vào danh sách. Chữ gnosia nghĩa là kiến thức và sự hiểu biết tổng quát. Đây là trái của một đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh. Nhưng sự học thức góp phần nào? Làm thế nào để sự học thức liên hệ với ơn biết phán đoán về vấn đề luân lý?

Phi-e-rơ không gọi danh sách trong II Phi-e-rơ 1:5-7 là trái của Thánh Linh. Nhưng đó chính là trái của Thánh Linh, vì những người đi theo Đức Chúa Giê-su nên có những đức tính giống như vậy.

Những đức tính này bày tỏ thế nào trong đời sống của bạn? Nếu bạn cảm thấy nản chí khi nhận ra những nhược điểm của mình, thì hy vọng của bạn là gì? Có nơi duy nhất nào bạn có thể ẩn mình? Và ở nơi đó bạn có thể tìm thấy gì?

III. KIÊN TRÌ TRONG ĐỨC TIN. (Rô-ma 3:20-26)

Trong bài học hôm qua, câu hỏi được đề cập đến là chúng ta làm thế nào để giúp ‘trái’ lớn lên. Chúng ta đã được ban cho công việc tuyệt vời là giúp cho trái lớn lên vì sự tôn kính và vinh hiển của Đức Chúa Trời. Chắc chắn khi nghĩ đến những đức tính này, chúng ta dễ dàng nản chí. Nghĩ cho cùng, chúng ta không nên kết nhiều trái hơn chúng ta đang có hiện nay sao?

Đó là một câu hỏi hay! Tất cả chúng ta nên nghiêm túc nghĩ về câu hỏi này. “Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chăng.” (II Cô-rinh-tô 13:5). Chúng ta cần tự thử nghiệm để tìm hiểu mình đang sống và làm chứng thế nào cho thế gian.

Đồng thời, chúng ta có thể đang bị nguy hiểm. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có Đức Chúa Giê-su là gương mẫu. Ngài là người vô tội duy nhất đã sống. Khi chúng ta so sánh mình với Ngài, thật dễ dàng bị nản chí. Thật dễ dàng thấy sự vô tội và trọn vẹn của Ngài so sánh với tội lỗi và yếu đuối của chúng ta. Chúng ta có luật hoàn hảo để vâng giữ và Đấng Cứu Thế trọn vẹn để đi theo. Tất cả đều biết, chúng ta thường không giữ trọn luật pháp và không đi theo Đấng Cứu Thế. Thật dễ dàng nản chí khi sa ngã và không thấy lớn lên như mình mong muốn. Chúng ta nghĩ đến việc bỏ cuộc. Chúng ta nghĩ, “*Cố gắng làm chi? Tôi không thể làm được.*”

Nhưng đây là lúc chúng ta cần hiểu rõ về sự cứu rỗi bởi đức tin. Là lúc chúng ta cần hiểu sự cứu rỗi chúng ta dựa vào đâu, và là lúc chúng ta cần hiểu những điều Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta trên thập tự giá.

Rô-ma 3:20-26 dạy chúng ta điều gì về sự cứu rỗi? Tại sao lẽ thật này rất quan trọng để nắm giữ khi chúng ta thấy nản chí vì mình có quá ít trái Thánh Linh?

Dù cố gắng để sống đời Cơ Đốc nhân, cố tranh đấu chống lại tội lỗi và bản ngã, chúng ta nên nhớ rằng Đức Chúa Trời chấp nhận chúng ta trong Đức Chúa Giê-su và sự công bình của Ngài. Đấng Christ đã làm sự công bình đó cho chúng ta và bởi đức tin, Ngài ban sự công bình Ngài cho chúng ta. Vậy, đừng bỏ cuộc. Tại sao? Sự cứu rỗi của chúng ta được an toàn, không phải ở trong chúng ta nhưng ở trong Đức Chúa Giê-su.

IV. SỰ THÁCH THỨC CỦA THẾ GIAN. (I Giăng 2:15)

I Giăng 2:15 nói gì? Có phải câu này có nghĩa là Đức Chúa Trời không yêu thương những kẻ yêu thế gian? Hay điều đó có nghĩa là những kẻ yêu thế gian thì không yêu mến Đức Chúa Trời? Xin giải thích.

“Có những lúc linh hồn ao ước sự thánh thiện và thiên đàng. Nhưng chúng ta phải xa lánh sự ồn ào của thế gian và dành thì giờ lắng nghe sự hướng dẫn của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Nếu không làm vậy, chúng ta sẽ coi những sự vãnh cửu ít quan trọng hơn là những sự của thế gian. Kết quả là hội giống lời Chúa không thể sinh trái, vì chúng ta quyết định khuyến khích những gai góc thế gian mọc lên.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 51.

Chúng ta phải ý thức những nguy hiểm của việc cậy công đức để được cứu. Dân Y-sơ-ra-ên trong Kinh Thánh luôn luôn bỏ đạo khi họ cố làm giống như các nước chung quanh. I Giăng 2:15 cảnh cáo rằng sự yêu thế gian làm cho người ta không thể yêu mến Đức Chúa Trời. Là hội thánh, chúng ta phải rất cẩn thận khi làm công việc truyền giáo cho thế gian. Chúng ta không nên chịu ảnh hưởng và bị lôi cuốn theo thế gian, *tất cả vì danh của Chúa!*

Làm sao chúng ta biết khi nào lòng yêu mến thế gian lớn hơn lòng yêu mến Đức Chúa Trời? Chúng ta nên để ý đến những dấu hiệu nào?

Sự nguy hiểm của việc yêu thế gian hơn là yêu Đức Chúa Trời có một ý nghĩa mới trong Gia-cơ 4:4. Tại sao Gia-cơ dùng hình ảnh tà dâm khi nói đến việc những thuộc viên hội thánh đang làm bạn với thế gian? Xin cũng để ý, điều Giăng nói trong I Giăng 2:15: Lựa chọn Đức Chúa Trời, hay thế gian!

Có những phần nào thuộc về thế gian mà bạn phải chiến đấu nhiều nhất? Những điều gì cám dỗ bạn? Làm thế nào bạn học được cách để chiến đấu bằng đức tin, không bị lôi cuốn vào những điều mà cuối cùng bạn cũng không tìm được sự thỏa mãn, và rồi chính nó sẽ hủy diệt bạn?

V. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CÓ NHIỀU TRÁI CỦA THÁNH LINH. (Giăng 15:8)

Chúng ta không thể nào làm cho hột giống mọc được. Nhưng có những điều chúng ta có thể làm để khuyến khích sự phát triển cho tới khi cây kết trái. Đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh cũng vậy. Công việc của Đức Thánh Linh trong lòng tín đồ là một phần mầu nhiệm lớn của sự sống. Nhưng Kinh Thánh đã có những sự dạy dỗ rõ ràng là làm thế nào để khuyến khích sự tăng trưởng đó. Bằng cách này, chúng ta có thể làm trọn ước muốn của Đức Chúa Giê-su là chúng ta sẽ kết nhiều trái vì sự vinh hiển của Đức Chúa Cha. (Giăng 15:8).

Sau đây là vài cách để khuyến khích sự phát triển trái của Thánh Linh:

Qua sự học lời Đức Chúa Trời. II Ti-mô-thê 3:16 dạy rằng Kinh Thánh ích lợi cho gì? Kết quả là, sự học Kinh Thánh giúp đời sống chúng ta thế nào? (Xin đọc câu 17; xin cũng đọc Thi thiên 119:105).

Qua sự cầu nguyện. “Cầu nguyện là hơi thở của linh hồn. Đây là bí quyết của quyền lực thiêng liêng. Cầu nguyện bảo vệ sức khỏe của linh hồn. Cầu nguyện khiến lòng chúng ta gần gũi với Đức Chúa Trời. Cầu nguyện cũng làm cho kinh nghiệm tôn giáo mạnh mẽ hơn. Nếu không cầu nguyện thường xuyên, bạn sẽ không gần gũi với Đức Chúa Trời. Sự kết hợp thiêng liêng trở nên yếu đuối, và kinh nghiệm tôn giáo mất đi sức khỏe và sức mạnh.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 254, 255.

Qua những tư tưởng đúng. “Rốt lại, hỡi anh em, phạm điều chi chơn thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhơn đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến.” (Phi-líp 4:8). Làm thế nào chúng ta học cách để giữ tâm trí mình luôn có những tư tưởng cao thượng và trong sạch?

Qua sự làm chứng. Đức Chúa Giê-su chữa lành người bị quỷ ám. Ông ta xin ở lại với Ngài nhưng Đức Chúa Giê-su không cho. Ngài truyền ông ta trở về nhà và thuật lại cho bà con bạn hữu những điều Chúa đã làm cho mình. (Mác 5:18-20). Chia sẻ đức tin giúp cho trái của Thánh Linh lớn lên trong đời sống chúng ta như thế nào?

Trái của Thánh Linh không tự sanh ra. Sự lựa chọn của bạn sẽ quyết định tương lai mình. Bạn cần những thay đổi nào trong cách sống, trong tình bạn hữu, trong tất cả mọi sự bạn làm để khuyến khích sự phát triển thiêng liêng?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Trời truyền cho chúng chất chứa trong tâm trí mình đầy dẫy những tư tưởng cao thượng và trong sạch. Ngài muốn chúng ta nghĩ về tình yêu và lòng thương xót Ngài, học về công việc tuyệt vời của Ngài trong chương trình cứu rỗi. Kế đó, sự hiểu biết của chúng ta về lẽ thật sẽ càng ngày càng rõ ràng hơn. Ước vọng của chúng ta để có lòng trong sạch và tư tưởng thanh khiết càng lúc càng cao cả hơn và thánh thiện hơn. Qua sự học Kinh Thánh, trong bầu không khí trong sạch của tư tưởng thánh thiện, linh hồn sẽ được thay đổi bởi mối tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời.

“‘Và kết nhiều quả.’ Những người nghe lời này và làm theo sẽ kết nhiều trái qua sự vâng lời. Lời Đức Chúa Trời [Kinh Thánh], tiếp nhận vào trong linh hồn, sẽ được bày tỏ bằng các việc lành. Kết quả sẽ được thấy trong đời sống và bản tính giống Đấng Christ. Đức Chúa Giê-su nói về chính mình, ‘Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi’. (Thi thiên 40:8). ‘Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta.’ (Giăng 5:30). Và Kinh Thánh nói, ‘Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm.’ (I Giăng 2:6).” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 60.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trách nhiệm của hội thánh là rao truyền sứ điệp ba thiên sứ cho thế gian. Nhưng chúng ta thường thường tìm cách để làm cho mình và sứ điệp hòa hợp với văn hóa chung quanh chúng ta. Có những nguy hiểm nào khi chúng ta làm như vậy? Lịch sử chúng minh rằng hội thánh bị đồng hóa theo đường lối thế gian, còn thế gian thì không được biến đổi theo đường lối hội thánh. Còn chúng ta là tín đồ Cơ Đốc, thì sao? Chúng ta có tự lừa dối khi nghĩ rằng điều này không xảy ra cho chúng ta, hay không thể xảy ra cho chúng ta? Chúng ta có thấy bằng chứng nào là việc này đang xảy ra không? Và, nếu có, chúng ta có thể làm gì?
2. Ở thế kỷ hai mươi mốt, trong nền văn hóa của nơi bạn sống, có những thách thức lớn nhất nào về việc phát triển trái của Thánh Linh? Có những phần nào trong nền văn hóa ấy mà bạn phải trung thành chống lại?
3. Tại sao Thập tự giá rất quan trọng cho câu hỏi về trái của Thánh Linh và sự phát triển bản tính? Thập tự giá đem lại cho chúng ta điều gì rất quan trọng cho sự phát triển bản tính? Cuối cùng, không có Thập tự giá, mục đích của sự sinh trái có ích lợi gì?
4. Tại sao sự phát triển bản tính và việc lành của chúng ta đem lại sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời? Những điều đó có ý nghĩa thế nào?

